



BỘ TƯ PHÁP

TÀI LIỆU

**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT THI HÀNH
LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ ĐỀ ÁN TIẾP TỤC
ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2024

BỘ TƯ PHÁP

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

Toàn quốc tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp
(theo hình thức trực tuyến tại 64 điểm cầu trên toàn quốc vào sáng ngày 17/5/2024)

Chủ trì: - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Mai Lương Khôi;
- Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Văn Yên.

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
07:15 - 07:30	Đăng ký đại biểu	Ban Tổ chức các điểm cầu
07:30 - 07:50	Thử kỹ thuật Phòng họp trực tuyến	Ban Tổ chức các điểm cầu
08:00 - 08:05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Cục Bổ trợ tư pháp
08:05 - 08:10	Phát biểu khai mạc	Lãnh đạo Bộ Tư pháp
08:10 - 08:35	Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp và Đề án 250	Lãnh đạo Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp
08:35 - 09:55	Tham luận, phát biểu của đại diện một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương	Đại diện một số cơ quan Trung ương và địa phương tham dự Hội nghị
09:55 - 10:05	Nghỉ giải lao	
10:05 - 11:15	Tham luận, phát biểu của đại diện một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương	Đại diện một số cơ quan Trung ương và địa phương tham dự Hội nghị
11:15 - 11:20	Công bố Quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp và Đề án	Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp
11:20 - 11:30	Phát biểu kết luận của Lãnh đạo Bộ Tư pháp	Lãnh đạo Bộ Tư pháp
11:30	Kết thúc hội nghị.	

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp	
II	Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp	
III	Tham luận tại Hội nghị	
1	Tham luận của Ban Nội chính Trung ương	
2	Tham luận của Bộ Công an	
3	Tham luận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
4	Tham luận của Bộ Tài chính	
5	Tham luận của Bộ Y tế	
6	Tham luận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
7	Tham luận của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
8	Tham luận của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	
9	Tham luận của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	
10	Tham luận của Sở Tư pháp tỉnh An Giang	
11	Tham luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai	
12	Tham luận của Viện Pháp y Quốc gia	

(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật Giám định tư pháp đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp được Quốc hội XV thông qua ngày 10/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi chung là Luật Giám định tư pháp).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng kết công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp. Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp và trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 19 bộ, ngành ở Trung ương và 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư pháp tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp¹ với các nội dung cơ bản như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Về triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

1.1. Về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, đưa Luật vào cuộc sống là việc làm thường xuyên, liên tục, bám sát các nhiệm vụ được quy định trong Luật, Chính phủ giao, nên ngay sau khi được Quốc hội thông qua Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ động tham mưu, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp năm 2012 (Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020).

Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp bao gồm tổng thể các biện pháp, nhiệm vụ cụ thể nhằm bảo đảm triển khai thi hành Luật trong cuộc sống, gắn với phân công, giao nhiệm vụ

¹ Vì năm 2018, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết 05 năm triển khai thi hành Luật, nên Báo cáo tổng kết này không nêu lại việc triển khai, thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (để phục vụ cho việc xây dựng hồ sơ đề nghị Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp), mà chủ yếu tập trung đánh giá công tác giám định tư pháp kể từ thời điểm năm 2018 đến nay - sau khi Đề án 250 được ban hành và Luật sửa đổi, bổ sung được thông qua.

cụ thể, trách nhiệm tổ chức thực hiện của từng bộ, ngành, địa phương như sau: (1) Tổ chức quán triệt việc thi hành và giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật; (2) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật; (3) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật - nhóm nhiệm vụ trọng tâm; (4) Thành lập Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; (5) Củng cố, phát triển đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo hướng đổi mới quy trình bổ nhiệm, công nhận và đăng tải danh sách tổ chức, người giám định tư pháp gắn với nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng, từ số liệu thống kê nhu cầu giám định của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (6) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ người giám định tư pháp và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (7) Kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và thực hiện trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng; (8) Đánh giá công tác giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý và tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động giám định tư pháp.

Căn cứ Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tiễn, hầu hết các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện Luật tại bộ, ngành, địa phương mình cũng như dự toán kinh phí để được cấp phát, bảo đảm triển khai nhiệm vụ được giao.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật

Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai thi hành Luật và thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật bằng nhiều hình thức như biên soạn, phát hành sách, phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật.

Một số bộ, ngành và các địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức như biên soạn, cấp phát miễn phí tài liệu phổ biến các quy định về giám định tư pháp ở địa phương, đăng tải văn bản về giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tập huấn cho đại diện các sở, ban, ngành chuyên môn, tổ chức, người giám định tư pháp và người tiến hành tố tụng ở địa phương.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật Giám định tư pháp

Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giám định tư pháp. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về

giám định tư pháp theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề bảo đảm phù hợp với quy định của Luật. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và bộ, ngành có liên quan tiến hành nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đề xuất, kiến nghị sửa đổi quy định chế định về chi phí giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế và tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp.

3. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được giao triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp lên tới 60 văn bản (của Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành), trong đó, (1) từ năm 2013 đến tháng 6/2020 là 37 văn bản (02 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư liên tịch, 01 Quy chế phối hợp và 31 Thông tư); (2) từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2023 là 23 văn bản bản (01 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 Thông tư) (*Phụ lục 01*).

Về cơ bản, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các thông tư về: (1) tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; (2) quy trình giám định, trong đó quy định thời hạn giám định đối với từng loại việc giám định (đến nay đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ đã có hướng dẫn, quy định về quy trình giám định²); ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; (3) mẫu, thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định từng loại việc giám định; (4) điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn khi thực hiện giám định ở từng lĩnh vực tạo điều kiện cho tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở các lĩnh vực.

Thực hiện nhiệm vụ Luật giao và đôn đốc của Bộ Tư pháp, đến nay, đã có 12/15 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành quy trình giám định, trong đó có quy định thời hạn giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý³.

² Bộ Công an đã ban hành 02 Thông tư với 51 quy trình giám định chuẩn trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự ở 11 chuyên ngành; tương tự như vậy, Bộ Y tế đã ban hành 02 Thông tư với 37 quy trình giám định pháp y và 01 quy trình giám định pháp y tâm thần.

³ Bộ Công thương mới chỉ quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa ban hành quy trình giám định.

Với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp và bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định, Bộ Tư pháp đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ⁴.

Một số địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quan tâm, tham mưu, trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ hoặc chính sách thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp và tổ chức thực hiện nhằm động viên, khích lệ đối với đội ngũ người giám định tư pháp, góp phần vào việc thu hút các chuyên gia giỏi tham gia vào hoạt động giám định tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp tại địa phương mình, điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Bình Dương, Quảng Trị, Điện Biên, Bắc Ninh...

4. Về củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp

4.1. Củng cố, kiện toàn, thành lập mới tổ chức giám định tư pháp công lập

*** Hệ thống pháp y có ở ngành y tế, công an và Bộ Quốc phòng**

- Hệ thống pháp y trong ngành y tế:

Tại Trung ương: Tổ chức giám định pháp y công lập là Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế.

Tại địa phương:

+ Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2018, khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 được ban hành, tại các địa phương đã có 61/63 tỉnh/thành phố đã thành lập Trung tâm pháp y; 02 tỉnh là mô hình Phòng Giám định Pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (tỉnh Hải Dương) và Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y (tỉnh Quảng Bình).

+ Tuy nhiên, giai đoạn từ 2020 đến nay, do liên quan đến Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ “*Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*”, một số tỉnh lại thực hiện sáp nhập Trung tâm pháp y vào giám định y khoa hoặc vào Bệnh viện đa khoa tỉnh, cụ thể, hiện nay chỉ còn 55/63 tỉnh/thành phố hoạt động theo mô hình Trung tâm pháp y (giảm 6 tỉnh so với năm 2018); 07 tỉnh hoạt động theo mô hình lồng ghép Trung tâm Pháp y - Giám định y khoa trực thuộc Sở Y tế (Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Quảng Bình, Hưng Yên, Bắc Kạn, Thừa Thiên Huế, Nam Định); 01 tỉnh hoạt động theo mô hình pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (Bắc Giang).

- Tổ chức pháp y trong Công an là Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

⁴ Đó là Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp và Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp.

Trong thời gian qua, ngành công an đã đẩy mạnh việc đào tạo, bổ sung nhân lực làm giám định pháp y cho công an cấp tỉnh và đến nay thì hầu hết các Phòng Kỹ thuật hình sự Công an địa phương (61/63 tỉnh, thành phố) có giám định viên pháp y và triển khai thực hiện giám định pháp y tử thi⁵.

- Tổ chức giám định pháp y ở Bộ Quốc phòng là Viện Pháp y quân đội.

*** Hệ thống pháp y tâm thần chỉ có ở ngành y tế**

- Trước năm 2013, mô hình tổ chức giám định pháp y tâm thần công lập gồm có Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương, Phân viện giám định pháp y tâm thần thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương đóng trụ sở tại Biên Hòa và các Trung tâm pháp y tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Từ khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 có hiệu lực, hệ thống mạng lưới tổ chức pháp y tâm thần công lập được xây dựng theo mô hình Viện và các Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trực thuộc Bộ Y tế. Đến nay hệ thống gồm có 07 tổ chức:

(1) Năm 2011: Viện Pháp y tâm thần Trung ương;

(2) Năm 2015: Thành lập 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trên cơ sở nhân lực và trụ sở của bệnh viện tâm thần tỉnh.

(3) Năm 2016: Thành lập Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa: Thành lập năm 2015 trên cơ sở Phân viện.

(4) Năm 2019: Thành lập Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương tỉnh Nghệ An trên cơ sở nhân lực và trụ sở của bệnh viện tâm thần tỉnh.

*** Hệ thống kỹ thuật hình sự có ở ngành công an, Bộ Quốc Phòng và Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Đến nay, toàn quốc có 66 tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, trong đó có 64 tổ chức trong lực lượng công an nhân dân, 01 tổ chức trong quân đội và 01 tổ chức trong ngành kiểm sát⁶.

+ Thời gian qua, số lượng các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong ngành công an không có sự thay đổi so với trước thời điểm triển khai thực hiện Luật là 64 tổ chức giám định tư pháp công lập (bao gồm Viện Khoa học hình sự và 63 Phòng Kỹ thuật hình sự (viết tắt là PC09) thuộc Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) nhưng được Bộ Công an quan tâm chỉ đạo kiện toàn, củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác giám định tư pháp chuyên trách ở các cấp. Đến nay, Viện Khoa học hình sự có 10 đơn vị trực thuộc tiến hành công tác giám định gồm: 05 phòng, 03 trung tâm và 02 phân viện ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng. Toàn quốc có 63 Phòng Kỹ thuật hình sự đều có Đội giám định chung (giám định kỹ thuật hình sự và pháp y). Riêng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

⁵ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận và Hậu Giang đã có bác sỹ nhưng chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm giám định viên pháp y.

⁶ Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

thành lập 02 Đội giám định. Năng lực chuyên môn của các tổ chức giám định từng bước được nâng lên. Trong đó, Viện Khoa học hình sự thực hiện giám định kỹ thuật hình sự đủ 11 chuyên ngành và giám định pháp y. Hầu hết PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở mức cơ bản 06 chuyên ngành giám định (đường vân, tài liệu, kỹ thuật, sinh học, ma túy, pháp y), 100% PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở 04 chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự, gồm: Giám định dấu vết đường vân, tài liệu, hoá học (giám định ma túy) và giám định kỹ thuật, hơn một nửa số PC09 đã triển khai ở mức cơ bản 08 chuyên ngành giám định (đường vân, tài liệu, kỹ thuật, hóa học (ma túy), sinh học, súng đạn, cơ học và cháy nổ) và triển khai giám định hàm lượng ma túy. Có 47 PC09 triển khai giám định kỹ thuật số và điện tử, có 02 PC09 triển khai giám định âm thanh (PC09 Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tuyên Quang).

+ Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đã và đang triển khai thực hiện giám định ở 04/11 chuyên ngành kỹ thuật hình sự (tài liệu, dấu vết cơ học, dấu vết đường vân và súng đạn) theo quy định của Bộ Công an, dự kiến trong thời gian tới sẽ triển khai giám định thêm 03 chuyên ngành là cháy, nổ; âm thanh; kỹ thuật số và điện tử.

+ Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao mới được thành lập theo Quyết định số 77/QĐ-VKSNDTC ngày 25/02/2021 theo quy định tại khoản 5 Điều 12 của Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (giám định về âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử).

Trước yêu cầu của hoạt động tố tụng ngày càng tăng, trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản kiến nghị hoặc xây dựng Đề án thành lập cơ quan giám định tư pháp chuyên trách thuộc lĩnh vực quản lý.

4.2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Bên cạnh hệ thống các cơ quan, đơn vị giám định tư pháp chuyên trách trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự nêu trên, ở các lĩnh vực khác, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã lựa chọn, công nhận và đăng tải danh sách các tổ chức chuyên môn là cơ quan, đơn vị nhà nước hoặc ngoài khu vực nhà nước là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để có thể tiếp nhận, thực hiện giám định, phục vụ cho hoạt động tố tụng.

Đến nay, cả nước có **580** tổ chức giám định giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông, văn hoá, giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bí mật nhà nước, tư pháp, bảo hiểm xã hội... (*Phụ lục 02*).

4.3. Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập

- Văn phòng giám định tư pháp là loại hình tổ chức giám định tư pháp mới theo mô hình xã hội hóa được thể chế hóa theo tinh thần Nghị quyết số 49-

NQ/TW ngày 02/6/2005 do giám định viên tư pháp đủ điều kiện thành lập hoạt động trong 06 lĩnh vực: tài chính, xây dựng, ngân hàng, cổ vật, di vật và bản quyền tác giả. Hiện nay có 01 Văn phòng giám định Sài Gòn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập theo Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 20/9/2013.

5. Củng cố, phát triển đội ngũ người giám định tư pháp

5.1. Về giám định viên tư pháp

Thực hiện Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Đến nay, đội ngũ giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực trong toàn quốc là **7.135 người**, trong đó số giám định viên tư pháp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm **4.081 người**; do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ bổ nhiệm **3.054 người** (*Phụ lục 03*).

5.2. Người giám định tư pháp theo vụ việc

Bên cạnh đội ngũ giám định viên tư pháp nêu trên, hiện nay, toàn quốc có **2.621 người** giám định tư pháp theo vụ việc, trong đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận **1.593 người**, bộ, cơ quan ngang bộ ở cấp Trung ương công nhận **1.028 người** người giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực chuyên môn (*Phụ lục 04*).

6. Về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ giám định và kinh phí hoạt động

Trong thời gian qua, thực hiện nhiệm vụ được giao, một số bộ, ngành chủ quản hoặc chính quyền địa phương từng bước quan tâm, tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp công lập, cụ thể như sau:

- Bộ Công an đã tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong ngành công an thông qua việc thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” (Đề án 258) và 02 dự án⁷ cũng như huy động nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an với tổng kinh phí là trên 870 tỷ đồng. Đến nay, lực lượng kỹ thuật hình sự đã tiếp cận với nhiều hệ thống thiết bị tiên tiến, hiện đại được sản xuất từ các nước có trình độ kỹ thuật cao thuộc khối EU, Mỹ, Nhật.

Ngoài các dự án do Bộ Công an triển khai thực hiện, Công an cấp tỉnh còn tham mưu, đề xuất cho UBND cấp tỉnh hỗ trợ bằng nguồn kinh phí địa phương để đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc cho lực lượng kỹ thuật hình sự như Công an TP. Hà Nội, TP. HCM, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Nam Định, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Lai Châu...

- Bộ Quốc phòng đã đầu tư xây dựng trụ sở Viện pháp y Quân đội, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự tại vị trí đóng quân mới, đầu tư mua sắm mới các

⁷ DA258 “Hiện đại hóa công tác KTHS giai đoạn 2015-2020”, DA09 “Hiện đại hóa công tác KTHS trong lực lượng CAND giai đoạn 2021-2025”.

trang thiết bị phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự. Ngoài ra, Viện pháp y Quân đội còn được đầu tư theo Dự án “Nâng cấp cơ sở giám định gen phục vụ công tác xác định hài cốt liệt sỹ”.

- Bộ Y tế đã phê duyệt Dự án xây dựng cơ sở Viện Pháp y quốc gia, năm 2016 đã ghi vốn 30 tỷ đồng phục vụ việc thực hiện Dự án; triển khai xây dựng phòng xét nghiệm ADN cho Viện Pháp y quốc gia và thực hiện dự án bổ sung cho Khoa hoá pháp I, dự án trang thiết bị cho Khoa hóa pháp II. Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã được tăng cường, đầu tư nâng cấp trụ sở, trang thiết bị. Hằng năm, ngoài kinh phí thường xuyên bảo đảm hoạt động, trung bình Bộ Y tế cấp 60 tỷ đồng cho các tổ chức giám định tư pháp trực thuộc để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị giám định⁸.

- Triển khai thi Luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Điện Biên, Hà Nội và một số tỉnh, thành phố khác đã đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo trụ sở hoặc bổ sung, hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị giám định giá trị nhiều tỷ đồng bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm pháp y, Phòng kỹ thuật hình sự tại địa phương.

7. Về hoạt động giám định tư pháp

7.1. Về trung cầu, yêu cầu giám định

Hoạt động giám định tư pháp chủ yếu được thực hiện theo trung cầu của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, chủ yếu là theo trung cầu của cơ quan điều tra trong Công an nhân dân (CAND) và Quân đội nhân dân, còn lại là trung cầu giám định của các cấp tòa án, cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Trung cầu giám định của cơ quan điều tra trong ngành công an: Theo thống kê của Bộ Công an, từ năm 2020⁹ đến năm 2022, Cơ quan điều tra trong CAND ra quyết định trung cầu giám định 399.008 trung cầu giám định cả trong và ngoài ngành Công an (lĩnh vực kỹ thuật hình sự có 227.938 trung cầu, lĩnh vực pháp y có 171.070 trung cầu), với tổng số yêu cầu giám định 484.767 nội dung, từ chối giám định 1.695 nội dung. Trong đó, lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự có 287.280 nội dung yêu cầu được kết luận (có 285.783 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,4%; có 1,497 nội dung kết luận không sử dụng), lĩnh vực pháp y có 195.792 nội dung yêu cầu được kết luận (có 194.393 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,3%; 1.399 nội dung kết luận không sử dụng).

Theo báo cáo của Bộ Công an thì việc trung cầu giám định được các cơ quan điều tra trong Bộ Công an thực hiện nghiêm túc theo Điều 205, Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về những trường hợp bắt buộc phải giám định hoặc khi xét thấy cần thiết thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định

⁸ Năm 2014 cấp 49 tỷ đồng, năm 2015 cấp 64 tỷ đồng, và năm 2016 cấp 129 tỷ đồng (do tăng thêm đầu mỗi là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa và 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực).

⁹ Trước năm 2020, Bộ Công an chưa tiến hành thống kê, đánh giá nhu cầu giám định tư pháp trong hoạt động điều tra nên không có số liệu báo cáo.

trung cầu giám định. Tuy nhiên, theo thực tiễn hoạt động tố tụng hiện nay, hầu hết tất cả các vụ án, vụ việc khi đưa ra truy tố, xét xử nếu có các dấu vết, vật chứng đều tiến hành trung cầu giám định để sử dụng nguồn chứng cứ về mặt khoa học đảm bảo chính xác, khách quan. Về cơ bản, đối với hoạt động trung cầu giám định lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự và pháp y thuộc Bộ Công an đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và đảm bảo đáp ứng tốt về mặt chuyên môn và thời gian đề ra. Riêng đối với các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, thông tin và truyền thông... việc trung cầu giám định vẫn gặp khó khăn, vướng mắc.

- Trung cầu giám định của các cơ quan, đơn vị trong ngành kiểm sát: Từ năm 2018 đến 30/6/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành 368 quyết định trung cầu giám định, trong đó chủ yếu là giám định âm thanh, chữ viết, dấu vết vân tay (thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự), giám định thương tích, dấu vết trên thân thể, nguyên nhân chết (thuộc lĩnh vực giám định pháp y). Bên cạnh đó, cơ quan này đã trung cầu giám định bổ sung 34 trường hợp, trung cầu giám định lại 14 trường hợp.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã ban hành 227 quyết định trung cầu giám định, chủ yếu là về giám định kỹ thuật hình sự và giám định pháp y tâm thần trong giai đoạn truy tố.

- Trung cầu giám định của Tòa án nhân dân các cấp: từ năm 2018 đến 30/6/2023, Tòa án nhân dân các cấp đã quyết định trung cầu giám định để giải quyết 8.693 vụ việc, trong đó có 7.270 vụ việc trung cầu theo yêu cầu cầu đương sự (chiếm 83,6%) và Tòa án tự trung cầu để giải quyết 1.423 vụ việc (chiếm tỷ lệ 16,4%). Trong số các quyết định trung cầu giám định thì lĩnh vực pháp y là 348 vụ (chiếm 4,2%); pháp y tâm thần 2.412 vụ (chiếm 28,8%); kỹ thuật hình sự 3.454 vụ (chiếm 42,2%); giám định hàm lượng ma túy là 90 vụ (chiếm 1,1%); tài chính 28 vụ (chiếm 0,3%); ngân hàng 27 vụ (chiếm 0,3 %); xây dựng 191 vụ (chiếm 2,3%); thông tin và truyền thông 5 vụ (chiếm 0,1%); còn lại là các lĩnh vực khác 1.820 vụ (chiếm 21,7%) trên tổng số vụ, việc có trung cầu, yêu cầu giám định được Tòa giải quyết trong hơn 05 năm qua.

Bên cạnh đó, Tòa án các cấp đã trung cầu lại 130 trường hợp và trung cầu giám định bổ sung 52 trường hợp.

7.2. Về tiếp nhận, thực hiện giám định

Từ năm 2018 đến 30/6/2023, hệ thống tổ chức, người giám định tư pháp ở các lĩnh vực đã thực hiện **1.039.615** (*Phụ lục 05*) vụ việc, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực pháp y đã thực hiện **396.264** vụ việc (chiếm **38,12 %** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong số này thì:

+ Ở địa phương thực hiện 351.920 vụ việc.

+ Ở Trung ương thực hiện 18.826 vụ việc (Viện Pháp y Quốc gia thực hiện 25.518 vụ việc; Trung tâm giám định pháp y, Viện Khoa học hình sự thực

hiện: 13.093 vụ việc; Viện Pháp y Quân đội thực hiện 5.733 vụ việc giám định theo trung cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội và ngoài ngành).

- Lĩnh vực pháp y tâm thần đã thực hiện **45.423** vụ việc (chiếm **4,37%** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong đó ở Trung ương thực hiện 16.543 vụ việc (Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thực hiện 3.992 vụ việc; Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thực hiện 4.210 vụ việc; 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thực hiện 8.341 vụ việc); ở địa phương thực hiện 28.880 vụ việc.

- Lĩnh vực kỹ thuật hình sự thực hiện **578.438** vụ việc (chiếm **55,64 %** tổng số vụ việc giám định trong các lĩnh vực), trong đó: ở Trung ương thực hiện 86.536 vụ việc (Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an thực hiện 75.853 vụ việc; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội thực hiện 10.683 vụ việc¹⁰; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa đi vào hoạt động nên chưa thực hiện việc giám định); ở địa phương PC09 thực hiện 491.902 vụ việc.

Các chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự có số lượng vụ việc lớn là: Giám định tài liệu, kỹ thuật (số khung, số máy), hóa học (ma túy), kỹ thuật số - điện tử. Số vụ việc giám định tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hoá, Thái Bình, Thái Nguyên, Sơn La, Bắc Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Nam Định, Bình Dương, Lạng Sơn, Tiền Giang, Tây Ninh...

Chất lượng công tác giám định chuyển biến mạnh ở cả 02 cấp, thể hiện ở việc các chuyên ngành giám định ngày càng được triển khai chuyên sâu hơn. Điển hình như Viện Khoa học hình sự có thể tiến hành giám định ADN từ vi vết tế bào lưu trên các vật mang dấu vết như phong bì thư, đầu lọc thuốc lá, chuôi dao, mặt trong găng tay cao su do thủ phạm đeo khi gây án. Một số PC09 Công an địa phương có khả năng giám định nồng độ cồn trong máu, thuốc tân dược, các chất hóa chất, xăng dầu, chất cháy, dấu vết sơn, pháo, thuốc nổ hàng giả giám định kỹ thuật số - điện tử.

- Lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng chi nhánh ở các địa phương đã thực hiện **310** vụ việc giám định (chiếm **0,03 %** tổng số vụ việc giám định ở các lĩnh vực) theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

- Lĩnh vực tài chính, Bộ Tài chính và cơ quan tài chính, tổ chức chuyên môn ở các địa phương đã thực hiện **2.295** vụ việc (chiếm **0,22 %** tổng số vụ việc giám định ở các lĩnh vực), trong đó các tổ chức, cá nhân tại cơ quan Bộ Tài chính đã thực hiện 255 vụ việc và tổ chức ở địa phương đã thực hiện 2.040 vụ việc.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã thực hiện **1.719** vụ việc (chiếm **0,16%**), trong đó các đơn vị và cá nhân tại Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện 226 vụ việc giám định, trong đó có nhiều vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và ở

¹⁰ Ở 04 chuyên ngành: tài liệu, dấu vết cơ học, dấu vết đường vân và súng.

địa phương thực hiện 1.493 vụ việc.

- Lĩnh vực xây dựng đã thực hiện **1.411** vụ việc (chiếm 0,14%), trong đó, các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Xây dựng đã thực hiện 56 vụ việc và địa phương thực hiện 1.355 vụ việc.

- Lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện **462** vụ việc (chiếm **0,04%**), trong đó, các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện 21 vụ việc và ở địa phương thực hiện 441 vụ việc.

- Lĩnh vực giao thông vận tải, trong thời gian qua, các đơn vị, cá nhân tại Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện **68** vụ việc, trong đó 66 vụ giám định lần đầu và 02 vụ giám định bổ sung, lại theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

- Lĩnh vực kế hoạch đầu tư, các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện **03** vụ giám định.

- Lĩnh vực tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã thực hiện **03** vụ giám định về đấu giá tài sản, **01** vụ về xử phạt vi phạm hành chính; một số Sở Tư pháp đã thực hiện các vụ giám định về đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực...

Nhìn chung, việc tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định được các tổ chức giám định thực hiện nhanh gọn, nhất là đối với lĩnh vực có tổ chức chuyên trách như pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, hầu hết là đáp ứng kịp thời yêu cầu; việc tiếp nhận và thực hiện giám định trong những lĩnh vực không có tổ chức chuyên trách cũng từng bước được các bộ, cơ quan ngang bộ, sở, ngành chuyên môn, tổ chức được trung cầu quan tâm tiếp nhận, thực hiện và cũng có nhiều thay đổi, cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng. Kết luận giám định là chứng cứ mang tính chuyên môn đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết nhanh chóng các vụ án, vụ việc được chính xác, khách quan và đúng pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công cuộc đấu tranh, phòng chống tham nhũng, kinh tế nói riêng. Đặc biệt, thông qua công tác giám định, lực lượng kỹ thuật hình sự cũng như đội ngũ giám định về công nghệ cao đã phát hiện nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, kịp thời thông báo cho các đơn vị chức năng đề ra phương án đấu tranh phù hợp; từ đó nghiên cứu tìm ra các giải pháp nghiệp vụ, phục vụ hiệu quả công tác giám định và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

7.3. Về đánh giá, sử dụng kết luận giám định

Trong hoạt động tố tụng, nhất là tố tụng hình sự, kết luận giám định được quy định là một nguồn chứng cứ, do vậy kết luận giám định có vị trí, vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều tra, truy tố, xét xử. Trong nhiều trường hợp, kết luận giám định là chứng cứ duy nhất để chứng minh tội phạm, xác định nguyên nhân vụ việc. Thực tế hoạt động tố tụng trong thời gian qua cho thấy (1) việc sử dụng kết luận giám định là yếu tố giúp cơ quan điều tra có cơ sở xác định được thủ phạm gây án, công cụ, phương tiện phạm tội cũng như thủ đoạn thực hiện tội phạm... là cơ sở để áp dụng các biện pháp điều tra phù hợp, có

hiệu quả; (2) kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định: đối tượng tác động của tội phạm và những thiệt hại do tội phạm gây ra trên các phương diện như: thiệt hại về tài sản, thiệt hại về sức khỏe, tính mạng; xác định nguyên nhân, điều kiện xảy ra phạm tội...; (3) thông qua kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo, người làm chứng...; Việc xem xét, đánh giá kết luận giám định phải căn cứ vào phương pháp, phương tiện, quy trình thực hiện và khả năng chuyên môn, sự độc lập, khách quan của người làm giám định.

8. Về dự toán, cấp phát, chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp và thực hiện chế độ chính sách đối với tổ chức, người giám định tư pháp

8.1. Về dự toán, cấp phát kinh phí chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Theo báo cáo của Bộ Công an, từ năm 2018 đến ngày 30/6/2023, Bộ Công an đã cấp tổng kinh phí là **2.541,840** tỷ đồng để cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân thực hiện chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp, chi phí giám định cho các tổ chức, người giám định tư pháp. Để đảm bảo cho việc dự toán, cấp phát kinh phí chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp, Bộ Công an đã giao cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra làm đầu mối dự trù, tiếp nhận, quản lý, cấp phát và theo dõi toàn bộ kinh phí bồi dưỡng giám định tư pháp, kinh phí chi trả giám định cho lực lượng điều tra trong công an nhân dân.

Hàng năm, trên cơ sở dự trù của cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra lập dự trù các nguồn kinh phí trên, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an duyệt, chuyển sang Bộ Tài chính để xin cấp kinh phí, từ đó tiếp nhận, chi trả cho công tác giám định theo đúng quy định của pháp luật, không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác. Trên cơ sở kinh phí được cấp, Công an các đơn vị, địa phương có nhiệm vụ thực hiện chi trả các khoản kinh phí trên cho cơ quan giám định theo quy định. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng hàng năm, quyết toán kinh phí đã sử dụng và dự trù nhu cầu cần sử dụng của năm tiếp theo.

Tuy nhiên, do chi phí giám định không được lập dự toán riêng với kinh phí điều tra, trong khi đó, chi phí phục vụ giám định thường rất lớn, nhất là trên các lĩnh vực giám định xây dựng, giám định sự cố kỹ thuật... nên kinh phí để chi trả cho chi phí giám định chưa phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Mặc dù Bộ Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí cho chi trả giám định (cả bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí giám định), tuy nhiên, thực tế cho thấy cơ quan điều tra còn lúng túng trong việc chi trả chi phí giám định tư pháp, nhất là trên các lĩnh vực giám định xây dựng, tài chính kế toán... (cách tính, thủ tục, định mức chi trả).

- Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã chi trả chi phí, bồi dưỡng giám định là **237,1** triệu đồng cho việc trưng cầu giám định do các cơ quan này đã trưng cầu.

- Theo báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2017, Tòa án nhân dân tối cao đã căn cứ nhu cầu thực tế các đơn vị dự toán trực thuộc để phân bổ kinh phí theo quy định của pháp luật nhưng không có số liệu về kinh phí chi trả chi phí giám định đã chi trả cho các tổ chức, người thực hiện giám định mà theo quy định do Tòa trả và bảo đảm từ nguồn ngân sách.

8.2. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí giám định của các tổ chức, người thực hiện giám định

Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, cơ quan, người đã trưng cầu hoặc yêu cầu giám định chi trả chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định theo quy định của Luật và pháp luật về chi phí giám định. Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc tính, thu chi phí giám định theo quy định pháp luật về chủ yếu được thực hiện ở những tổ chức ngoài khu vực nhà nước theo cơ chế giá dịch vụ chuyên môn ở lĩnh vực chuyên môn đó; bên cạnh đó, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện giám định là đơn vị sự nghiệp có thu trong một số lĩnh vực cũng có thể vận dụng nguyên tắc tính chi phí dịch vụ chuyên môn để thu chi phí giám định. Các tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thu chi phí giám định tư pháp trên cơ sở mức phí giám định pháp y, pháp y tâm thần (đã được ban hành tại Thông tư số 34/2014/TT-BTC và Thông tư số 35/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính về phí giám định pháp y và pháp y tâm thần).

Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, từ năm 2017, Bộ Công an không triển khai thực hiện vì Thông tư số 50/2014/TT-BTC ngày 24/4/2012 của Bộ Tài chính hết hiệu lực. Từ năm 2017, sau khi Luật phí, lệ phí có hiệu lực thi hành thì các văn bản về phí giám định tư pháp ở các lĩnh vực bị bãi bỏ do phải chuyển sang cơ chế “chi phí” thực hiện theo quy định của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí người làm chứng, người phiên dịch.

8.3. Về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và chế độ, chính sách khác về giám định tư pháp

Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp dành cho đội ngũ người làm giám định tư pháp là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ¹¹. Hiện nay, chế độ này được thực hiện theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014, theo đó người làm giám định ở lĩnh vực pháp y được hưởng theo vụ việc giám định (trên người sống từ 160.000 đồng - 300.000đồng/yêu cầu; trên tử thi từ 600.000 đồng - 4.500.000 đồng/tử thi), người làm giám định ở hầu hết các lĩnh vực còn lại được hưởng theo ngày công (từ 150.000 đồng - 500.000 đồng/ngày công). Để bảo đảm triển khai thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/09/2014 hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng; đồng thời Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 31/2015/TT-BYT

¹¹ Có từ năm 1996, theo Quyết định số 160/TTg ngày 15/3/1996.

ngày 14/10/2015 “Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần” và Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 49/2017/TT-BCA ngày 26/10/2017 quy định chi tiết chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; thành phần, số người thực hiện nhiệm vụ khi giám định đối với trường hợp khám nghiệm tử thi, mô tử thi và khai quật tử thi.

Từ năm 2018 đến ngày 30/6/2023, Bộ Công an đã cấp tổng kinh phí là 2.541,840 tỷ đồng để cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân thực hiện chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí giám định, trong số đó phần lớn là để chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp.

Riêng việc trung cầu và thực hiện giám định trong nội bộ ngành công an thì không thực hiện việc tạm ứng, thanh toán, chi trả bồi dưỡng giám định tư pháp giữa bên trung cầu và bên thực hiện giám định, thay vào đó, Viện Khoa học hình sự và các Phòng Kỹ thuật hình sự sẽ chủ động làm thủ tục thanh toán quyết toán tiền bồi dưỡng giám định tư pháp cho người làm giám định với bộ phận, đơn vị tài chính hậu cần, sau khi đã có sự thẩm tra của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh.

Theo báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương thì chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đã góp phần quan trọng vào việc động viên đội ngũ người làm giám định, thậm chí trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì chính sách này còn có tác dụng hỗ trợ, cải thiện thu nhập, phần nào ổn định tâm lý nhân lực làm giám định chuyên trách tại các tổ chức giám định công lập.

Bên cạnh đó, giám định viên tư pháp chuyên trách trong 03 lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được hưởng phụ cấp hệ số 0,3/mức lương cơ sở/tháng theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BTP ngày 17/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; người làm giám định pháp y, pháp y tâm thần được hưởng chế độ ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ.

Ngoài ra, Bộ Công an có chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác pháp y trong lực lượng Công an nhân dân được kéo dài thời gian công tác, hưởng trợ cấp tiền lương, tiêu chuẩn nghỉ dưỡng và phụ cấp độc hại; chính quyền địa phương một số tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Điện Biên... đã có chính sách hỗ trợ tài chính, thu hút cho người làm giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo hướng bổ sung thêm lĩnh vực giám định tư pháp; tiếp đó, một số địa phương đã thông qua, ban hành Nghị quyết về chính sách ưu đãi đối với việc xã hội hoá giám định tư pháp ở địa phương...

9. Về quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp

9.1. Về quản lý nhà nước

Thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dần quan tâm hơn đến công tác giám định tư pháp, từng bước nhận diện và triển khai, thực hiện rõ nét hơn các nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp, nhất là sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chỉ đạo về giám định tư pháp, đồng thời kiểm tra công tác này tại một số bộ, ngành và địa phương. Đó là các nội dung quản lý nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Giám định tư pháp như ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản về giám định tư pháp; củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp; rà soát, củng cố đội ngũ người giám định tư pháp, bổ nhiệm, miễn nhiệm cùng với cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc, đăng tải và cập nhật danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương mình; phân công, chỉ định đơn vị làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành, địa phương mình quản lý; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp...

Theo báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, từ năm 2018 đến nay, đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành quy định về quy trình giám định, thời hạn giám định; 14 bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức giám định, thành phần, lưu trữ hồ sơ giám định... ở các lĩnh vực. Về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp, các địa phương đã tổ chức khoảng 124 lớp tập huấn, trong đó đa phần mời báo cáo viên của Bộ Tư pháp tham gia giảng dạy. Tại Trung ương, đối với các lĩnh vực chuyên trách: (1) Bộ Công an đã tổ chức 19 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với tổng 693 lượt cán bộ của Bộ Công an, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng tham gia bồi dưỡng; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám định kỹ thuật số-điện tử, âm thanh của 05 cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao; (2) Viện Pháp y Quốc gia, Bộ Y tế đã mở 12 lớp đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, cấp chứng chỉ cho 353 học viên; đồng thời, tổ chức và tham gia mở 22 lớp theo các hình thức tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giám định cho các đơn vị pháp y các tỉnh thành phố; (3) Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã mở 02 lớp với 42 học viên; Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã mở 02 lớp với 39 học viên. Đối với các Bộ, ngành có đội ngũ người làm giám định kiêm nhiệm đã quan tâm, phối hợp với Bộ Tư pháp để tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho người làm giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý (Bộ Tài chính: 02 lớp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 lớp; Bộ Xây dựng: 04 lớp; Bộ Tài nguyên và Môi trường: 02 lớp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03 lớp; Bộ Khoa học và Công nghệ: 01 lớp; Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam: 04 lớp). Về kiểm tra tổ chức và hoạt động giám định tư pháp, nhiều địa phương đã quan tâm tiến hành kiểm tra tại Trung tâm pháp y và Phòng Kỹ thuật hình sự. Về khen thưởng trong công tác giám định tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quan tâm khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

9.2. Về thực hiện trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Năm 2020, Bộ Công an đã ban hành công văn hướng dẫn về chỉ tiêu thống kê về trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hoạt động điều tra của lực lượng công an nhân dân. Trên cơ sở đó, tháng 6/2021, Bộ Công an đã gửi Bộ Tư pháp báo cáo số liệu thống kê của năm 2020; tháng 3/2023 có báo cáo số liệu thống kê của năm 2022; Công an cấp tỉnh một số địa phương đã gửi báo cáo số liệu thống kê về tình hình trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong hoạt động điều tra tại địa phương.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn về thống kê giám định tư pháp trong ngành kiểm sát và năm 2021 có gửi thông tin thống kê cho Bộ Tư pháp sau khi có văn bản đôn đốc.

Toà án nhân dân tối cao có thông tin về việc đã ban hành hướng dẫn thống kê tình hình trung cầu, yêu cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định hoạt động xét xử từ năm 2017. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Tư pháp chỉ nhận được một số thông tin thống kê về giám định tư pháp sau khi có văn bản đề nghị tổng kết việc thực hiện Luật Giám định tư pháp.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

1.1. Về xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

Mặc dù đã có rất nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp được ban hành nhưng vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Một là, cho tới nay vẫn còn bộ, ngành chưa ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn nên một số quy định của Luật chậm đi vào cuộc sống, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực thi hành Luật, cụ thể như sau:

(1) Hướng dẫn về trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong các vụ án của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao.

(2) Quy trình, thời hạn giám định trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; kế hoạch và đầu tư, công thương;

(3) Hướng dẫn về cung cấp dịch vụ giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự của Bộ Công an theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

(4) Hướng dẫn của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về vị trí chỗ ngồi cho người giám định tư pháp tại phiên tòa.

- Hai là, mặc dù một số văn bản hướng dẫn về giám định tư pháp đã được ban hành nhưng còn chậm hoặc còn hạn chế, chưa rõ ràng, cụ thể, nhất là quy định về quy trình, thời hạn giám định ở một số lĩnh vực còn chung chung, nên khó thực hiện, chưa thực sự bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả thi hành Luật.

- Ba là, chi phí giám định tư pháp là một nội dung quan trọng trong hoạt động giám định tư pháp nhưng Luật Giám định tư pháp chỉ có một điều quy định mang tính nguyên tắc chi trả và dẫn chiếu sang thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí giám định (Điều 37), chính là Pháp lệnh chi phí giám định tư pháp; chi phí người làm chứng, người phiên dịch. Tuy nhiên, Pháp lệnh này và văn bản hướng dẫn có nhiều tồn tại, bất cập, không khả thi trên thực tế như sau: (1) chưa quy định cụ thể, rõ ràng về khái niệm chi phí giám định tư pháp; (2) thiếu quy định giao trách nhiệm cho các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định trong việc ban hành định mức chi tiêu kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí giám định ở các lĩnh vực; (3) thiếu quy định có tính nguyên tắc về chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp của các tổ chức thực hiện giám định, nhất là các cơ quan, đơn vị của nhà nước, tổ chức giám định tư pháp công lập cho phù hợp quy định có liên quan của Luật ngân sách nhà nước; (4) thiếu tính liên thông, đồng bộ với quy định của Luật Giám định tư pháp: việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, sĩ quan công an, quân đội là công vụ và được bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chủ quản bảo đảm kinh phí hoạt động giám định tư pháp.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến Luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về giám định tư pháp ở nhiều bộ, ngành, địa phương còn hình thức, hạn chế, chưa thực sự có chất lượng.

1.3. Về tổ chức

1.3.1. Về tổ chức giám định công lập

- Về pháp y: theo quy định tại Điều 12 Luật Giám định tư pháp thì ở cấp Trung ương, tổ chức pháp y có ở cả ngành y tế, công an và quân đội; ở địa phương chỉ có 01 tổ chức giám định pháp y là Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế và có giám định viên pháp y làm giám định pháp y tử thi ở một số Phòng Kỹ thuật hình sự. Hệ thống tổ chức giám định pháp y trong ngành y tế là chủ lực trong hệ thống tổ chức giám định pháp y.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành công an đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường mạnh mẽ đội ngũ giám định viên pháp y ở Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan điều tra ở địa phương có xu hướng ưu tiên trung cầu giám định viên pháp y trong ngành công an, trong khi lực lượng pháp y ở công an và y tế tại hầu hết các địa phương không còn có sự phối hợp, điều tiết trong việc tiếp nhận, thực hiện giám

định, dẫn đến số việc được trưng cầu, thực hiện giám định pháp y của hầu hết các Trung tâm đều sụt giảm, thậm chí một số Trung tâm pháp y không có vụ việc giám định pháp y tử thi trong năm¹² hoặc có Trung tâm không triển khai thực hiện được giám định pháp y tử thi¹³.

Để khắc phục tình trạng này, trước đây, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản (trước là dự thảo Thông tư liên tịch, sau này là dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) quy định cơ chế phối hợp giữa hai lực lượng pháp y ở địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành nhưng sau đó thì dừng lại vì không có sự thống nhất ý kiến giữa Bộ Công an và Bộ Y tế, bộ ngành có liên quan về vấn đề này.

- Về kỹ thuật hình sự, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao chậm hoàn thiện về nhân lực và triển khai hoạt động trên thực tế.

1.3.2. Về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Hiện nay, vẫn còn thiếu các tổ chức chuyên môn thực sự có năng lực phù hợp với nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng đang từng ngày mở rộng đến các lĩnh vực mới, nhất là lĩnh vực công nghệ tin học, công nghệ cao... vì chưa có chế độ, chính sách thu hút, ưu đãi phù hợp, thiết thực đến quyền lợi của các tổ chức chuyên môn khi được huy động, tham gia hoạt động giám định, thậm chí một số đơn vị chuyên môn được trưng cầu, thực hiện giám định còn không được thanh toán, chi trả đầy đủ, kịp thời chi phí cần cho việc thực hiện giám định.

Việc lựa chọn, công nhận và đăng tải danh sách các tổ chức giám định tư pháp chưa thực sự căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, còn thiếu sự kết nối thông tin, dự báo nhu cầu giám định từ phía các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng với các cơ quan có thẩm quyền công nhận, đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và chưa thực sự thu hút, huy động được các cơ quan, đơn vị, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt, phù hợp với yêu cầu thực tế để tham gia vào hoạt động giám định¹⁴.

1.3.3. Về tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập

Điều 14 Luật Giám định tư pháp quy định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở lĩnh vực tài chính, xây dựng, ngân hàng và 03 chuyên

¹² Một số Trung tâm pháp y tỉnh không có vụ việc giám định pháp y tử thi trong khoảng thời gian sau: Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang từ năm 2018 - 2022; Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình năm 2021 và năm 2023; Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2016 - 2019 và năm 2021; Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên từ năm 2013 - 2018 và 2022 - 2023; Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình từ năm 2017 - 2018; Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước từ năm 2020 - 2023... (theo số liệu thống kê của Viện Pháp y Quốc Gia).

¹³ Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh không triển khai thực hiện giám định pháp y tử thi từ năm 2020 đến thời điểm kiểm tra của Đoàn Liên ngành Bộ Tư pháp (theo Kết luận số 4804/KL-ĐKTGĐTP ngày 10/10/2023 của Đoàn kiểm tra liên ngành Bộ Tư pháp về việc thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại tỉnh Bắc Ninh).

¹⁴ Hiện nay, một số cơ quan điều tra rất cần phải huy động Cục Phòng chống tội phạm công nghệ cao A05 tại Bộ Công an, PA05 tại Công an các địa phương và các nhà mạng cung cấp dịch vụ viễn thông, tập đoàn công nghệ thông tin vào hoạt động giám định việc thiết lập, vận hành các phần mềm đánh bạc trực tuyến hoặc sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, chiếm đoạt tiền, thông tin trên không gian mạng thì mới bảo đảm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động điều tra liên quan đến các tội phạm đánh bạc trực tuyến cũng như tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên mạng, tội phạm khác trên không gian mạng...

ngành của lĩnh vực văn hóa là cổ vật, di vật, bản quyền tác giả. Tuy nhiên, đến nay cả nước chỉ mới có 01 Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn được thành lập ở lĩnh vực tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hoạt động cũng rất cầm chừng, hạn chế, còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Trong thời gian gần đây, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cũng đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn nên 01 giám định viên trong lĩnh vực ngân hàng đã nghỉ hưu có hồ sơ đề nghị UBND thành phố cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực ngân hàng nhưng do thiếu sự liên thông, đồng bộ giữa quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thẩm quyền quản lý nhà nước với điều kiện, thủ tục thành lập Văn phòng giám định tư pháp nên việc thành lập Văn phòng giám định này đang gặp phải vướng mắc, khó khăn.

Đặc biệt, theo báo cáo, đánh giá của các địa phương và bộ, ngành có liên quan thì nhu cầu giám định ở những lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp (là tài chính, ngân hàng, xây dựng và ba chuyên ngành trong lĩnh vực văn hoá) có tăng về số lượng nhưng chưa thật sự lớn, chưa thường xuyên, chỉ tập trung ở một số thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội nên không đủ việc cho Văn phòng giám định hoạt động theo trung cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc yêu cầu của người tham gia tố tụng. Trong khi đó, lĩnh vực giám định phục vụ hoạt động tố tụng cũng như tố chức, người dân trong xã hội thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, cần cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp như giám định tài liệu, ADN, số khung, số máy... thì không thuộc phạm vi lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp nên chủ trương xã hội hoá giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế.

1.4. Về đội ngũ người làm giám định tư pháp

- Phần lớn đội ngũ người làm giám định tư pháp tại một số lĩnh vực còn thiếu kiến thức pháp lý cần thiết trong hoạt động giám định tư pháp và kỹ năng nghiệp vụ giám định, mà chủ yếu dựa vào kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn thuần túy để thực hiện giám định, ít có cơ hội cập nhật kiến thức mới, nên còn nhiều lúng lúng, khó khăn khi thực hiện giám định, tham gia tố tụng hoặc tương tác với cơ quan trung cầu, người tham gia tố tụng có liên quan. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định.

- Trừ một số giám định viên chuyên trách ở lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì phần lớn người giám định ở các lĩnh vực có tâm lý e ngại, không muốn làm giám định tư pháp vì liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử, áp lực tâm lý, trách nhiệm pháp lý cao, tính chất phức tạp, trong khi đó chế độ đãi ngộ về vật chất thì chỉ có bồi dưỡng giám định theo việc thì rất thấp¹⁵, thậm chí là nhiều trường hợp không được chi trả, thanh toán, còn chế độ chính sách về tinh thần thì hầu như cũng chưa được quan tâm thực hiện. Thực tế đã có một số người tìm lý do từ chối giám định, hoặc được cử làm giám định thì không chủ động, tích cực trong việc giám định, thậm chí cá biệt có trường hợp

¹⁵ 150.000 đồng/ngày làm giám định đủ 8 tiếng theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg

cơ quan điều tra phải đề nghị thay đổi người giám định để đảm bảo kết quả giám định phục vụ điều tra.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc còn có khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, trình tự, thủ tục. Việc lựa chọn, lập, điều chỉnh danh sách người giám định tư pháp chưa căn cứ, bám sát vào nhu cầu thực tế của hoạt động tố tụng vì thiếu thông tin, số liệu dự báo cụ thể từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Danh sách đội ngũ người làm giám định tư pháp chưa sát với thực tế.

1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp

- Mặc dù trong thời gian qua cơ sở vật chất, điều kiện thực hiện giám định của các tổ chức giám định tư pháp công lập từng bước được quan tâm, đầu tư, tăng cường nhưng nhìn chung thì nhiều nơi vẫn còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đảm bảo theo yêu cầu điều kiện tối thiểu theo quy định Bộ Y tế và Bộ Công an. Cụ thể như đến nay Phân viện của Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn mượn tạm một phần diện tích của một đơn vị khác trực thuộc Bộ Y tế; một số Trung tâm pháp y cũng trong tình trạng “ăn nhờ ở đậu” tại Bệnh viện đa khoa tỉnh¹⁶ hoặc đơn vị khác thuộc Sở Y tế tại địa phương; Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ cũng trong tình trạng tương tự như vậy; Phòng Kỹ thuật hình sự tại một số Công an cấp tỉnh còn rất chật hẹp, chưa đủ diện tích, không gian để lắp đặt, vận hành an toàn máy móc, thiết bị hoặc thiết bị giám định được trang cấp không đồng bộ, không phát huy hiệu quả trên thực tế. Nhiều tổ chức giám định còn thiếu máy móc, phương tiện chuyên dụng phục vụ công tác giám định, nhất là ở những tổ chức giám định công lập như pháp y, pháp y tâm thần, hoặc đã được trang cấp thì đã hết khấu hao sử dụng, lạc hậu; nhiều phương tiện bị hư hỏng, chậm được bổ sung thay thế, thiếu vật tư, hóa chất... nên chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu giám định chuyên sâu.

- Cơ chế tài chính, kinh phí hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp công lập, cơ quan, đơn vị nhà nước được trung cầu, thực hiện giám định cũng còn nhiều tồn tại, bất cập. Cụ thể như còn thiếu quy định hướng dẫn mang tính đặc thù về cơ chế tài chính đối với các tổ chức giám định tư pháp công lập với tư cách là đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên môn cho hoạt động tố tụng, hoạt động tư pháp, do đó, trong thời gian qua, nhiều tổ chức giám định chuyên trách không đủ kinh phí để sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị giám định, mua xăng chạy xe đi giám định ở hiện trường, thậm chí một số tổ chức pháp y, pháp y tâm thần bị cắt giảm kinh phí hoạt động¹⁷ hoặc được giao kinh phí theo cơ chế khoán tài chính¹⁸, hoặc bị chuyển sang cơ chế tự chủ kinh phí hoạt động như đơn vị sự

¹⁶ Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh...

¹⁷ Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà bị cắt hơn 5 tỷ đồng/mỗi đơn vị đang khiến cho các Viện này rơi vào tình trạng không còn kinh phí cho hoạt động của Viện, trả lương cho các nhân viên làm hợp đồng...

¹⁸ Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên...

ng nghiệp công lập thông thường¹⁹, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì, bảo đảm sự ổn định trong hoạt động, thực hiện nhiệm vụ giám định.

1.6. Về hoạt động giám định tư pháp

1.6.1. Về trung cầu giám định

- Nhiều cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn lúng túng, khó khăn trong việc: tìm kiếm, lựa chọn, trung cầu giám định, nhất là các vụ án, vụ việc kinh tế, tham nhũng phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến nhiều lĩnh vực, chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành; xác định thẩm quyền, lĩnh vực chuyên môn cần giám định dẫn đến trung cầu giám định chưa đúng lĩnh vực, phạm vi chuyên môn của tổ chức, cá nhân giám định²⁰.

Một số trường hợp có tình trạng lạm dụng việc trung cầu giám định gây khó khăn ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án²¹; các cơ quan điều tra chưa hướng đến trung cầu các tổ chức chuyên môn có năng lực ở ngoài khu vực nhà nước để bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc giám định trong những trường hợp cần thiết.

Nhiều cơ quan điều tra tập trung trung cầu về bộ, cơ quan chuyên môn cấp Trung ương gây quá tải cho các cơ quan đó và làm kéo dài thời gian làm giám định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

- Việc xác định nội dung cần giám định trong quyết định trung cầu trong một số trường hợp chưa bảo đảm, nội dung quyết định trung cầu giám định còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến khó thực hiện, thậm chí có trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn nêu yêu cầu mang tính pháp lý, vượt quá phạm vi chuyên môn, không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp. Quyết định trung cầu không xác định rõ thời gian hoặc đặt mức thời hạn không khả thi²².

- Một số trường hợp bên trung cầu chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu cho tổ chức, cá nhân giám định hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện giám định nên mất nhiều thời gian cho việc bổ sung làm ảnh hưởng đến thời hạn thực hiện giám định; hoặc tài liệu

¹⁹ Trung tâm pháp y TP Hồ Chí Minh và một số đơn vị khác.

²⁰ Vụ án vi phạm quy định về quản lý, các loại tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí và vi phạm các quy định về quản lý đất đai tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, CQĐT xác định vụ án liên quan đến hành vi của một số lãnh đạo UBND TP. Đà Nẵng trong việc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, phê duyệt giá đất để triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn Thành phố, liên quan đến thẩm quyền, lĩnh vực chuyên môn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng nên khó khăn trong việc xác định rõ thẩm quyền, lĩnh vực để trung cầu giám định.

²¹ Báo cáo, kết luận của các đoàn kiểm tra công tác giám định tư pháp của BCĐTW về PCTNTC tại một số bộ, ngành, địa phương.

²² Quá trình điều tra giải quyết “Giai đoạn 2” vụ án xảy ra tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Bộ Công an (C03) trung cầu giám định bổ sung về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai dự án (giám định đối với việc điều chỉnh chi phí Phân C - xây dựng và lắp ráp) nhưng chưa nêu thời hạn hoàn thành.

không có giá trị phục vụ kết luận giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng dẫn đến bị từ chối giám định²³.

1.6.2. Về tiếp nhận, thực hiện giám định

- Một số tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc khả năng chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, cũng như chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giám định tư pháp theo quy định của pháp luật; một số lĩnh vực giám định tại các địa phương chưa đủ điều kiện để giám định hoặc từ chối giám định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải trưng cầu ở cấp Trung ương làm mất thời gian, tốn kém chi phí, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, tiềm ẩn rủi ro trong quá trình vận chuyển tang chứng, vật chứng. Một số cơ quan còn chậm trễ trong việc phân công giám định viên hoặc phân công không đúng chuyên môn hoặc có biểu hiện “né tránh”, “đùn đẩy” thậm chí từ chối thực hiện giám định không đúng quy định của pháp luật do tâm lý e ngại vì sợ trách nhiệm pháp lý cao, thiếu sự phối hợp dẫn đến việc giám định kéo dài²⁴.

- Việc thực hiện giám định ở nhiều lĩnh vực cũng còn có những khó khăn, vướng mắc. Cụ thể như việc thực hiện giám định pháp y tử thi trong ngành y tế và công an có sự khác nhau về số người thực hiện, về vấn đề lấy mẫu xét nghiệm trong pháp y tử thi do thực hiện hai quy trình giám định khác nhau²⁵, hoặc giám định pháp y thương tích ở thời điểm khác nhau cho kết quả tỷ lệ tổn hại khác nhau rất xa, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án do chưa có quy định xác định thời điểm giám định hoặc người bị hại không đi giám định do bị đe dọa, mua chuộc, khống chế, gây khó khăn cho tổ chức giám định và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; giám định kỹ thuật số và điện tử trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự chưa thực sự theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm, giám định xác định hàm lượng ma túy còn nhiều khó khăn, vướng mắc; giám định pháp y tâm thần cũng còn có những khó khăn, vướng mắc, nhất là những loại hình bệnh mới; giám định ở các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng, môi trường, đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, kế hoạch và đầu tư... còn nhiều khó khăn, lúng túng trong việc lựa chọn phương pháp, cách thức tiến hành giám định, áp dụng các quy định về tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật của lĩnh vực chuyên môn trong những lĩnh vực chưa có quy trình giám định chuẩn, nhất là những vụ việc giám định có nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc cần có quan điểm của bộ, ngành quản lý.

²³ Quyết định trưng cầu giám định số 848/CSKT(14) ngày 27/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương trưng cầu ngân hàng Nhà nước giám định quy trình thực hiện giao dịch của NH Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đông Bình Dương không cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu cần thiết để tổ giám định NH Nhà nước kết luận sau khi đã đề nghị Cơ quan CSĐT tỉnh Bình Dương cung cấp bổ sung nhưng không được đáp ứng nên đã từ chối giám định.

²⁴ Vụ việc giai đoạn 2 của vụ án xảy ra tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, Bộ Tài chính 02 lần từ chối cử giám định viên vì lý do nội dung trưng cầu không thuộc lĩnh vực của Bộ Tài chính. Cơ quan CSĐT tiếp tục có văn bản đề nghị (sau 4 tháng Bộ Tài chính mới cử giám định viên).

²⁵ Bộ Công an ban hành Quy trình giám định pháp y kèm theo Thông tư số 46/2013/TT-BCA ngày 05/11/2013. Bộ Y tế ban hành Quy trình giám định pháp y kèm theo Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013

- Có trường hợp số lượng mẫu giám định nhiều, yêu cầu lớn nên cá nhân, tổ chức giám định chậm ban hành kết luận giám định, phải thông báo gia hạn, có trường hợp quá thời hạn, vi phạm thời hạn giám định²⁶.

- Chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp còn hạn chế, chưa chặt chẽ, bản kết luận giám định còn sơ sài, trả lời chung chung, không rõ ràng, chưa trả lời đầy đủ, cụ thể các yêu cầu theo quyết định trưng cầu giám định nên không được sử dụng²⁷.

1.6.3. Đánh giá, sử dụng kết luận giám định

Theo kết luận của Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị chuyên đề về giám định tư pháp ngày 18/01/2021 do Ban Nội chính Trung ương chủ trì tổ chức tại Hà Nội thì nhiều cơ quan tiến hành tố tụng còn lúng túng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, vai trò trong việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định; thiếu thông tin về việc đánh giá, sử dụng kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng cho cơ quan, tổ chức đã thực hiện giám định.

Nhiều trường hợp, cơ quan thực hiện giám định, người giám định né tránh, từ chối việc tham dự phiên tòa để trình bày, giải thích kết luận giám định hoặc nếu có tham dự thì cũng chỉ trả lời mang tính hình thức, né tránh nên khiến cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong đánh giá, sử dụng kết luận giám định và giải quyết vụ án.

Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chưa thông tin cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định biết việc đánh giá, sử dụng kết luận do họ đưa ra để đánh giá, rút kinh nghiệm trong hoạt động giám định.

1.7. Chi trả tiền bồi dưỡng giám định, chi phí giám định, chi phí định giá tài sản

- Về chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp, mặc dù trong thời gian qua, tình trạng nợ đọng tiền bồi dưỡng giám định tư pháp đã được Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan quan tâm giải quyết, có nhiều biến chuyển, cơ bản được khắc phục. Tuy nhiên, việc chi trả, thanh toán tiền bồi dưỡng giám định trong một số lĩnh vực nhiệm vụ, nhất là ngân hàng, tài chính... qua nhiều năm vẫn chưa được chi trả đầy đủ.

- Về chi trả chi phí giám định, trừ lĩnh vực pháp y tâm thần, pháp y, còn hầu hết chi phí giám định ở các lĩnh vực khác chưa được cơ quan trưng cầu chi

²⁶ Theo báo cáo của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam (PC03) có 04 vụ việc, vụ án đã gửi Quyết định trưng cầu giám định đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam, vụ án vi phạm đấu thầu, mua sắm xe máy điện tại TP. Hội An; vụ vi phạm đấu thầu tại Phòng GDĐT huyện Tây Giang, Nam Giang, Bắc Trà My; vụ vi phạm đấu thầu tại huyện Nam Trà My; vụ vi phạm đấu thầu tại Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Phước Sơn). Tuy nhiên sau 5 tháng thì Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam mới có văn bản từ chối giám định đối với 03 quyết định trưng cầu, 01 quyết định đang thực hiện, chưa có kết luận (Trong khi theo quy định về giám định tài chính thì thời gian thực hiện tối đa là 04 tháng).

²⁷ Theo báo cáo của Bộ Công an, Vụ Công ty sản xuất phân bón Thuận Phong ở Đồng Nai, cơ quan điều tra phải yêu cầu giám định bổ sung; trong một số trường hợp giám định thương tích, cơ quan CSĐT trưng cầu giám định nội dung cụ thể như cơ chế hình thành vết thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể từng phần,... nhưng kết luận giám định chỉ có kết quả giám định thương tích chung.

trả đầy đủ, kịp thời. Lĩnh vực kỹ thuật hình sự, từ ngày 01/01/2017²⁸ thì đã tạm ngừng thu phí hay chi phí giám định vì thiếu cơ sở pháp lý cụ thể; các lĩnh vực khác cũng gặp nhiều khó khăn trong xác định, thống nhất ý kiến với bên trưng cầu về tổng chi phí cần thiết và hợp lý cho việc thực hiện giám định; thủ tục thanh toán, chi trả chi phí còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn kinh phí chi trả chi phí giám định của các cơ quan điều tra còn chưa được bảo đảm chi trả đầy đủ, kịp thời, thường xuyên bị thiếu và phải xin cấp bổ sung. Các tổ chức thực hiện giám định trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính thì hầu như không được chi trả chi phí giám định và bồi dưỡng giám định.

Chi phí cần thiết chi trả cho người giám định tư pháp tham dự phiên tòa còn chưa được các tòa án quan tâm thực hiện, gây khó khăn cho tổ chức, người giám định được triệu tập tham dự phiên tòa.

- Nguồn kinh phí bảo đảm chi trả chi phí giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là các cơ quan điều tra trong công an nhân dân còn thường xuyên thiếu, chưa được bảo đảm, chưa được hướng dẫn dự toán, cấp phát đầy đủ, gây khó khăn cho chính việc trưng cầu, thực hiện giám định. Đây được coi là điểm nghẽn lớn trong hoạt động giám định tư pháp tồn tại nhiều năm, đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa cải thiện được nhiều.

1.8. Về hiệu lực quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Các bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy nhân nhân dân cấp tỉnh là các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý hoặc địa phương mình. Tuy nhiên, đến nay, bên cạnh một số bộ, ngành, địa phương đã dần quan tâm hơn đến công tác giám định tư pháp, thì còn một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chăm lo đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Cụ thể là việc giải thể Trung tâm pháp y, không bảo đảm trụ sở, máy móc, trang thiết bị tối thiểu cho Trung tâm pháp y theo danh mục quy định của Bộ Y tế hoặc chưa hỗ trợ kinh phí cho Phòng Kỹ thuật hình sự ở địa phương; chưa tổ chức tập huấn kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định hoặc nếu có thì chưa thường xuyên, nội dung, chương trình chưa bảo đảm chất lượng, hiệu quả của việc đào tạo hoặc tập huấn; công tác kiểm tra, thanh tra chưa được chú trọng; việc tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho hoạt động giám định chưa được quan tâm thực hiện, động viên kịp thời; chưa có sự chủ động phối hợp giữa một số bộ, ngành chuyên môn có nội dung chuyên môn gần, giao thoa với nhau²⁹ trong việc tiếp nhận và thực

²⁸ Ngày Luật Phí, lệ phí có hiệu lực thi hành.

²⁹ Như lĩnh vực thông tin, truyền thông thuộc Bộ, Sở Thông tin, truyền thông và an ninh mạng thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh; hoặc giữa lĩnh vực văn hoá với thông tin truyền thông; giữa Bộ Y tế và Bộ Công an trong quản lý nhà nước đối với việc giám định AND; giữa Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương đối với công trình xây dựng đặc thù; giữa Bộ Y tế và Bộ Công thương đối với việc giám định về sản phẩm sữa; giữa Bộ Công thương với Bộ Khoa học và Công nghệ đối với

hiện giám định...; các cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện thống kê, dự báo nhu cầu giám định và đánh giá chất lượng hoạt động giám định trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử đề cung cấp cho các cơ quan quản lý, cũng như chưa tích cực trong phối hợp với các bộ, ngành quản lý về giám định tư pháp; nguồn kinh phí chi trả chi phí giám định trong hoạt động điều tra vẫn thiếu, chưa được bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tế; Toà án tối cao chưa quan tâm ban hành hướng dẫn về vị trí chỗ ngồi cho người giám định khi tham dự phiên toà cũng như chỉ đạo lập dự toán, cấp phát, bảo đảm chi trả đầy đủ, kịp thời bồi dưỡng, chi phí cần thiết phát sinh khi tham dự phiên toà... Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước đang gặp rất nhiều khó khăn do thiếu thông tin, căn cứ thực tế cho việc chăm lo tổ chức, hoạt động giám định tư pháp và giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trên thực tế.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp trong toàn quốc, Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương nhưng chỉ làm đầu mối, kết nối thông tin mà không quản lý nhân lực, kinh phí và chuyên môn nên quản lý nhà nước còn có những hạn chế và bị động, thiếu sự thông tin, phối hợp có chất lượng, kịp thời từ phía các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bộ, ngành có liên quan cho việc tham mưu, điều chỉnh, thực hiện biện pháp quản lý phù hợp. Do đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa thực sự được bảo đảm.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, giám định tư pháp là hoạt động chuyên môn ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề phục vụ hoạt động điều tra, truy tố và xét xử giải quyết các vụ việc, vụ án, phụ thuộc vào nhu cầu của hoạt động tố tụng. Trong bối cảnh khoa học kỹ thuật, cách mạng công nghệ, kỹ thuật số điện tử phát triển không ngừng, quốc tế hoá sâu rộng đem lại nhiều thành tựu cho phát triển kinh tế xã hội, trình độ dân trí nâng cao thì tình hình vi phạm pháp luật, phạm tội nói chung, nhất là tội phạm trên môi trường mạng, tội phạm có sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, chuyên môn ngày càng nhiều, phổ biến; tính chất, thủ đoạn phạm tội mới ngày càng đa dạng, yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm tham nhũng, kinh tế nói riêng ngày càng cao đã tác động không nhỏ đến công tác giám định tư pháp cũng như đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức mới cho việc củng cố, phát triển tổ chức, đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, quản lý giám định tư pháp.

Hai là, để bảo đảm bảo hiệu quả hoạt động, quản lý giám định tư pháp đòi hỏi phải có sự phối hợp, thông tin kịp thời, thông suốt, thống nhất về nhận thức và chủ động, tích cực về hành động của “cộng đồng trách nhiệm” các cơ quan quản lý nhà nước (chung và từng chuyên ngành) và cơ quan tiến hành tố tụng ở các cấp.

Ba là, việc thể chế hoá chỉ đạo của Đảng về giám định tư pháp³⁰ có vướng mắc, khó khăn do có sự chưa thống nhất giữa một số chủ trương, chỉ đạo về vấn đề xã hội hoá giám định tư pháp; việc thể chế hoá các chế độ ưu đãi, thu hút tổ chức, nhà chuyên môn giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp với việc thực hiện cải cách tiền lương, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... nên chưa thể chế hoá được thành giải pháp hữu hiệu, quy định pháp luật thực sự mang tính đột phá, khắc phục một số tồn tại lớn.

Bốn là, một số quy định của pháp luật về giám định tư pháp còn hạn chế, bất cập, cụ thể như:

(1) Chế định chi phí giám định tư pháp không phù hợp với thực tế, thiếu cụ thể nên gây khó khăn cho hoạt động giám định tư pháp³¹;

(2) Một số chủ trương, chính sách về trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp chưa được kịp thời thể chế hoá trong pháp luật tố tụng hình sự. Bộ luật Tố tụng hình sự còn thiếu quy định về: (i) căn cứ, cách thức, thời hạn trưng cầu giám định tư pháp, nhất là đối với trường hợp cần thiết; căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định, những trường hợp bắt buộc người giám định phải tham dự phiên toà để trình bày, giải thích kết luận giám định nhằm bảo đảm mọi kết luận giám định đều được bình đẳng xem xét, đánh giá, lựa chọn sử dụng kết luận chính xác, khách quan làm căn cứ giải quyết vụ án; (ii) chế độ bảo vệ người giám định như người tố giác tội phạm, người bị hại và người làm chứng. Một số quy định về giám định tư pháp trong Bộ luật Tố tụng hình sự chưa thực sự phù hợp với thực tế và tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay như quy định về thời hạn giao quyết định trưng cầu giám định (tại khoản 3 Điều 205), thời hạn giám định trong những trường hợp bắt buộc giám định, chi trả chi phí giám định...

(3) Một số quy định của Luật Giám định tư pháp bất cập với thực tế như sau:

- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc còn thấp;

- Phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp của Luật Giám định tư pháp chưa thực sự phù hợp với thực tế³²;

- Thiếu quy định về phân cấp giám định³³;

³⁰ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Thực hiện xã hội hoá đối với các lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên...” nên không thể quy định việc cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở những lĩnh vực thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, phù hợp với quy luật cung cầu của dịch vụ chuyên môn. Hiện nay, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về xã hội hoá đã có đổi mới nhưng cũng còn có ý kiến khác nhau khi xin ý kiến.

³¹ Như chế định về chi phí giám định trong Pháp lệnh chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí người làm chứng, người phiên dịch và văn bản hướng dẫn...

³² Phạm vi lĩnh vực được thành lập Văn phòng giám định tư pháp

³³ Phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định giữa cấp Trung ương và địa phương; phân định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, thực hiện giám định giữa các bộ, ngành chuyên môn đối với một số lĩnh vực giám định có điểm tương đồng hoặc giao thoa nhau về chuyên môn nghiệp vụ; quy định cụ thể trong việc bảo

- Thiếu sự kết nối giữa quy định về phân định thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở Trung ương và địa phương (Điều 9) với quy định về cơ quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương; thiếu sự ăn nhập, kết nối giữa quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thẩm quyền quản lý nhà nước với quy định về điều kiện, thủ tục thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

- Thiếu quy định cụ thể về cơ chế tài chính, bảo đảm kinh phí hoạt động giám định của tổ chức giám định tư pháp chuyên trách, cơ quan, đơn vị nhà nước làm giám định kiêm nhiệm; thiếu quy định cụ thể, đầy đủ và bảo đảm tính khả thi về chi phí giám định tư pháp trong mối liên hệ với các quy định có liên quan của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thiếu quy định cụ thể về các chế độ, chính sách đối với người, tổ chức thực hiện giám định tư pháp cả về vật chất lẫn tinh thần, nhất là các chính sách ưu đãi, thu hút làm giám định đối với các tổ chức, cá nhân chuyên môn thực sự thiết thực, khả thi trên thực tế;

- Thiếu cơ chế cụ thể và biện pháp mạnh để bảo đảm thực hiện thông tin, phối hợp có hiệu quả trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp giữa các ngành các cấp, nhất là giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn nổi cộm về giám định tư pháp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, nhận thức của một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đặc biệt là của người đứng đầu các cơ quan này chưa đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp đối với hoạt động tố tụng. *Hai là*, sự quan tâm lãnh đạo của một số bộ, ngành, địa phương đối với tổ chức và hoạt động giám định tư pháp còn chưa đồng đều, còn thiếu chủ động. Công tác quản lý nhà nước tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu dừng lại ở phần triển khai ban đầu, nhiều nội dung nhiệm vụ quản lý nhà nước chưa được thực hiện đầy đủ và có chất lượng, còn thiếu kiểm tra, đôn đốc, chưa kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong tổ chức, hoạt động giám định nên công tác quản lý về tổ chức, hoạt động giám định của bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định và địa phương còn chưa chặt chẽ, sâu sát và bảo đảm hiệu quả.

Hai là, công tác tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm về giám định tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn nhiều tồn tại, hạn chế; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, các ngành này trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện giám định chưa được đề cao, thiếu tính chủ động, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến nhiều nội dung, nhiệm vụ được giao vẫn chưa được thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng không bảo đảm chất lượng, không thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm hạn chế hiệu quả của việc đổi mới cơ

chế hoạt động và quản lý giám định tư pháp. Đây là nguyên nhân chính khiến cho một số khó khăn, vướng mắc lâu năm trong hoạt động giám định chưa được khắc phục như vấn đề kinh phí bảo đảm chi trả chi phí giám định, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thống kê, đánh giá, dự báo nhu cầu giám định để thông tin, phối hợp với các cơ quan quản lý...

Ba là, nhiều bộ, ngành, cơ quan được trưng cầu giám định vẫn coi việc thực hiện giám định là việc của cá nhân người được cử thực hiện giám định với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên chưa quan tâm hỗ trợ, bảo đảm điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan mình trong quá trình thực hiện giám định, nên việc giám định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, khiến cho những người giám định càng bị áp lực trách nhiệm và gia tăng tâm lý không muốn làm giám định.

Một số người giám định còn chưa chủ động, tích cực trong việc cập nhật kiến thức pháp luật về giám định tư pháp và trau dồi nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giám định, chưa thực sự có tinh thần trách nhiệm đối với việc giám định, chưa thực sự có bản lĩnh, chính kiến chuyên môn khi làm giám định.

Bốn là, phần lớn đội ngũ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn thiếu kiến thức và kỹ năng pháp lý trong trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định; chưa quan tâm, thiếu sự chủ động trong việc nghiên cứu, cập nhật các quy định của pháp luật giám định tư pháp nói chung và ở lĩnh vực chuyên môn cần giám định nói riêng. Một số trường hợp người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chưa thực thiện đầy đủ, có chất lượng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi trưng cầu giám định³⁴, đánh giá, sử dụng kết luận giám định đã khiến cho việc trưng cầu, thực hiện giám định, sử dụng kết luận giám định trong một số trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian không cần thiết. Trong một số trường hợp, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn có ứng xử, phối hợp chưa hợp lý với người giám định tư pháp trong quá trình trưng cầu hoặc triệu tập người giám định tham dự phiên tòa.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, giải pháp

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã chỉ đạo: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác giám định...; đầu tư nhân lực cho công tác giám định, giám định viên phải đủ phẩm chất và năng lực; tăng cường trách nhiệm của cơ quan trưng cầu và cơ quan thực hiện giám định³⁵”; “sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có vướng mắc, bất cập để nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp; củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám định... và đội ngũ giám định viên, người thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc;*

³⁴ Như không chi trả đầy đủ, kịp thời chi phí, bồi dưỡng giám định; bồi dưỡng, chi phí cần thiết tham dự phiên tòa; hoặc không cung cấp kịp thời đầy đủ tài liệu, mẫu vật cần cho việc giám định...

³⁵ Chỉ đạo của Thường trực Ban bí thư tại Hội nghị chuyên đề về giám định tư pháp tại Hà Nội vào ngày 18/01/2022

nghiên cứu, xem xét việc mở rộng phạm vi xã hội hoá giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác giám định... hiện nay; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ giám định...; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ việc thực hiện giám định³⁶ ...”; “Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp³⁷ theo hướng: (1) Bổ sung quy định về giám định liên ngành nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của lĩnh vực chuyên môn cần giám định, tránh đùn đẩy, né tránh; mở rộng phạm vi giám định của Văn phòng giám định tư pháp và quy định về giám định viên để thu hút nguồn lực xã hội; (2) Sửa đổi khoản 23 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 để bảo đảm phù hợp với thực tiễn do tính chất, nội dung trung cầu giám định của vụ, việc có tính chất khác nhau, mỗi vụ việc tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải sử dụng các trang thiết bị, phương tiện khác nhau...; Nghiên cứu, tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/02/2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo hướng tăng mức bồi dưỡng giám định tư pháp cho giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc khi thực hiện công tác giám định nhằm khuyến khích, động viên người giám định nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giám định;... nghiên cứu, tham mưu bổ sung, hoàn thiện các quy định về phân cấp trong tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định ở nhiều địa phương và bộ, ngành chủ quản”.

Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của UBTVQH Khóa XV, trong đó có chỉ đạo: “... Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tổng kết công tác giám định tư pháp;... làm rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác giám định... và đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án nói chung và các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ nói riêng.”

Để bảo đảm thực hiện các chỉ đạo nêu trên và đáp ứng tốt yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm tham nhũng, kinh tế, chức vụ nói riêng cũng như yêu cầu về cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong thời gian tới, công tác giám định tư pháp cần được các các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ như sau:

³⁶ Thông báo số 154-TB/BNCTW ngày 29/3/2023 của Ban Nội chính Trung ương thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp

³⁷ Công văn số 4056-CV/BNCTW ngày 04/5/2023 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23 của Ban Chỉ đạo.

1.1. Thực hiện tổng kết thực hiện Luật Giám định tư pháp, qua đó tổng kết, đánh giá kết quả, biểu dương những thành tích đã đạt được, nhận diện và xác định rõ những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp từ đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi Luật Giám định tư pháp cho phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về giám định tư pháp và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập hiện nay của Luật theo hướng mở rộng phạm vi lĩnh vực được thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở những lĩnh vực có nhu cầu lớn, thường xuyên; có chế độ, chính sách thoả đáng cả về vật chất và tinh thần nhằm thu hút, huy động các chuyên gia giỏi, các tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở các ngành nghề, lĩnh vực tham gia hoạt động giám định tư pháp; phân cấp tiếp nhận và thực hiện giám định giữa các cấp, các ngành; quy định cụ thể cơ chế tài chính, bảo đảm kinh phí hoạt động giám định, chi phí giám định giám định; quy định cụ thể hơn nữa cơ chế, trách nhiệm công vụ và bảo đảm điều kiện hoàn thành nhiệm vụ giám định của đội ngũ công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trong hoạt động giám định tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, quản lý giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng và cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tăng cường và phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định, chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp; xác lập cơ chế thông tin kịp thời, phối hợp hiệu quả trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu, thông tin về giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp; đẩy mạnh việc tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực hoạt động giám định tư pháp, hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định.

1.2. Hoàn thiện các quy định có liên quan về giám định tư pháp, trong đó chú trọng, ưu tiên một số nội dung:

(1) Sửa đổi, bổ sung chế định chi phí giám định tư pháp theo hướng xác định rõ tính chất, nội hàm chi phí giám định tư pháp; bổ sung quy định về chế độ quản lý, sử dụng chi phí giám định thu được của các tổ chức thực hiện giám định do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và điều kiện hoạt động; bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định trong việc ban hành chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật và chi phí giám định; sửa đổi cơ chế chi trả, bảo đảm chi phí cần cho việc thực hiện giám định bảo đảm phù hợp với quy định thực hiện giám định là công vụ của người giám định hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan về giám định tư pháp trong Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng bảo đảm tính khả thi, phù hợp tính chất đặc thù hoạt động giám định cũng như thống nhất với quy định của Luật Giám định tư pháp được sửa đổi.

(3) Sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp với định hướng: (i) Điều chỉnh, tăng mức bồi dưỡng giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế biến động giá cả tiêu

dùng, tình hình kinh tế - xã hội; (ii) Chuyển đổi chế độ bồi dưỡng từ ngày công sang vụ việc đối với lĩnh vực pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự để khắc phục những hạn chế, bất cập với thực tế hiện nay; (iii) Điều chỉnh thủ tục cấp, chi trả chế độ bồi dưỡng giám định từ ngân sách nhà nước.

(4) Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về quy trình giám định chuẩn và thời hạn giám định ở các lĩnh vực giám định bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, cụ thể cho việc bảo đảm trình tự, thủ tục và chất lượng thực hiện giám định thống nhất trên toàn quốc.

(5) Sửa đổi, hoàn thiện quy định về hướng dẫn, cấp phát, bảo đảm nguồn kinh phí chi trả chi phí giám định, bồi dưỡng giám định tư pháp phù hợp với các quy định có liên quan của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Giám định tư pháp.

1.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý giám định tư pháp ở các bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm, phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng đối với công tác giám định tư pháp nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp; đầu tư thỏa đáng về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người giám định tư pháp ở Trung ương, địa phương và đội ngũ công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; tăng cường kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định, đồng thời xử lý nghiêm trường hợp từ chối trung cầu giám định không có lý do chính đáng, né tránh việc giám định, kết luận giám định không bảo đảm chính xác, khách quan; thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở Trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định với cơ quan quản lý chung và giữa cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng với các cơ quan nhà nước về giám định tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

1.5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định và bảo đảm kinh phí hoạt động cho các tổ chức giám định tư pháp công lập, đồng thời bảo đảm kinh phí, điều kiện giám định cho các cơ quan, đơn vị nhà nước và công chức, viên chức ở lĩnh vực kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định.

1.6. Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người làm giám định, bảo đảm mỗi người giám định đều được trang bị đầy đủ kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ giám định; chú trọng và thường xuyên tổ chức tập huấn cập nhật quy định pháp lý mới và kiến thức, phương pháp nghiệp vụ chuyên môn mới; đẩy mạnh hợp

tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ người giám định tư pháp ở các lĩnh vực.

1.7. Tăng cường kiểm tra, thanh tra toàn diện công tác giám định tư pháp, nhất là hoạt động trung cầu, thực hiện giám định và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

1.8. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định và chủ động thông tin, phối hợp với cơ quan được trung cầu, thực hiện giám định; đồng thời nâng cao trách nhiệm của tổ chức, người giám định trong tiếp nhận, thực hiện, kết luận giám định; đề cao bản lĩnh chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của người giám định.

1.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với công tác giám định tư pháp; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp Trung ương và Ban Nội chính Trung ương trong việc thông tin, kịp thời phối hợp giải quyết các vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Tăng cường hoạt động giám sát theo chuyên đề việc thi hành pháp luật về giám định tư pháp, đặc biệt việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp, phối hợp với các cơ quan quản lý giám định tư pháp.

- Chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đúng đắn và đầy đủ các chủ trương, yêu cầu hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp, nhất là về cơ chế tài chính, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp chuyên trách, các cơ quan nhà nước thực hiện giám định; chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách thu hút, ưu đãi người, tổ chức làm giám định tư pháp.

- Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay; báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

2.2. Kiến nghị với Chính phủ

- Chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đánh giá quy định của các luật, nghị quyết có liên quan đến giám định tư pháp phục vụ cho việc lập đề nghị xây dựng Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

- Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương có liên quan lập đề nghị xây dựng dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi), báo cáo

Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng các Quyết định này.

2.3. Kiến nghị với các cơ quan khác

- Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự theo chỉ đạo của Đảng, trong đó có một số quy định về giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể để tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển tổ chức, hoạt động giám định tư pháp phù hợp với yêu cầu của hoạt động tố tụng ở bộ, ngành, địa phương mình; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; tăng cường thanh tra, kiểm tra; chú trọng và kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định, có đóng góp tích cực cho hoạt động giám định tư pháp; thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động trung cầu, thực hiện giám định tư pháp; khắc phục dứt điểm tình trạng trung cầu không đúng, lạm dụng việc trung cầu giám định, hoặc đùn đẩy, né tránh, từ chối giám định mà không có lý do chính đáng hoặc chậm trễ trong việc tiếp nhận và thực hiện giám định, kết luận giám định không nêu rõ chính kiến chuyên môn hoặc không chính xác, khách quan.

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp Trung ương (Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) và cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các nghĩa vụ, trách nhiệm về giám định tư pháp, nhất là (1) hướng dẫn về trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định và về vị trí phù hợp của người giám định tại phiên toà; (2) dự toán, cấp phát, bảo đảm nguồn kinh phí chi trả kịp thời, đầy đủ chi phí, bồi dưỡng giám định tư pháp và chi phí, bồi dưỡng tham dự phiên toà cho tổ chức, người giám định tư pháp; (3) hướng dẫn và tổ chức thực hiện có chất lượng việc thông kê, dự báo nhu cầu giám định, chủ động cung cấp đầy đủ, có chất lượng thông tin, số liệu, đánh giá về hoạt động giám định cho Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương; (4) chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và bộ, ngành có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng pháp lý về trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

PHỤ LỤC 01
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
CỦA CHÍNH PHỦ, BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

A. DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TỪ NĂM 2013 - THÁNG 6/2020:

I	Văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành	Ghi chú
1	Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
2	Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng	
3	Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp	
4	Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp	
II	Văn bản do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành	
	Bộ Công an	
5	Thông tư số 52/2011/TT-BCA ngày 20/7/2011 của Bộ Công an ban hành các tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
6	Thông tư số 46/2013/TT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ Công an ban hành các tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
7	Thông tư 51/2015/TT-BCA ngày 13/10/2015 của Bộ Công an ban hành tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an	Hết HL
8	Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 05/8/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự (trích)	Hết HL
9	Thông tư 49/2017/TT-BCA ngày 26/10/2017 của Bộ Công an bồi dưỡng giám định tư pháp lĩnh vực kỹ thuật hình sự	
10	Thông tư số 13/2018/TT-BCA ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực KTHS	
11	Thông tư số 77/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 5/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự	Hết HL
	Bộ Y tế	
12	Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế ban hành Quy trình giám định pháp y	Hết HL
13	Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định	

	tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
14	Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần (trích)	
15	Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14/7/2015 của Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần	Hết HL
16	Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 ban hành "Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần"	
17	Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
18	Thông tư số 04/2013/TT-BVHTTDL ngày 03/5/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định trong lĩnh vực văn hóa	Hết HL
19	Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23/7/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả, quyền liên quan	Được SĐ,BS
20	Thông tư số 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan	
21	Thông tư số 03/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với di vật, cổ vật	
22	Thông tư số 08/2019/TT-BVHTTDL ngày 03/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa.	
	Bộ Tài chính	
23	Thông tư số 138/2013/TT-BTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
24	Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp	

	Bộ Thông tin và Truyền thông	
25	Thông tư số 24/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	
26	Thông tư số 25/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các biểu mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	
	Bộ Xây dựng	
27	Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng	Hết HL
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
28	Thông tư số 44/2014/TT-BTNMT ngày 01/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hết HL
29	Thông tư số 45/2014/TT-BTNMT ngày 01/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giám định tư pháp và các mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hết HL
	Bộ Giao thông vận tải	
30	Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải	Hết HL
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
31	Thông tư 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
32	Thông tư 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
33	Thông tư số 44/2014/TT-NHNN ngày 29/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng	Hết HL
	Bộ Khoa học và Công nghệ	
34	Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ	Hết HL
	Bộ Công thương	
35	Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 của Bộ Công thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Được SĐ,BS
	Văn bản liên tịch	
36	Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp quy định những trường	

	hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế	
37	Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong công tác giám định tư pháp	
	Tổng số: 37 văn bản	

B. DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TỪ THÁNG 7/2020 - THÁNG 12/2023:

I	Văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành	Ghi chú
1	Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp	
2	Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp	
II	Văn bản do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành	
	Bộ Công an	
3	Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự	
4	Thông tư số 33/2021/TT-BCA ngày 29/3/2021 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung 34 quy trình giám định trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự	
5	Thông tư số 01/2022/TT-BCA ngày 01/01/2022 của Bộ Công an ban hành 17 quy trình giám định kỹ thuật hình sự	
6	Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.	
7	Thông tư số 29/2023/TT-BCA ngày 11/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý và sử dụng kinh phí điều tra, kinh phí giám định tư pháp trong CAND thay thế Thông tư số 03/2013/TT-BCA	
	Bộ Y tế	
8	Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế ban hành quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	
9	Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 về “Ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y”	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
10	Thông tư số 03/2021/TT-BVHTTDL ngày 01/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quy trình giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hoá	
11	Thông tư số 04/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa	
12	Thông tư số 01/2022/TT-BVHTTDL ngày 31/5/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	

	Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả, quyền liên quan.	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
13	Thông tư số 14/2020/TT-NHNN ngày 16/11/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng	
	Bộ Giao thông vận tải	
14	Thông tư số 07/2021/TT-BGTVT ngày 08/04/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
15	Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	
	Bộ Công thương	
16	Thông tư số 01/2021/TT-BCT ngày 31/3/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	
	Bộ Xây dựng	
17	Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	
18	Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ	
	Bộ Tài chính	
19	Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về giám định tư pháp.	
	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	
20	Thông tư số 23/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/11/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
21	Thông tư số 20/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	
	Bộ Tư pháp	
22	Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	

23	Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 30/10/2023 của Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp	
	Tổng số: 23 văn bản.	

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính -Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin và TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
07	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
08	Bộ Giao thông vận tải	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
09	Bộ Xây dựng	-	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	-	-	-	-	-	-	43	-	-	-
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	-	-	-	-	-	-	22	-	-	-	-
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	73	-	-	-	-	-	-
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
14	Ngân hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	178	-	-

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính -Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin và TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)	
	Nhà nước VN											
15	Bộ Tư pháp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0

Chú giải Phụ lục 03:

(*) Đối với lĩnh vực tài chính – thuế và lĩnh vực ngân hàng, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

(**) Lĩnh vực khác: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Bảo hiểm xã hội...

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH										TỔNG SỐ	
		PY	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế (*)	Văn hoá	Xây dựng	Thông tin & TT	Tài nguyên MT	Ngân hàng (*)	Lĩnh vực khác (**)		
08	Bộ Giao thông vận tải											261	
09	Bộ Xây dựng						88						
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường								131				
11	Bộ Thông tin và Truyền thông							63					
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch					0							
13	Bộ Khoa học và Công nghệ											17	
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam									210			
15	Bộ Tư pháp											19	

Chú giải Phụ lục 04:

(*) Đối với lĩnh vực tài chính – thuế và lĩnh vực ngân hàng, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ Trung ương đến địa phương.

(**) Lĩnh vực khác: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Bảo hiểm xã hội...

PHỤ LỤC 05

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH												
		Pháp y	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế	Ngân hàng	TNMT	GTVT	KH&ĐT	Xây dựng	NN&PT NT	TT&T T	Văn hóa	Khác
I	Địa phương	351.920	28.880	491.902	2.040	85	1493	6.608	24	1.355	3.011	441	128	3.174
II	Trung ương													
	Bộ Quốc phòng	5.733	-	10.683	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Công an	13.093	-	75.853	-	-	-	-	-	-	-	-	-	28
	Bộ Y tế	25.518	16.543											
	Bộ Tài chính	-	-	-	255	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	NHNNVN	-	-	-	-	225	-	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	-	-	-	-	226	-	-	-	-	-	-	-
	Bộ Giao thông vận tải	-	-	-	-	-	-	67	-	-	-	-	-	-
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	52	-	-	-	-	-
	Bộ Xây dựng	-	-	-	-	-	-	-	-	56	-	-	-	-
	Bộ Nông nghiệp và PTNT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	-	-	-
	Bộ Thông tin và Truyền thông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21	-	-

STT	ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH												
		Pháp y	PYTT	KTHS	Tài chính - Thuế	Ngân hàng	TNMT	GTVT	KH&ĐT	Xây dựng	NN&PT NT	TT&T T	Văn hóa	Khác
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	34	-
	Bộ Công thương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	168
	Bộ Tư pháp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4
	Tổng:	18.826	16.543	86.536	255	225	226	67	52	56	13	21	34	182
III	Tổng I + II	396.264	45.423	578.438	2.295	310	1.719	6.675	76	1.411	3.024	462	162	3.356
	Chiếm tỷ lệ %	38,12%	4,37%	55,64%	0,22%	0,03%	0,16%	0,64%	0,01 %	0,14%	0,29%	0,04%	0,02%	0,32%

Tổng số vụ việc giám định trên toàn quốc: 1.039.615 vụ việc.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Để bảo đảm phát huy những thành tựu, kết quả của Đề án “đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”¹ và thực hiện tiếp một số nhiệm vụ, giải pháp, ngày 28/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (theo Quyết định số 250/QĐ-TTg, sau đây gọi tắt là Đề án).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng kết công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp. Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp và trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 19 bộ, ngành ở Trung ương² và 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư pháp tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Đề án với các nội dung cơ bản như sau:

I. VỀ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Về ban hành kế hoạch thực hiện Đề án

Để triển khai thực hiện Đề án trên thực tế, hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tại bộ, ngành, địa phương mình trên cơ sở nội dung nhiệm vụ được giao (*Phụ lục 01*).

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1166/QĐ-BTP ngày 23/5/2018 về Kế hoạch thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp năm 2018 của Bộ Tư pháp, trong đó xác định rõ nội dung nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời hạn hoàn thành cho các đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ.

2. củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo ở cấp Trung ương và địa phương

Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp Trung ương, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 về kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

² Bộ Giáo dục, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ VN chưa gửi báo cáo.

Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở cấp Trung ương. Ban Chỉ đạo gồm 21 thành viên, trong đó, Trưởng Ban là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình; Phó Trưởng ban Thường trực là Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long; Phó Trưởng Ban là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu; Phó Trưởng Ban là Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương Phạm Gia Túc và 16 thành viên khác là Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 29/7/2019, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở cấp Trung ương là Phó Thủ tướng Trương Hoà Bình đã ký ban hành Quyết định 130/QĐ-BCĐGDTP về kiện toàn Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở cấp Trung ương với tổng số 24 thành viên là các chuyên gia am hiểu về công tác giám định tư pháp ở các bộ, ngành, cơ quan có Lãnh đạo là thành viên Ban Chỉ đạo, trong đó Tổ trưởng Tổ Thư ký là Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp.

Một số bộ, ngành và các địa phương đã thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tại bộ, ngành, địa phương mình như Bộ Y tế, Bộ Công an... (*Phụ lục 01*).

3. Điều kiện bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án

Để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Đề án tại các bộ, ngành, địa phương, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2020/TT-BTC ngày 25/6/2020 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Trên cơ sở đó, nhiều bộ, ngành và địa phương đã dự toán, xin cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã chủ động nắm bắt, theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có văn bản đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: (1) Công văn số 1727/BTP-BTTP ngày 13/5/2020 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện nhiệm vụ Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp tại điểm a mục 3 phần IV của Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; (2) Công văn số 2006/BTP-BTTP ngày 03/6/2020 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc ban hành văn bản quy định về quy trình giám định tư pháp: Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc ban hành Thông tư quy định về quy trình giám định hoặc hướng dẫn áp dụng quy trình giám định ở lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 41 Luật Giám định tư pháp và Đề án; (3) Công văn số 2007/BTP-BTTP

ngày 03/6/2020 gửi Bộ Công an đề nghị thực hiện việc thống kê trung cầu, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong giai đoạn điều tra: Đề nghị Bộ Công an quan tâm chỉ đạo việc ban hành chỉ tiêu thống kê và triển khai thực hiện chế độ thống kê về giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra (gồm an ninh và cảnh sát điều tra) trong lực lượng công an nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Giám định tư pháp, Điều 9 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trung cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế và Điều 7 Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong công tác giám định tư pháp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, việc triển khai, thực hiện Đề án tại các bộ, ngành và địa phương như sau:

1. Những việc đã hoàn thành

1.1. Xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và một số bộ, ngành liên quan

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực trong việc chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong việc xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp liên ngành số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 về phối hợp liên ngành trong công tác giám định tư pháp. Quy chế này được ban hành nhằm tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan về giám định tư pháp; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng, giải quyết các vấn đề về giám định tư pháp cần có sự phối hợp của các cơ quan tiền hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

1.2. Xây dựng, ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất tối thiểu đối với tổ chức giám định kỹ thuật hình sự

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-BCA ngày 09/5/2018 quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự làm cơ sở cho việc lập kế hoạch đầu tư, dự toán kinh phí, tiến hành tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện hoạt động cho các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc.

1.3. Thành lập Phân viện Viện Pháp y tâm thần tại khu vực Bắc Miền Trung

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án, năm 2019, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và cơ quan có liên

quan tiến hành thành lập Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương đóng trụ sở tại Nghệ An trên cơ sở nhân lực và trụ sở của Bệnh viện Tâm thần tỉnh nhằm khắc phục một số khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở khu vực này trong trung cầu giám định pháp y tâm thần.

1.4. Biên soạn, cập nhật, hoàn thiện tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý

Trên cơ sở nội dung, chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp đã được phê duyệt theo Quyết định số 966/QĐ-BTP ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chủ động tổ chức biên soạn, cập nhật quy định mới, hoàn thiện tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định tư pháp trong cả nước và công bố, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các bộ, ngành, địa phương đều có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng phục vụ cho việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kiến thức lý cho đội ngũ người giám định tư pháp trong toàn quốc. Cụ thể như Quyết định số 19/BTTP-GĐTP ngày 12/4/2017 của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp ban hành Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp; Quyết định số 20/BTTP-TTrBTTP&QLGĐTP của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp ngày 22/3/2022 về việc ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp³; Công văn số 272/BTTP-GĐTP ngày 01/4/2022 về việc khai thác, sử dụng Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp.

1.5. Về việc kéo dài thời gian làm công tác đối với giám định viên pháp y, pháp y tâm thần trong các tổ chức giám định công lập thuộc ngành y tế

Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ tiến hành nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị Chính phủ quy định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (05 năm) đối với giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần (tại Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 05/8/2022 của Chính phủ “Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập”) nhằm góp phần khắc phục thiếu hụt nhân lực làm giám định pháp y, pháp y tâm thần trên toàn quốc.

2. Những việc đã và đang thực hiện

2.1. Rà soát, ban hành đầy đủ các Thông tư quy định về quy trình giám định hoặc hướng dẫn áp dụng quy trình giám định ở lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, văn hóa, tài nguyên và môi trường, kế hoạch và đầu tư, thông tin và truyền thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, khoa học và công nghệ... trong đó quy định rõ thời hạn giám định ở từng lĩnh vực, bảo đảm hoạt động giám định tư pháp được thực hiện theo trình tự thống nhất trong cả nước.

Đến nay đã có 12/15 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành quy trình và thời

³ Rà soát, cập nhật quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản khác có liên quan.

hạn giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý⁴ ở lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự⁵, ngân hàng, tài chính, xây dựng, văn hoá, giao thông vận tải, bảo hiểm xã hội, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường, tư pháp.

Hiện còn có lĩnh vực công thương, thông tin và truyền thông, kế hoạch và đầu tư chưa có quy trình giám định, riêng lĩnh vực công thương thì đã có quy định về thời hạn giám định và áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định.

2.2. Rà soát, củng cố hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự theo hướng tinh gọn, đầu tư trọng điểm khu vực phù hợp, bảo đảm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng

Thời gian qua, số lượng các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong ngành công an không có sự thay đổi so với trước thời điểm triển khai thực hiện Luật, Đề án (64 tổ chức giám định tư pháp công lập, bao gồm Viện Khoa học hình sự và 63 Phòng kỹ thuật hình sự (viết tắt là PC09) thuộc Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) nhưng đã được Bộ Công an quan tâm chỉ đạo kiện toàn, củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác giám định tư pháp chuyên trách ở các cấp. Đến nay, Viện Khoa học hình sự có 10 đơn vị trực thuộc tiến hành công tác giám định gồm: 05 phòng, 03 trung tâm và 02 phân viện ở Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

Ở các địa phương trong toàn quốc có 63 Phòng Kỹ thuật hình sự đều có Đội giám định chung (giám định kỹ thuật hình sự và pháp y). Riêng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thành lập 02 Đội giám định. Năng lực chuyên môn của các tổ chức giám định từng bước được nâng lên. Trong đó, Viện Khoa học hình sự thực hiện giám định kỹ thuật hình sự đủ 11 chuyên ngành và giám định pháp y. Hầu hết PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở mức cơ bản 06 chuyên ngành giám định (đường vân, tài liệu, kỹ thuật, sinh học, ma túy, pháp y), 100% PC09 Công an các địa phương đã triển khai ở 04 chuyên ngành giám định kỹ thuật hình sự, gồm: Giám định dấu vết đường vân, tài liệu, hoá học (giám định ma túy) và giám định kỹ thuật, hơn một nửa số PC09 đã triển khai ở mức cơ bản 08 chuyên ngành giám định (đường vân, tài liệu, kỹ thuật, hóa học (ma túy), sinh học, súng đạn, cơ học và cháy nổ) và triển khai giám định hàm lượng ma túy. Có 47 PC09 triển khai giám định kỹ thuật số và điện tử, có 02 PC09 triển khai giám định âm thanh (PC09 Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tuyên Quang).

+ Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc

⁴ Các Bộ: Y tế; Công an; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tài chính; Xây dựng; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Lao động Thương binh xã hội (lĩnh vực bảo hiểm xã hội); Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp.

⁵ Bộ Y tế đã ban hành 02 Thông tư với 37 quy trình giám định pháp y và 01 quy trình giám định pháp y tâm thần; Bộ Công an đã ban hành 02 Thông tư với 51 quy trình giám định chuẩn trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự ở 11 chuyên ngành; tương tự như vậy.

phòng đã và đang triển khai thực hiện giám định ở 04/11 chuyên ngành kỹ thuật hình sự (tài liệu, dấu vết cơ học, dấu vết đường vân và súng đạn) theo quy định của Bộ Công an, dự kiến trong thời gian tới sẽ triển khai giám định thêm 03 chuyên ngành là cháy, nổ; âm thanh; kỹ thuật số và điện tử.

2.3. Chỉ định và tăng cường năng lực, trách nhiệm của đơn vị đầu mối ở các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực giám định⁶, chịu trách nhiệm tiếp nhận, báo cáo người có thẩm quyền quyết định phân công tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện giám định theo trung cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ở các lĩnh vực giám định kiêm nhiệm, các bộ, cơ quan ngang bộ đã chỉ định đơn vị làm đầu mối tiếp nhận, tham mưu, trình Lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ phân công tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện giám định theo trung cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc từ chối tiếp nhận trung cầu giám định theo quy định của pháp luật. Ở các lĩnh vực giám định kiêm nhiệm, hầu hết các bộ, cơ quan đều chỉ định Vụ Pháp chế làm đơn vị đầu mối, trừ Bộ Xây dựng giao Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng; Bộ Tư pháp giao Cục Bổ trợ tư pháp; Bộ Y tế giao Thanh tra Bộ Y tế làm đầu mối tiếp nhận trung cầu giám định đối với các loại việc giám định về thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

2.4. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp lý, nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp và đội ngũ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Từ năm 2018 đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đã quan tâm và tổ chức đào tạo hoặc tập huấn nghiệp vụ giám định, kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định tư pháp trong toàn quốc. Theo thống kê, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương thì đã có tổng cộng 185 lớp/hội nghị bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định tư pháp ở các lĩnh vực, trong đó có 127 hội nghị tập huấn kiến thức pháp lý hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định (chủ yếu là pháp y hoặc kỹ thuật hình sự) cho người giám định và người tiến hành tố tụng ở các địa phương; còn ở Trung ương, các bộ, ngành chủ quản đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 58 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tiền bổ nhiệm cho đội ngũ người làm giám định chuyên trách trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, trong đó đã có phần kiến thức pháp lý (pháp y có 12 lớp, pháp y tâm thần có 04 lớp, kỹ thuật hình sự có 20 lớp); các lĩnh vực giám định kiêm nhiệm có 22 Hội nghị tập huấn/lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý, trong đó lĩnh vực ngân hàng có 04 lớp bồi dưỡng⁷; tài chính có 02 Hội nghị tập huấn và 01 lớp bồi

⁶ Trừ lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự đã có đơn vị đầu mối.

⁷ Riêng phần kiến thức pháp lý thì luôn bảo đảm đúng thời lượng, nội dung như quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

dưỡng; xây dựng có 04 Hội nghị; nông nghiệp và phát triển nông thôn có 5 Hội nghị; tài nguyên và môi trường có 02 Hội nghị; khoa học công nghệ có 01 Hội nghị; văn hóa có 03 Hội nghị; khoa học và công nghệ có 01 Hội nghị (*Phụ lục 02*).

2.5. Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp hiệu quả thực hiện Đề án “khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế các chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013 - 2020” được phê duyệt theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Trong thời gian qua, Bộ Y tế đã cố gắng thực hiện nhiều giải pháp nhằm khuyến khích đào tạo, phát triển nhân lực cho lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần thông qua việc thực hiện Đề án “khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế các chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013 - 2020” được phê duyệt theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhất là thực hiện chính sách cử tuyển, học liên thông bậc đại học dành cho các y sĩ làm việc tại các cơ sở pháp y, pháp y tâm thần, miễn giảm học phí cho người học các chuyên ngành này. Theo thống kê, báo cáo của Viện Pháp y quốc gia, toàn hệ thống pháp y trong ngành y tế có tổng số 28 cán bộ đi đào tạo về pháp y và giải phẫu bệnh được miễn giảm học phí theo Đề án 319 của Chính phủ (*Phụ lục 03*).

Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng đã tham mưu, kiến nghị bổ sung quy định trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 chính sách: Nhà nước hỗ trợ với người học chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu (sinh viên được hỗ trợ toàn bộ học phí và sinh hoạt trong toàn khóa nếu học tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe của Nhà nước; hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt trong toàn khóa tương ứng với mức quy định trên nếu học tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân (Điều 105).

2.6. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án đẩy mạnh xã hội hóa giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của Luật Giám định tư pháp, bảo đảm điều kiện để thực hiện xã hội hóa được các lĩnh vực này trên thực tế

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiến hành khảo sát, nghiên cứu, xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, chỉnh lý và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Đề án tăng cường xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp, cụ thể như sau:

Ngày 16/6/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1390/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án xã hội hóa về giám định tư pháp. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã phối hợp đề nghị các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong toàn quốc cung cấp số liệu thống kê và công tác xã hội hóa

giám định tư pháp⁸; tổ chức hội thảo khoa học với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành ở Trung ương, các cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức giám định tư pháp ở Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan để trao đổi về các nội dung cơ bản của dự thảo Đề án; tiến hành khảo sát tại một số bộ, ngành, địa phương nhằm nắm bắt tình hình thực tiễn và nhu cầu xã hội hóa giám định tư pháp ở các lĩnh vực⁹.

Ngày 28/12/2018, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 57/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Đề án. Ngày 31/01/2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 990/VPCP-PL thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về dự thảo Đề án và Tờ trình, trong đó giao: *“Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đánh giá đầy đủ những hạn chế, vướng mắc của các quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về giám định tư pháp, đặc biệt liên quan đến hoạt động xã hội hóa giám định tư pháp; hoàn thiện Báo cáo tổng hợp về các vấn đề nói trên để phục vụ việc nghiên cứu, xây dựng Đề án”*.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, ngày 29/3/2019, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1064/BTP-BTTP gửi các bộ, cơ quan ngang bộ và gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị các bộ, ngành tập trung đánh giá, làm rõ những hạn chế, vướng mắc của các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về giám định tư pháp, đặc biệt liên quan đến hoạt động xã hội hóa giám định tư pháp và đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu nội dung ý kiến của 14 bộ, ngành cho thấy: các bộ, ngành đều tập trung kiến nghị những nội dung liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Luật Giám định tư pháp và không có sự đồng thuận, thống nhất giữa các bộ, ngành liên quan trong việc xã hội hóa theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại điểm 2 Văn bản số 990/VPCP-PL ngày 31/01/2019 của Văn phòng Chính phủ vì có quan điểm cho rằng Đề án phải đưa ra được các giải pháp tăng cường xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp với các giải pháp khả thi và hiệu quả trên thực tế mang tính nghiên cứu để hoàn thiện trong thời gian tới, nhưng có quan điểm khác cho rằng, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp không được trái với quy định của Luật Giám định tư pháp (phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp) và các quy định khác có liên quan (về miễn giảm thuế...). Vì vậy, Bộ Tư pháp chưa thể có căn cứ để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Đề án theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Về nội dung này, Bộ Tư pháp đã làm việc với Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ và thống nhất cho rằng: Để hoạt động giám định tư pháp thực hiện xã hội hóa một cách hiệu quả cần một số điều kiện, cụ thể là: i) cần cho phép xã hội hóa lĩnh vực giám định mà xã hội có nhu cầu lớn, thường xuyên như chuyên

⁸ Công văn số 1064/BTP-BTTP ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp về việc cung cấp thông tin, đánh giá tình hình thực hiện xã hội hóa giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

⁹ Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Công an Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

ngành giám định tài liệu, dấu vết cơ học... thuộc lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự hay giám định ADN; ii) sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan nhằm mở rộng đối tượng được yêu cầu giám định, tạo điều kiện hình thành “*thị trường giám định*” tạo nguồn việc, khả năng trang trải tài chính cho tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập; iii) ban hành đầy đủ các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức thành lập tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập để tham gia hoạt động giám định tư pháp. Trong khi đó, Nghị quyết 49-NQ/TW có quy định: “*xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp có nhu cầu không lớn, không thường xuyên*”. Do đó, để đáp ứng các yêu cầu nêu trên, việc đẩy mạnh xã hội hóa thực sự cần có sở chính trị, pháp lý mở rộng hơn, nhất là Nghị quyết 49-NQ/TW, Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và tính chất đặc thù của công tác này. Vì vậy, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có bút phê nhất trí với đề xuất của đơn vị tham mưu (Cục Bộ trợ tư pháp) tại Phiếu trình ngày 24/9/2020 về việc chưa trình lại dự thảo Đề án mà cần tiếp tục nghiên cứu trong thời gian chờ Nghị quyết 49-NQ/TW và các quy định của pháp luật giám định tư pháp được sửa đổi và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét vào thời điểm thích hợp.

2.7. Tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp công lập

Thực hiện Đề án, thời gian qua, Bộ Công an đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong ngành công an và 02 dự án¹⁰ cũng như huy động nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an với tổng kinh phí là trên 870 tỷ đồng. Đến nay, lực lượng kỹ thuật hình sự đã tiếp cận với nhiều hệ thống thiết bị tiên tiến, hiện đại được sản xuất từ các nước có trình độ kỹ thuật cao thuộc khối EU, Mỹ, Nhật (*Phụ lục 04*).

Ngoài các dự án do Bộ Công an triển khai thực hiện, Công an cấp tỉnh còn tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ bằng nguồn kinh phí địa phương để đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc cho lực lượng kỹ thuật hình sự như Công an thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Nam Định, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Lai Châu...

- Bộ Quốc phòng đã đầu tư xây dựng trụ sở Viện pháp y Quân đội, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự tại vị trí đóng quân mới, đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ công tác giám định kỹ thuật hình sự. Ngoài ra, Viện pháp y Quân đội còn được đầu tư theo Dự án “Nâng cấp cơ sở giám định gen phục vụ công tác xác định hài cốt liệt sỹ”.

- Bộ Y tế đã phê duyệt Dự án xây dựng cơ sở Viện Pháp y Quốc gia, năm 2016 đã ghi vốn 30 tỷ đồng phục vụ việc thực hiện Dự án; triển khai xây dựng phòng xét nghiệm ADN cho Viện Pháp y Quốc gia và thực hiện dự án bổ sung cho Khoa hoá pháp I, dự án trang thiết bị cho Khoa hóa pháp II. Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã được tăng

¹⁰ DA258 “Hiện đại hóa công tác KTHS giai đoạn 2015-2020”, DA09 “Hiện đại hóa công tác KTHS trong lực lượng CAND giai đoạn 2021-2025”.

cường, đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị. Hàng năm ngoài kinh phí thường xuyên bảo đảm hoạt động, trung bình Bộ Y tế cấp 60 tỷ đồng cho các tổ chức giám định tư pháp trực thuộc để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị giám định¹¹ (*Phụ lục 05*).

- Triển khai, thực hiện Luật và Đề án, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Điện Biên, Hà Nội và một số tỉnh, thành phố khác đã đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo trụ sở hoặc bổ sung, hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị giám định giá trị nhiều tỷ đồng bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm pháp y, Phòng Kỹ thuật hình sự tại địa phương.

2.8. Đổi mới quy trình rà soát lập và công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc

Trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã có những đổi mới trong việc lựa chọn, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc theo hướng bám sát vào nhu cầu giám định thực tế, khắc phục tình trạng duy ý chí, không căn cứ vào yêu cầu của hoạt động tố tụng.

2.9. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế

Nhiệm vụ này được giao cho Bộ Tư pháp chủ trì nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg; thành lập Tổ soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg và nghiên cứu, xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg để trình Thủ tướng Chính phủ; tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương bằng văn bản, đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; nghiên cứu, tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương; chỉnh lý dự thảo và tổ chức thẩm định.

Trong quá trình sửa đổi chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, hầu hết các bộ, ngành và địa phương đều nhất trí với đề xuất của Bộ Tư pháp là điều chỉnh theo hướng tăng mức bồi dưỡng cho phù hợp với thực tế biến động giá cả, tiền lương, nhưng Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ không nhất trí với lý do: Công văn số 8476/VPCP-KTTH ngày 06/9/2018 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW như sau: “*Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành*” và đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, chưa thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg. Do đó, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 30/BC-BTP ngày

¹¹ . Năm 2014 cấp 49 tỷ đồng, năm 2015 cấp 64 tỷ đồng, và năm 2016 cấp 129 tỷ đồng (do tăng thêm đầu mối là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa và 05 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực).

03/2/2020 về việc tạm dừng trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg.

Tuy nhiên, năm 2023, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực đã chỉ đạo sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp cho phù hợp với thực tế¹² và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 ban hành kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực, trong đó đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg vào tháng 12/2023 nhưng do thời gian quá gấp rút, không thể bảo đảm tuân theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị lùi thời gian xây dựng, trình dự thảo Quyết định sang năm 2024.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã khởi động lại việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Ngày 21/11/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5669/BTP-BTTP đề nghị các bộ, ngành, cơ quan có liên quan rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Đến nay, đã có 14 bộ, ngành, cơ quan có văn bản đề xuất nội dung sửa đổi chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp gửi Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng nội dung sửa đổi chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

2.10. Nghiên cứu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chế độ trực 24/24 của giám định viên và người giúp việc trong lĩnh vực pháp y; về chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ làm giám định pháp y, pháp y tâm thần chuyên trách trong ngành y tế

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và cơ quan có liên quan tiến hành nghiên cứu, xây dựng, tổ chức họp lấy ý kiến dự thảo văn bản quy định về chế độ trực 24/24 của giám định viên và người giúp việc trong lĩnh vực pháp y; chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ làm giám định pháp y, pháp y tâm thần chuyên trách trong ngành y tế. Tuy nhiên, ngày 06/9/2018, Văn phòng Chính phủ có **Công văn số 8476/VPCP-KTTH** thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW như sau: “*Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành*”. Do đó, việc xây dựng, trình Chính phủ quy định về chế độ trực 24/24 của giám định viên và người giúp việc trong lĩnh vực pháp y; chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ làm giám định pháp y, pháp y tâm thần chuyên trách trong ngành y tế cũng đã phải dừng lại.

¹² Thông báo số 154-TB/BNCTW ngày 29/3/2023 và Công văn số 4056-CV/BNCTW ngày 4/5/2023 của Ban Nội chính Trung ương.

2.11. Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp, việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng về giám định tư pháp

Nhiệm vụ này được giao cho Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn lĩnh vực giám định, trong đó Bộ Tư pháp kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước và nội dung khác có liên quan về giám định tư pháp ở các bộ, ngành và địa phương; các bộ, cơ quan ngang bộ kiểm tra, thanh tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Từ năm 2018 đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước và nội dung khác có liên quan về giám định tư pháp ở một số bộ, ngành (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải...) và một số địa phương như Điện Biên, Nam Định, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Quảng Nam, đồng thời đã cử người tham gia đoàn kiểm tra công tác giám định do Bộ Y tế, Bộ Công an chủ trì.

Trong phạm vi quản lý chuyên môn lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tiến hành kiểm tra, chỉ đạo tuyên về công tác giám định pháp y, pháp y tâm thần với tổng số 47 đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Bộ hoặc Lãnh đạo cấp Vụ làm Trưởng đoàn nhiều tổ chức pháp y, pháp y tâm thần trong cả nước.

Trong phạm vi quản lý chuyên môn lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Đề án 250, từ năm 2018 đến 30/6/2023, Bộ Công an đã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn công tác giám định tư pháp 79 lượt tại công an các địa phương; phối hợp với các bộ, ngành tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương, kiểm tra hoạt động giám định tại 37 địa phương. Thông qua hoạt động kiểm tra, phát hiện những hạn chế, thiếu sót, kịp thời bổ sung các quy định của pháp luật và đề xuất những văn bản chỉ đạo sát sao để thực hiện có hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Nhiều địa phương, Sở Tư pháp đã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp ở một số sở, ngành và tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở Trung tâm pháp y, Phòng Kỹ thuật hình sự ở địa phương.

2.12. Tổ chức họp giao ban liên ngành để thông tin, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được giao, định kỳ hằng năm Bộ Tư pháp tổ chức họp, tọa đàm với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhằm tăng cường thông tin, phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng với các bộ, ngành, cơ quan quản lý công tác giám định tư pháp cũng như giữa các cơ quan quản lý với nhau; đặc biệt trao đổi, thảo luận để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp nói chung, nhất là trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế nói riêng.

Một số Sở Tư pháp cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức họp liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định tư pháp ở địa phương.

2.13. Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn việc trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và Quy chế phối hợp giữa cơ quan trung cầu giám định với cơ quan, tổ chức được trung cầu và thực hiện giám định

Đây là hai nhiệm vụ được giao cho Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng và ban hành để khắc phục tình trạng vướng mắc, khó khăn trong trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định. Năm 2022, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan tiến hành thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xây dựng dự thảo Thông tư và Quy chế phối hợp. Tuy nhiên, tiến độ xây dựng dự thảo văn bản này còn chậm, nội dung dự thảo còn nhiều vấn đề chưa có sự thống nhất ý kiến với các bộ, ngành có liên quan cũng như chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tế.

3. Nhiệm vụ chưa được thực hiện

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và kết quả rà soát của Bộ Tư pháp, đến nay, còn có nhiệm vụ: *“Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền thành lập Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp gồm đại diện Ban Nội chính Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan thường trực. Tổ Tư vấn liên ngành hoạt động kiêm nhiệm, làm đầu mối tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong quá trình chỉ đạo, giải quyết án tham nhũng¹³”* chưa được Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

Sau khi Đề án 250 được ban hành, ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 2162/VKSNDTC-V14 đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ trên sang cho Ban Nội chính Trung ương là cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ thành lập Tổ tư vấn liên ngành.

Nhận thấy đây là vấn đề lớn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, cần phải có sự trao đổi, thống nhất giữa Ban Nội chính Trung ương và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, ngày 20/7/2018, Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp) đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị chức năng của Ban Nội chính Trung ương (Vụ Theo dõi xử lý các vụ án - Vụ 1) và Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ - Vụ 5, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học - Vụ 14). Tiếp đó, ngày 17/8/2018, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp với sự tham dự của Lãnh đạo các bộ, ngành như Ban Nội chính Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đại diện Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ để trao đổi, giải quyết vấn đề nêu trên. Tại cuộc họp, lãnh đạo và

¹³ điểm a mục 3 phần IV của Đề án 250

đại diện các cơ quan có liên quan nhất trí theo hướng: đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức triển khai nhiệm vụ tham mưu, thành lập Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp. Nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông tin, phản ánh, trao đổi với Bộ Tư pháp để bàn biện pháp giải quyết, khắc phục.

Tuy nhiên, đến ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 42/VKSTC đề nghị Ban Nội chính Trung ương đề xuất Chính phủ sửa đổi Đề án 250 theo hướng giao Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp. Ngày 20/01/2020, Ban Nội chính Trung ương đã có Công văn số 4947-CV/BNCTW đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quá trình thực hiện nếu có bất cập, khó khăn, vướng mắc thì Viện kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi với Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định số 250/QĐ-TTg cho phù hợp.

Đến ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 1202/VKSTC-V5 gửi Bộ Tư pháp đề nghị báo cáo Chính phủ sửa đổi Đề án 250, trong đó giao Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực Tổ tư vấn liên ngành về giám định tư pháp. Ngày 13/5/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1727/BTP-BTTP đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện nhiệm vụ thành lập Tổ tư vấn liên ngành như Đề án đã nêu vì Bộ Tư pháp không phải là cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan có thẩm quyền chủ động nắm bắt, cập nhật được tình hình giải quyết các vụ án, vụ việc có vướng mắc về giám định tư pháp như Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Ban Nội chính Trung ương. Tuy nhiên, đến nay, Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn chưa thành lập Tổ tư vấn liên ngành.

4. Đánh giá chung

Sau 05 năm triển khai, thực hiện Đề án, với sự chỉ đạo kịp thời của Ban Chỉ đạo ở cấp Trung ương, hoạt động kiểm tra hàng năm của các Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo đối với một số bộ, ngành, địa phương và sự quan tâm của Thủ trưởng các bộ, ngành, sự nỗ lực các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên về cơ bản các nhiệm vụ đặt ra trong Đề án đã và đang được triển khai, thực hiện, trong đó có một số nhiệm vụ đã hoàn thành. Ngoài các quy trình giám định ở lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thì quy trình giám định, áp dụng quy chuẩn chuyên môn, thời hạn giám định ở hầu hết các lĩnh vực giám định kiêm nhiệm đã được các bộ, cơ quan ngang bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng, ban hành; Phân viện Viện pháp y tâm thần Trung ương đã được thành lập và đưa vào hoạt động tại khu vực Bắc miền Trung ở Nghệ An; quy định về cơ sở vật chất cho tổ chức giám định kỹ thuật hình sự đã được Bộ Công an quan tâm, ban hành; hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập được củng cố, kiện toàn cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện giám định; tài liệu tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho đội ngũ người giám định tư pháp được Bộ Tư pháp thường xuyên cập nhật, hoàn thiện; công tác tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định ở các địa phương và bộ, ngành từng bước được quan tâm, tăng cường trong thời gian qua; chế độ kéo dài thời gian làm việc 05 năm cho đội

ngũ giám định viên pháp y, pháp y tâm thần đã được Bộ Y tế quan tâm, kiến nghị Chính phủ ban hành quy định nhằm góp phần thiết thực vào việc khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực làm giám định; Quy chế phối hợp liên ngành ở cấp Trung ương đã được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành nhằm tăng cường hơn nữa cơ chế thông tin, phối hợp trong tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp. Những kết quả đó đã góp phần làm cho công tác giám định tư pháp hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Việc xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn về giám định tư pháp có chuyển biến nhưng còn tồn tại, hạn chế như sau:

- Quy trình, thời hạn giám định ở nhiều lĩnh vực đã được ban hành nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu, thậm chí đến nay Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa ban hành quy trình giám định ở các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn việc trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và Quy chế phối hợp giữa cơ quan trung cầu giám định với cơ quan, tổ chức được trung cầu và thực hiện giám định chưa được Bộ Công an thực sự quan tâm chỉ đạo thực hiện, tiến độ còn chậm và chất lượng dự thảo văn bản chưa bảo đảm. Đến nay vẫn còn đang trong quá trình xây dựng, nhiều nội dung cơ bản, quan trọng của dự thảo chưa có thông nhất ý kiến với các bộ, ngành có liên quan.

- Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về cơ sở vật chất tối thiểu cho tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần chưa được Bộ Y tế kịp thời sửa đổi cho phù hợp với tính chất đặc thù và yêu cầu thực tiễn, làm cơ sở cho việc tăng cường đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động.

1.2. Việc bảo đảm, đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động cho tổ chức giám định tư pháp chuyên trách cũng còn hạn chế, khó khăn

Mặc dù trong thời gian qua, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng và nhiều Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc, tăng cường trang thiết bị, phương tiện giám định cho các tổ chức giám định chuyên trách trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự nhưng vẫn còn có nơi, có lúc cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động một số tổ chức giám định công lập chưa được bảo đảm điều kiện, làm hạn chế năng lực hoạt động, cụ thể như sau:

- Phân Viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa có trụ sở, phải đi mượn cơ sở của đơn vị khác.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của hầu hết các đơn vị pháp y trong toàn quốc từng bước được quan tâm đầu tư nhưng còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô và chức năng nhiệm vụ được giao. Đến nay, có khoảng 25% Trung tâm

chưa có trụ sở riêng. Một số đơn vị có trụ sở riêng nhưng diện tích chật hẹp, cơ sở vật chất xuống cấp, trang thiết bị, phương tiện giám định chưa đảm bảo theo quy định mức tối thiểu của Bộ Y tế. Trụ sở làm việc chưa phù hợp với công năng sử dụng, không có quy hoạch tổng thể nên việc bố trí phòng làm việc và lắp đặt trang thiết bị gặp nhiều khó khăn, bất cập. Nhiều trang thiết bị đầu tư chưa đồng bộ, hầu hết trang thiết bị y tế đang sử dụng chưa được định kỳ kiểm chuẩn, bảo dưỡng và sửa chữa, không đủ nguồn vốn để đầu tư và đổi mới. Nhiều Trung tâm không có đủ kinh phí để mua vật tư tiêu hao, không đủ ngân sách và kế hoạch đảm bảo cho trang thiết bị y tế hoạt động có hiệu quả (kinh phí đầu tư mới, vật tư tiêu hao, phụ tùng, linh kiện thay thế, kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định...).

Nguồn thu từ chi phí giám định thấp. Nguồn kinh phí được cấp mua sắm trang thiết bị chuyên môn còn hạn chế. Đặc biệt, nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của một số tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần không được bảo đảm, có địa phương giao kinh phí hoạt động cho Trung tâm pháp y theo chế độ khoán giống như cơ quan quản lý hành chính hoặc cắt kinh phí, yêu cầu Trung tâm pháp y chuyển sang chế độ tự chủ tài chính (Trung tâm pháp y TP. HCM), thậm chí năm 2023, khi duyệt dự toán kinh phí, Bộ Tài chính đã cắt kinh phí thường xuyên đối với 02 Viện pháp y tâm thần Trung ương¹⁴... khiến cho các đơn vị này đang gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số Trung tâm pháp y tâm thần khu vực còn rất chật hẹp, chưa được đầu tư xây dựng trụ sở¹⁵ và không gian buồng bệnh để lưu giữ, theo dõi đối tượng giám định và đối tượng điều trị bắt buộc còn rất tạm bợ, hạn chế.

- Không gian làm việc, trang thiết bị giám định của một số Phòng Kỹ thuật hình sự ở địa phương cũng còn chật hẹp, thiếu thốn, lạc hậu hoặc nếu có được tăng cường đầu tư thì còn thiếu đồng bộ, hiệu quả khai thác sử dụng chưa cao, có nơi khi thiết bị được trang cấp đi vào vận hành thì cũng là thời điểm hết thời hạn bảo hành, không có kinh phí bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa; thiếu nguồn kinh phí sửa chữa, thay thế kịp thời... Phòng Kỹ thuật hình sự một số địa phương thiếu kinh phí hoạt động, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị...

Điều này đã khiến cho nhiều tổ chức giám định tư pháp công lập gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế khả năng đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

1.3. Các chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp đã được nghiên cứu xây dựng nhưng chưa thể trình cơ quan có thẩm quyền ban hành

Một số nhiệm vụ giải pháp về chế độ, chính sách đối với người giám định như sửa đổi chế độ bồi dưỡng, bổ sung chế độ trực 24/24 và chế độ phụ cấp thâm niên cho đội ngũ người làm giám định pháp y dù đã được Bộ Tư pháp, Bộ Y tế nghiên cứu, xây dựng nhưng chưa thể trình Thủ tướng Chính phủ ban hành vì

¹⁴ Theo phản ánh của Bộ Y tế thì năm 2023 khi phê duyệt dự toán, cấp phát kinh phí riêng Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã bị Bộ Tài chính cắt 5,3 tỷ đồng kinh phí thường xuyên khi phê duyệt dự toán, cấp phát kinh phí

¹⁵ Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền đông Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nam bộ tại Cần Thơ...

vướng chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27 về cải cách tiền lương và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nên phải tạm dừng lại, do đó, mục tiêu hoàn thiện và thực thi chính sách đãi ngộ thỏa đáng về vật chất (sửa đổi, bổ sung chế độ ưu đãi nghề, chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với giám định viên tư pháp; chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; chế độ trực, phụ cấp thâm niên người làm giám định pháp y trong ngành y tế ...) chưa đạt được. Do đó, cơ chế, chính sách đãi ngộ với đội ngũ cán bộ chuyên ngành pháp y, pháp y tâm thần hiện nay chưa phù hợp và tương xứng với tính chất đặc thù công việc, việc giữ chân, thu hút người làm giám định chuyên trách, nhất là ở lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần còn gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng nhân lực, tình trạng thiếu người làm vẫn chưa khắc phục được.

Chính sách ưu đãi trong đào tạo, thu hút nhân lực đầu vào cho chuyên ngành pháp y, pháp y tâm thần theo Đề án 319 chưa thực sự phát huy được tác dụng nhiều... phải tiếp tục thực hiện để tháo gỡ khó khăn về nhân lực.

1.4. Về đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp còn gặp vướng mắc, khó khăn

Việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng Đề án đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc tập trung ở một số nội dung như sau:

- Phạm vi xã hội hoá, cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp (theo Nghị quyết số 49 và Luật Giám định tư pháp¹⁶) ở một số lĩnh vực còn hạn hẹp, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn, quy luật cung - cầu của thị trường dịch vụ chuyên môn và hoạt động tổ tụng, xã hội;

- Chưa thể huy động, thu hút được các tổ chức, nhà chuyên môn tham gia hoạt động giám định tư pháp do chưa có được chế độ, chính sách ưu đãi thỏa đáng, đủ mạnh, quyền lợi của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp thực hiện giám định chưa được bảo đảm, chi trả đầy đủ, kịp thời;

- Các tổ chức, nhà chuyên môn có tâm lý e ngại, không muốn liên quan đến các việc của các cơ quan tổ tụng;

- Các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có tâm lý muốn trung cầu giám định các cơ quan, đơn vị nhà nước hơn là các tổ chức, cá nhân chuyên môn ở khu vực ngoài nhà nước.

1.5. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho đội ngũ người giám định và người tiến hành tố tụng cũng còn tồn tại, hạn chế

Thời gian gần đây, nhiều địa phương và một số bộ, ngành đã quan tâm hơn đến công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp. Tuy nhiên, nội dung, chương trình, thời

¹⁶ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Thực hiện xã hội hoá đối với các lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên...” nên Luật Giám định tư pháp không thể quy định việc cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp ở những lĩnh vực thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, phù hợp với quy luật cung cầu của dịch vụ chuyên môn.

lượng bồi dưỡng, tập huấn ở một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa thực sự bảo đảm chất lượng và chiều sâu, còn mang tính hình thức; tài liệu bồi dưỡng về phần nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ giám định ở nhiều lĩnh vực kiêm nhiệm chưa được đầu tư nghiên cứu, biên soạn để bảo đảm đáp ứng yêu cầu. Nhiều người giám định có thể là chuyên gia giỏi trong lĩnh vực chuyên môn nhưng chưa được tập huấn trang bị kiến thức pháp lý, không biết mình có quyền và nghĩa vụ gì và còn thiếu kỹ năng, nghiệp vụ giám định nên khi thực hiện nhiệm vụ giám định thì còn lúng túng, vướng mắc.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, đến nay, có Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 04/63 địa phương (Bắc Ninh, Bình Định, Đắk Nông, Hà Nam) chưa tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp ở bộ, ngành, địa phương mình.

Thực tế cho thấy, có nhiều vụ việc có vướng mắc, khó khăn trong trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là do phía cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn thiếu kiến thức, kỹ năng cần thiết về giám định tư pháp nhưng việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về vấn đề này cho đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán chưa thực sự được bộ, ngành chủ quản quan tâm thực hiện.

2. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, cơ sở chính trị, pháp lý về xã hội hoá giám định tư pháp có bất cập, không phù hợp thực tiễn nên việc nghiên cứu, đề xuất thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giám định tư pháp không thể thực hiện được;

Hai là, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về việc dừng sửa đổi, ban hành mới các chế độ, chính sách trong khi chờ Đề án cải cách tiền lương nên các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về chế độ, chính sách ưu đãi đối với người giám định tư pháp không thể hoàn thành;

Ba là, có nội dung nhiệm vụ của Đề án chưa thực sự khả thi¹⁷ trên thực tế nên chưa thể thành lập...

Bốn là, việc thực hiện Đề án ở giai đoạn xã hội có đại dịch Covid, việc củng cố, kiện toàn, hoạt động¹⁸ của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở cấp Trung ương, địa phương bị gián đoạn, không thể duy trì đều đặn thường xuyên như trước, kinh phí bảo đảm thực hiện một số nhiệm vụ của Đề án cũng bị hạn chế do bị cắt giảm kinh phí ngân sách vì các ngành, các cấp tập trung, ưu tiên mọi nguồn lực xã hội ưu tiên cho việc phòng, chống dịch bệnh và khôi phục kinh tế sau đại dịch.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như giám định tư pháp là hoạt động khó khăn, phức tạp, cần sự phối hợp đa ngành, không chỉ giữa các cơ quan

¹⁷ Nhiệm vụ thành lập Phân viện Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà tại Nam Trung bộ

¹⁸ Chủ yếu là tổ chức các Phiên họp thường niên và tiến hành hoạt động kiểm tra ở các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức.

Chính phủ mà còn giữa các bộ, ngành với cơ quan tiến hành tố tụng như kiểm sát, tòa án... thì còn những nguyên nhân chủ quan chủ yếu sau đây:

Một là, nhận thức của một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đặc biệt là của người đứng đầu các cơ quan này chưa đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp đối với hoạt động tố tụng cũng như ý thức trách nhiệm của cơ quan, ngành mình đối với công tác giám định tư pháp.

Hai là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số bộ, ngành, địa phương đối với tổ chức và hoạt động giám định tư pháp còn chưa đồng đều, còn thiếu chủ động. Một số nhiệm vụ của Đề án chưa được các cơ quan quản lý chức năng sâu sát chỉ đạo thực hiện đúng mức, chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu dừng lại ở phần triển khai ban đầu, một số nội dung nhiệm vụ chưa được thực hiện đầy đủ và có chất lượng, còn thiếu kiểm tra, đôn đốc, chưa kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh nên chưa bảo đảm hiệu quả.

Ba là, công tác tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn nhiều tồn tại, hạn chế; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, các ngành này trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện chưa được đề cao, thiếu tính chủ động, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến một số nội dung, nhiệm vụ được giao vẫn chưa được thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng không bảo đảm chất lượng, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm hạn chế, ảnh hưởng đến việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trước bối cảnh có chủ trương, chỉ đạo mới của Đảng, nhất là của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với công tác giám định tư pháp và đề tiếp nối, phát huy được những kết quả đã đạt được trong việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng trong thời gian tới, Bộ Tư pháp có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện Đề án trong thời gian tới, nhất là một số nhiệm vụ chưa hoàn thành¹⁹ hoặc chưa được thực hiện. Riêng nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành lập Tổ Tư vấn liên ngành về giám định tư pháp thì đề nghị chuyển sang cho Ban Nội chính Trung ương thực hiện với vai trò chủ trì thay vì là Viện Kiểm sát nhân dân tối cao như hiện nay cho phù hợp với chỉ đạo, kết luận của Thường trực Ban Bí Thư tại Hội nghị chuyên đề về giám định tư pháp ngày 18/01/2022.

2. Đề nghị Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục quan tâm chỉ đạo về việc mở rộng phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp và ban hành các chế độ, chính sách ưu đãi hợp lý, thoả đáng, đủ sức

¹⁹ Như nhóm nhiệm vụ về ban hành quy trình giám định ở một số lĩnh vực; tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh xã hội hoá; nâng cao chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút đối với tổ chức, người làm giám định; quy chế phối hợp giữa cơ quan trung cầu với các cơ quan, tổ chức được trung cầu, thực hiện giám định

giữ chân, thu hút người làm giám định trong các lĩnh vực giám định chuyên trách và các tổ chức, nhà chuyên môn có năng lực ở các lĩnh vực kiêm nhiệm tham gia làm giám định tư pháp.

3. Đề nghị Quốc hội đưa việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024-2025, trong đó cần mở rộng phạm vi lĩnh vực cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đến các lĩnh vực giám định, nhất là những lĩnh vực có nhu cầu lớn, thường xuyên và xã hội có thể thực hiện được; bổ sung quy định về phân cấp trung tâm, thực hiện giám định giữa các ngành, các cấp; quy định đầy đủ, toàn diện hơn các chế độ, chính sách bảo đảm thu hút, huy động²⁰ cá nhân, tổ chức chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp ở các lĩnh vực; quy định cụ thể hơn nữa nguyên tắc và các biện pháp bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, điều kiện hoạt động cho các tổ chức giám định tư pháp công lập, các cơ quan, đơn vị nhà nước tham gia hoạt động giám định ở các lĩnh vực kiêm nhiệm với tư cách là thực hiện nhiệm vụ công vụ và phù hợp với quy định có liên quan của Luật Ngân sách nhà nước; tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác giám định tư pháp, tăng cường cơ chế thông tin, phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan quản lý ở cấp trung ương và địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi chế định chi phí giám định trong Pháp lệnh chi phí tố tụng bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tế của hoạt động giám định ở các lĩnh vực, tháo gỡ được những vướng mắc, khó khăn hiện nay về vấn đề này, gây ảnh hưởng đến hoạt động giám định.

5. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát, thực hiện đầy đủ, chất lượng các nhiệm vụ đã được đặt ra trong Đề án mà chưa hoàn thành.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong Đề án, nhất là chỉ đạo các cấp Tòa án, Viện kiểm sát phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định tại địa phương tăng cường hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

²⁰ Tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, thâm niên, bồi dưỡng, miễn thuế thu nhập cá nhân đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chế độ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuê đất, ưu tiên trong việc tham gia đấu thầu công trình, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước đối với tổ chức chuyên môn thực hiện giám định ngoài khu vực nhà nước.

PHỤ LỤC 01
THỐNG KÊ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 250
VÀ THÀNH LẬP, KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 250 TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. TẠI ĐỊA PHƯƠNG

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiến toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
1	An Giang	Đã thành lập từ Đề án 258	- QĐ số 2440/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 kiến toàn BCD thực hiện Đề án - QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 kiến toàn BCD, Tổ giúp việc thực hiện Đề án	- QĐ số 63/QĐ-BCĐTHĐA ngày 3/5/2018 ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai Đề án 250 trên địa bàn tỉnh. - Kế hoạch số 96/BCĐTHĐA ngày 30/9/2020 v/v sơ kết thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh.
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đã thành lập từ Đề án 258	- QĐ số 744/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 kiến toàn BCD - QĐ số 28/QĐ-BCĐ ngày 29/3/2021 kiến toàn Tổ Thư ký	- Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 9/8/2018 v/v ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Quyết định số 1321/QĐ-BCĐ ngày 28/12/2019 về kế hoạch hoạt động của BCD thực hiện đề án 250 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - QĐ số 3183/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động giám định tư pháp của BCD
3	Bạc Liêu	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 348/QĐ-UBND 21/2/2023 QĐ 489/QĐ-UBND 6/3/2023	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/7/2018 triển khai thực hiện Đề án
4	Bắc Kạn	Quyết định số 1631/QĐ-BCĐ ngày 27/9/2023 về việc thành lập Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo về công tác giám	- UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định kiến toàn thành viên Ban Chỉ đạo về công tác giám định tư pháp và hộ tịch tỉnh Bắc Kạn: số 403/QĐ-UBND ngày	- Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 07/6/2018 triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. - Quyết định số 1630/QĐ-BCĐ ngày

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
		định tư pháp và hộ tịch tỉnh Bắc Kạn	25/3/2021; số 206/QĐ-UBND ngày 14/02/2022; số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	27/9/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về công tác giám định tư pháp và hộ tịch tỉnh Bắc Kạn.
5	Bắc Giang	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ số 450/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 QĐ số 1342/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	Chưa ban hành Kế hoạch
6	Bắc Ninh	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ số 733/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 19/10/2018 triển khai thực hiện Đề án
7	Bến Tre	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 91/QĐ-UBND ngày 12/01/2017	Có Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm: - Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 02/01/2018 - Kế hoạch số 4317/KH-BCĐ ngày 17/9/2018 - Kế hoạch số 1660/KH-BCĐ ngày 8/4/2020 - Kế hoạch số 783/KH-BCĐ ngày 09/02/2021 - Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 26/01/2022 - Kế hoạch số 1084/KH-BCĐ ngày 02/3/2023
8	Bình Dương	- QĐ số 3412/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 thành lập Ban Chỉ đạo - QĐ số 21/QĐ-BCĐ ngày 27/2/2020 thành lập Tổ thư ký	QĐ số 2473/QĐ-UBND ngày 29/9/2023	- Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 18/1/2019 triển khai thực hiện Đề án. - Quyết định số 162/QĐ-BCĐ ngày 23/9/2020 của Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của BCD và TTK.
9	Bình Định	QĐ 210/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	QĐ số 714/QĐ-UBND ngày 4/3/2021	- Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện Đề án 250

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
				- Quyết định số 127/QĐ-BCĐ ngày 21/8/2018 Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án
10	Bình Phước	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định kiện toàn BCD và giúp BCD kiện toàn TTK BCD Đề án.	Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/11/2018 về triển khai Đề án 250
11	Bình Thuận	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 1665/QĐ-UBND ngày 2/7/2019	- Kế hoạch số 1884/KH- UBND ngày 14/5/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án - Kế hoạch số 451/KH- UBND ngày 21/2/2020 Kế hoạch thực hiện Đề án
12	Cà Mau	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 về việc kiện toàn BCD, Tổ giúp việc	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/4/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
13	Cao Bằng	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 7/8/2018	- Kế hoạch số 1251/KH-UBND ngày 08/5/2018 về việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án - Quyết định số 1293/QĐ-BCĐ ngày 29/4/2018 ban hành Quy chế hoạt động của BCD
14	Cần Thơ	Đã thành lập từ Đề án 258	- Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 - Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/9/2018 triển khai thực hiện Đề án
15	Đà Nẵng	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 2855/KH-UBND ngày 20/4/2018 triển khai thực hiện Đề án
16	Đắk Lắk	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định 573/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 về việc kiện toàn BCD, TKT giúp việc BCD thực hiện Đề án 250	Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án
17	Đắk Nông	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 17/7/2018	Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 4/4/2018 KH thực hiện Đề án Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
				1/10/2018 ban hành Quy chế hoạt động của BCD
18	Điện Biên	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 762/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	Kế hoạch số 1191/KH-UBND ngày 10/5/2018 thực hiện Đề án
19	Đồng Nai	QĐ số 4664/QĐ-UBND ngày 28/12/2018		- Kế hoạch số 3992/KH-UBND ngày 23/4/2018 về thực hiện Đề án - Quyết định số 26/QĐ-BCĐGDTP ngày 05/02/2019 về Quy chế hoạt động của BCD
20	Đồng Tháp	Quyết định số 106/QĐ-UBND-TL ngày 03/8/2011		Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 30/5/2018 thực hiện Đề án
21	Gia Lai	Quyết định số 1629/QĐ- ngày 11/11/2010	Đã kiện toàn năm 2019	Kế hoạch số 1203/KH-UBND ngày 5/6/2019 triển khai thực hiện Đề án
22	Hà Giang	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 02/QĐ-BCĐGDTP ngày 16/11/2018 kiện toàn BCD	- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 4/4/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án - Quyết định số 01/QĐ-BCĐGDTP ngày 16/11/2018 ban hành Quy chế hoạt động của BCD
23	Hà Nam	QĐ 850/QĐ-UBND ngày 30/5/2018	QĐ 2722/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	Kế hoạch số 1225/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án
24	Hà Nội	Đã thành lập từ Đề án 258	- QĐ số 2159/QĐ-UBND ngày 2/5/2019 kiện toàn Tổ công tác thực hiện Đề án - QĐ số 2592/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 kiện toàn Tổ công tác thực hiện Đề án	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/5/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
25	Hà Tĩnh	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ số 3087/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	Kế hoạch số 438/KH-UBND ngày 13/12/2019 về việc thực hiện Đề án 250
26	Hải Dương	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ số 4307/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	Kế hoạch số 3861/KH-UBND ngày 5/11/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
27	Hải Phòng	Chưa thành lập BCD		CV 1997/UBND-NC ngày 17/4/2018 về triển khai ĐA
28	Hòa Bình	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 2462/QĐ-UBND ngày 6/11/2019	Chưa ban hành Kế hoạch
29	TP Hồ Chí Minh	Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 (nay đã giải thể và UBND TPHCM chỉ đạo trực tiếp hoạt động GDTP).		Kế hoạch số 4983/KH-UBND ngày 19/10/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
30	Hậu Giang	Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 18/3/2020	Kế hoạch số 3356/KH-UBND ngày 5/9/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
31	Hung Yên	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 16/6/2020	Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án
32	Khánh Hòa	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ số 2773/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 QĐ số 1719/QĐ-UBND ngày 24/7/2023	Có QĐ số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 250
33	Kiên Giang	Đã thành lập từ Đề án 258	- QĐ số 890/QĐ-UBND kiện toàn BCD - QĐ số 1409/QĐ-UBND kiện toàn BCD - QĐ số 1663/QĐ-UBND thay đổi thành viên BCD - QĐ 1719/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 kiện toàn BCD	Chưa ban hành Kế hoạch
34	Kon Tum	Đã thành lập BCD từ Đề án		Kế hoạch số 2269/KH-UBND ngày

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
		258		13/8/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án Kế hoạch số 33/KH-BCĐ ngày 11/3/2019 Kế hoạch thực hiện Đề án
35	Lai Châu	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 16/11/2018		- Kế hoạch số 622/KH-UBND ngày 10/5/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án - Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 21/12/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo
36	Lào Cai	Đã thành lập từ Đề án 258	- Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 26/01/2019 - Quyết định số 4692/QĐ-BCĐ ngày 22/12/2020 kiện toàn BCD, Tổ TK giúp việc	KH số 170/KH-UBND ngày 15/5/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
37	Lạng Sơn	QĐ 854/QĐ-UBND ngày 10/5/2018		- Kế hoạch số 68/KHUBND ngày 03/4/2018 về việc thực hiện Đề án 250 - Quyết định số 91/QĐ-BCĐ ngày 02/7/2018 ban hành Quy chế hoạt động của BCD
38	Lâm Đồng	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 1890/KH-UBND ngày 4/4/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
39	Long An	QĐ số 838/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 thành lập BCD, Tổ giúp việc		- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 22/8/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án - Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 ban hành Quy chế hoạt động của BCD

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
40	Nam Định	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 27/6/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
41	Nghệ An	- BCD đã thành lập từ Đề án 258 - Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 thành lập Tổ Thư ký BCD	- Quyết định số 4688/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 - Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Có KH, có Quy chế - Kế hoạch số 595/KH-UBND ngày 10/9/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án - Kế hoạch số 247/KH-BCĐ ngày 24/4/2019 ban hành Kế hoạch hoạt động của BCD - Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 ban hành Quy chế hoạt động của BCD
42	Ninh Bình	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 17/5/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
43	Ninh Thuận	Đã thành lập từ Đề án 258	- Thông báo v/v thay đổi Phó Trưởng Ban Thường trực BCD 25/02/2019 - Thông báo thay đổi thành viên BCD 23/5/2019 - Thông báo số 991/TB-STP thay đổi thành viên BCD 23/5/2019 - Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	- Kế hoạch số 451/KH-BCĐGDTP ngày 21/02/2020 về Kế hoạch hoạt động của BCD. - Kế hoạch số 1777/KH-BCĐGDTP ngày 13/4/2021 về kế hoạch hoạt động của BCD năm 2021.
44	Phú Thọ	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ngày 29/3/2018	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	Kế hoạch số 3473/KH-UBND ngày 31/7/2019 triển khai thực hiện Đề án

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
45	Phú Yên	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 11/12/2019, Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 06/12/2021, Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 18/4/2018 triển khai thực hiện Đề án
46	Quảng Bình	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 2029/QĐ-UBND ngày 20/6/2018	Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 02/4/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
47	Quảng Nam	Đã thành lập từ Đề án 258	QĐ 1031/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	Kế hoạch số 2626/KH-UBND ngày 23/5/2023 Kế hoạch thực hiện Đề án
48	Quảng Ngãi	<i>Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 30/9/2011</i>	<i>Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 19/10/2015</i>	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 21/9/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
49	Quảng Ninh	Đã thành lập từ Đề án 258		Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 29/11/2019 Kế hoạch thực hiện Đề án
50	Quảng Trị	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 3212/KH-UBND ngày 26/7/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án
51	Sóc Trăng	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 5/6/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 thay đổi thành viên BCD - Quyết định số 2182/QĐ-UBND 06/08/2019 thay đổi Trưởng Ban BCD - Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 thay đổi thành viên BCD - Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 thay đổi thành viên BCD 	- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/5/2018 thực hiện Đề án
52	Sơn La	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Sơn La
53	Tây Ninh	Chưa thành lập BCD		KH số 1548/KH-UBND ngày 29/6/2018 triển khai thực hiện Đề án 250

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
54	Thái Bình	Chưa thành lập BCD		Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Thái Bình
55	Thái Nguyên	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 24/12/2018 triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
56	Thanh Hóa	Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 12/10/2018	Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 29/5/2020	- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 3916/QĐ-BCĐ ngày 17/9/2020 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
57	Thừa Thiên Huế	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 Quyết định 1001/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 Quyết định 2944/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	- Kế hoạch số 293/KH-BC ĐA ngày 8/3/2019 thực hiện Đề án năm 2019 - Kế hoạch số 416/KH-BC ĐA ngày 6/3/2020 thực hiện Đề án năm 2020 - Kế hoạch số 532/KH-BC ĐA ngày 26/3/2021 thực hiện Đề án năm 2021 - Kế hoạch số 08/KH-BC ĐA ngày 28/01/2022 thực hiện Đề án năm 2022 - Kế hoạch số 06/KH-BC ĐA ngày 17/01/2023 thực hiện Đề án năm 2023
58	Tiền Giang	Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	- Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 về việc thay đổi thành viên BCD; - Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày	- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 23/5/2018 về triển khai thực hiện Đề án - Quyết định số 3190/QĐ-BCĐ ngày 30/10/2018 ban hành Quy chế hoạt động

STT	Địa phương	Thành lập BCD	Kiện toàn BCD	Kế hoạch thực hiện Đề án/ Quy chế hoạt động của BCD
			05/11/2020 về việc thay đổi thành viên BCD; - Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 về việc thay đổi Trưởng BCD; - Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc kiện toàn BCD.	Ban Chỉ đạo
59	Trà Vinh	Đã thành lập từ Đề án 258	Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 11/6/2018	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
60	Tuyên Quang	Chưa thành lập BCD		Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án
61	Vĩnh Long	QĐ số 1328/QĐ-UBND ngày 28/6/2018		Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án
62	Vĩnh Phúc	Đã thành lập từ Đề án 258	- Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 - Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	Kế hoạch số 4030/KH-UBND ngày 5/6/2018 v/v triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
63	Yên Bái	Quyết định số số 23/QĐ-UBND ngày 08/01/2019	Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 8/5/2022	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 11/5/2018 v/v triển khai thực hiện Đề án 250 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

2. TẠI TRUNG ƯƠNG

TT	Bộ ngành	Kế hoạch
1	Bộ Quốc phòng	Quyết định số 1686/QĐ-BQP ngày 10/5/2018 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án
2	Bộ Y tế	- Quyết định số 3158/QĐ-BYT ngày 24/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg; - Quyết định và các quyết định kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo qua các năm: Quyết định số 3577/QĐ-BYT 12/6/2018; Quyết định số 2417/QĐ-BYT ngày 14/5/2021.
3	Bộ Công an	- Kế hoạch số 281/KH-BCA-C09 ngày 12/12/2018 thực hiện Đề án; - Quyết định số 10042/QĐ-BCA ngày 19/12/2019 kiện toàn BCĐ thực hiện Đề án.
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Quyết định số 1886/QĐ-NHNN ngày 01/10/2018 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án

Ghi chú:

1. 09/63 địa phương chưa thành lập Ban Chỉ đạo Đề án: Đà Nẵng; Hải Phòng; Lâm Đồng; Quảng Trị; Sơn La; Tây Ninh; Thái Bình; Thái Nguyên; Tuyên Quang.

2. 03/63 địa phương chưa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án: Bắc Giang; Hòa Bình; Kiên Giang.

3. 13/17 Bộ, ngành chưa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án: Bộ Giao thông vận tải; Bộ NN và PTNT; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

PHỤ LỤC 02
THỐNG KÊ VIỆC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC
PHÁP LÝ, NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. TẠI ĐỊA PHƯƠNG

STT	Địa phương	Số lớp
1	An Giang	4
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	1
3	Bạc Liêu	3
4	Bắc Kạn	5
5	Bắc Giang	2
6	Bắc Ninh	0
7	Bến Tre	3
8	Bình Dương	1
9	Bình Định	0
10	Bình Phước	2
11	Bình Thuận	1
12	Cà Mau	2
13	Cao Bằng	2
14	Cần Thơ	2
15	Đà Nẵng	2
16	Đắk Lắk	1
17	Đắk Nông	0
18	Điện Biên	2
19	Đồng Nai	3
20	Đồng Tháp	2

21	Gia Lai	1
22	Hà Giang	2
23	Hà Nam	0
24	Hà Nội	2
25	Hà Tĩnh	1
26	Hải Dương	3
27	Hải Phòng	1
28	Hòa Bình	2
29	Thành phố Hồ Chí Minh	4
30	Hậu Giang	2
31	Hưng Yên	4
32	Khánh Hòa	3
33	Kiên Giang	2
34	Kon Tum	2
35	Lai Châu	2
36	Lào Cai	2
37	Lạng Sơn	3
38	Lâm Đồng	1
39	Long An	1
40	Nam Định	2
41	Nghệ An	3
42	Ninh Bình	1
43	Ninh Thuận	1
44	Phú Thọ	2
45	Phú Yên	2

46	Quảng Bình	1
47	Quảng Nam	1
48	Quảng Ngãi	2
49	Quảng Ninh	2
50	Quảng Trị	1
51	Sóc Trăng	5
52	Sơn La	4
53	Tây Ninh	2
54	Thái Bình	1
55	Thái Nguyên	2
56	Thanh Hóa	2
57	Thừa Thiên Huế	2
58	Tiền Giang	4
59	Trà Vinh	2
60	Tuyên Quang	2
61	Vĩnh Long	2
62	Vĩnh Phúc	3
63	Yên Bái	2
	Tổng số:	127

II. TẠI TRUNG ƯƠNG

1	Bộ Quốc phòng	
2	Bộ Công an	19 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với tổng 693 lượt cán bộ của BCA, Phòng ĐGKTHS BQP tham gia bồi dưỡng; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

		giám định KTS-ĐT, âm thanh 05 cán bộ VKSNDTC.
3	Bộ Y tế	Số lớp đào tạo từ 2018 – 2023, cụ thể như sau: + Viện Pháp y Quốc gia trong 05 năm: Mở 12 lớp đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, cấp chứng chỉ cho 353 học viên. Bên cạnh đó tổ chức và tham gia mở 22 lớp theo các hình thức tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giám định cho các đơn vị pháp y các tỉnh thành phố; + Viện Pháp y Tâm thần Trung ương trong 05 năm: mở 02 lớp với 42 học viên; + Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa trong 05 năm: mở 02 lớp với 39 học viên.
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0
5	Bộ Tài chính	03
6	Bộ Công Thương	0
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	05
8	Bộ Giao thông vận tải	0
9	Bộ Xây dựng	04
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	02
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	0
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	03

13	Bộ Khoa học và Công nghệ	01
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	04
	Tổng số:	58

** Quá trình triển khai bồi dưỡng ở Trung ương, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành và chịu trách nhiệm về phần kiến thức pháp lý về giám định tư pháp (tài liệu và báo cáo viên).*

PHỤ LỤC 03

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ CÁN BỘ ĐI HỌC PHÁP Y HOẶC
GIẢI PHẪU BỆNH ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ THEO ĐỀ ÁN
“KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC Y TẾ CÁC
CHUYÊN NGÀNH LAO, PHONG, TÂM THẦN, PHÁP Y VÀ GIẢI PHẪU BỆNH
GIAI ĐOẠN 2013 - 2020” ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 319/QĐ-
TTG NGÀY 07/02/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

STT	Đơn vị	Số lượng	Pháp y	Giải Phẫu bệnh
1	Viện Pháp y quốc gia	01	Tiến sĩ	
2	TT Pháp y Đồng Nai	01	BS CK1	
3	TT Pháp y Hải Dương	01		BSCK1
4	TT Pháp y Lào Cai	01		BSCK1
5	TT Pháp y Điện Biên	01	BSCK1	
6	TT Pháp y TT Huế	01		BSCK1
7	TT Pháp y Nghệ An	01	BSCK1	
8	TT Pháp y Vĩnh Phúc	02	01 BSCK1 và 01 CK2	
9	TT Pháp y Cà Mau	01	BSCK1	
10	TT Pháp y Quảng Ninh	02	BSCK1	BSCK1
11	TT Pháp y Hà Nội	02	01 TS và 01 ThS	
12	TT Pháp y Phú Yên	01	BSCK1	
13	TT Pháp y Lai Châu	01	BSCK1	
14	TT Pháp y Hà Nam	01		BSCK1
15	TT Pháp y TP HCM	05		BSCK1
16	TT Pháp y Hải Phòng	01	BSCK1	
17	TT Pháp y Thái Bình	01		BSCK1
18	TT Pháp y Tuyên Quang	01	BSCK1	
19	TTPY TP Cần Thơ	02		01 BSCKI và 01 ThS
20	TT Pháp y Cao Bằng	01	BSCK1	
	Tổng số	28	14	14

Các tỉnh đã báo cáo không có (38): Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Đắk Nông, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bình Phước, Bắc Kan, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Sơn La, Thái Nguyên, An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Đồng Tháp, Hà Giang, Đắk Lắk, Hưng Yên, Hòa Bình, Lạng Sơn, Ninh Bình, Nam Định, Quảng Bình, Sóc Trăng, Trà Vinh, Phú Thọ, Gia Lai, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Tiền Giang, Kon Tum, Ninh Thuận.

Không liên lạc được (3): Hậu Giang, Long An, Vĩnh Long

Chưa nắm được thông tin (2): Quảng Trị, Tây Ninh

PHỤ LỤC 04
BẢNG THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC ĐẦU TƯ, TĂNG CƯỜNG,
KINH PHÍ ĐẦU TƯ, BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CỦA BỘ CÔNG AN

STT Dự án	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất	Số kinh phí đảm bảo hoạt động	Tổng	Ghi chú
1	2018	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sắc ký khí khối phổ 3 tứ cực nối tiếp (GC/MS/MS) với bộ lấy mẫu lỏng, hơi và SPME và phụ kiện. - Máy sắc ký khí khối phổ (GC/MS) và phụ kiện kèm theo. - Máy giám định tài liệu. - Hệ thống sắc ký lỏng – 3 lần khối phổ loại 3 tứ cực nối tiếp bẫy ion (QTRAP) và phụ kiện. - Máy sắc ký khí khối phổ nhiệt phân tự động (Py-GC/MS). - Máy sắc ký ion. - Thiết bị phòng thí nghiệm giám định cháy nổ, kỹ thuật số và điện tử, sinh học, pháp y. 		297.674.078.815	297.674.078.815	
2	2018	<ul style="list-style-type: none"> - Kính hiển vi kỹ thuật số 3D. - Kính hiển vi soi nổi kết nối camera. - Máy giám định tài liệu hỗn hợp và phụ kiện. 		34.774.921.600	34.774.921.600	
3	2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kính hiển vi so sánh. - Máy phân tích gen. - Plasma cao tần cảm ứng khối phổ (ICP/MS) và phụ kiện. - Máy quang phổ huỳnh quang tia X chuyên dụng loại tán xạ năng lượng. - Hệ thống sắc ký khí kèm theo bộ bơm mẫu không gian hơi (HS). - Phần mềm quản lý, lưu trữ tàng thư ADN. - Thiết bị, vật tư, hóa chất phục vụ công tác KTTHS. 		140.189.610.237	140.189.610.237	

4	2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tìm kiếm, phân tích đối tượng qua hình ảnh (ảnh và video). - Thiết bị trích xuất dữ liệu điện thoại di động và phục hồi dữ liệu điện thoại di động cài trên máy vi tính. - Kính hiển vi điện tử quét. - Hệ thống sắc ký khí ghép nối hồng ngoại GC/FTIR. - Kính hiển vi so sánh. - Thiết bị giám định pháp y. - Máy nhuộm HE. - Máy đo điện não vi tính. - Plasma cao tần cảm ứng khối phổ (ICP/MS) và phụ kiện. 		82.168.259.666	82.168.259.666	
5	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Máy giám định tài liệu hỗn hợp. - Kính hiển vi kỹ thuật số 3D. - Bộ Led đa phổ. - Thiết bị phân tích giám định xác thực audio. - Thiết bị, vật tư, hóa chất phục vụ công tác giám định KTHS. 		33.198.857.970	33.198.857.970	
6	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám định video, hình ảnh. - Máy quét tiêu bản. - Máy chụp X-quang kỹ thuật số. - Phần mềm giám định âm thanh dùng cho 1 User. - Thiết bị phụ trợ phục vụ công tác giám định. 		39.299.736.000	39.299.736.000	
7	2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị soi khe hẹp đa đầu dò. - Hệ thống phát hiện vật thể dưới nước. - Máy X quang xách tay KTS. - Bể cấy mô. - Máy cắt vi thể. - Bộ thiết bị ghi nhận, lưu giữ dữ liệu âm thanh, hình ảnh tại chỗ. - Bản quyền các hệ thống, phần mềm phục vụ công tác giám định. - Máy quét tiêu bản. - Hệ thống sắc ký khí khối phổ ghép nối bộ giải hấp nhiệt và bộ lấy mẫu pha hơi (TD-GC/MS). - Hệ thống giám định video, hình ảnh. 		41.465.639.560	41.465.639.560	

8	2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kính hiển vi soi nổi thường. - Máy đo khoảng cách lazer. - Thiết bị đa phổ di động phát hiện và chụp ảnh dấu vết máu, thuốc súng và dịch cơ thể. - Thiết bị đa phổ di động 4K phát hiện dấu vân tay. - Bộ đèn Led đa phổ. - Hệ thống phân tích, xử lý, biên tập dữ liệu video hiện trường. - Hệ thống các phần mềm phục hồi, trích xuất dữ liệu từ đầu ghi kỹ thuật số kết nối camera. - Hệ thống thiết bị phân tích phổ âm thanh. - Hệ thống phần mềm nâng cao chất lượng ảnh, video. - Thiết bị giám định kỹ thuật số điện tử (10 loại hệ thống). - Phần mềm phân tích chứng cứ kỹ thuật số điện tử. - Thiết bị, phương tiện phục vụ công tác KTHS. 		195.804.365.820	195.804.365.820	
9	2022	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm phục hồi, trích xuất dữ liệu từ đầu ghi kỹ thuật số kết nối camera. - Gia hạn bản quyền các hệ thống, phần mềm phục vụ công tác giám định. - Phần mềm trích xuất và phân tích dữ liệu điện thoại di động. - Phần mềm hỗ trợ làm nét và nâng cao chất lượng hình ảnh. - Phần mềm trích xuất và phân tích dữ liệu điện thoại di động, máy tính và điện toán đám mây. 		6.746.950.000	6.746.950.000	
Tổng:				871.322.419.668	871.322.419.668	

PHỤ LỤC 05
THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐƯỢC ĐẦU TƯ, TĂNG CƯỜNG, KINH PHÍ ĐẦU TƯ,
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CỦA BỘ Y TẾ

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
I	VIỆN PHÁP Y QUỐC GIA				
1	2018	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	2.777.850.000		2.777.850.000
		Máy siêu âm Doppler màu 4D, 3 đầu dò	1.596.000.000		1.596.000.000
		Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản bằng tay	54.000.000		54.000.000
		Tủ lưu trữ lam kính và cassette	196.000.000		196.000.000
		Thớt pha bệnh phẩm	32.000.000		32.000.000
		Máy cưa sọ	368.000.000		368.000.000
		Bộ dụng cụ mổ tử thi	40.000.000		40.000.000
		Kính hiển vi có gắn camera kết nối với máy vi tính	990.000.000		990.000.000
		Máy PCR đa block	958.760.000		958.760.000
		Máy ly tâm cho ống 15 ml và 50 ml	538.980.000		538.980.000
		Máy ly tâm cho ống 1,5 ml	49.940.000		49.940.000
		Máy lắc rung	99.800.000		99.800.000
		Tủ bảo quản hóa chất chuẩn	243.720.000		243.720.000
		Tủ đựng hóa chất	143.000.000		143.000.000
		Máy đo PH để bàn	49.980.000		49.980.000
		Bể siêu âm khử khí	193.500.000		193.500.000
2	2019	Hệ thống sắc ký khí khối phổ GC-MS	3.898.520.000		3.898.520.000
		Máy sinh khí Hydro cho GC	218.952.000		218.952.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
		Máy sinh khí Nitro cho GC	179.300.000		179.300.000
		Bể ổn nhiệt (≥ 22 lít)	28.723.000		28.723.000
		Hệ thống quét phổ, đa bước sóng phát hiện dấu vết, tác nhân sinh học	3.490.000.000		3.490.000.000
		Máy nghiền xương lạnh	629.120.000		629.120.000
		Máy lắc tròn ổn nhiệt	149.800.000		149.800.000
		Bộ Micro pipet (Gồm: 6 Micro pipet 0,5 – 10 μ l; 3 Micro pipet 20 - 200 μ l; 8 Micro pipet 100 – 1000 μ l)	124.800.000		124.800.000
		Bể điện di đứng	79.772.000		79.772.000
		Máy gia nhiệt (4 block)	94.916.000		94.916.000
		Buồng gắn kết cực tím (Đèn UV)	159.840.000		159.840.000
		Máy lắc nhuộm gel	149.790.000		149.790.000
		Máy li tâm đĩa 96 giếng	99.642.000		99.642.000
		Máy li tâm tốc độ ≥ 6.000 vòng/phút	108.000.000		108.000.000
		Máy PCR đa block	880.000.000		880.000.000
		Máy li tâm cho ống 15 ml và 50 ml	180.000.000		180.000.000
		Tủ lạnh ≥ -20 độ C, dung tích ≥ 482 lít	100.000.000		100.000.000
		Máy đo nồng độ ADN bằng tín hiệu huỳnh quang	75.000.000		75.000.000
		Tủ chống ẩm ≥ 300 lít	60.000.000		60.000.000
		Tủ lạnh (≥ 500 lít)	30.000.000		30.000.000
		Cân kỹ thuật 6.000g	25.000.000		25.000.000
3	2020	Hệ thống giải trình tự gene tự động	9.420.000.000		9.420.000.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
4	2021	Máy sắc ký lỏng siêu hiệu năng ghép nối khối phổ tứ cực chập 3 (LC-MS/MS)	8.936.000.000		8.936.000.000
		Hệ thống điện di tự động	1.287.360.000		1.287.360.000
		Hệ thống chụp ảnh gel	417.150.000		417.150.000
		Bàn soi gel	65.900.000		65.900.000
		Bếp cách thủy (dung tích bể \geq 22 lít)	37.000.000		37.000.000
		Bàn căng mô (\geq 320 x 270 mm)	29.810.000		29.810.000
		Bể nhuộm tiêu bản	32.600.000		32.600.000
		Máy ly tâm lạnh (ống 50ml và 15ml)	627.500.000		627.500.000
		Máy ly tâm (ống 1,5ml/2ml)	91.000.000		91.000.000
		Bộ micropipet đa kênh có điều chỉnh khoảng cách (1chiếc 5 - 50 μ l; 1 chiếc 20 - 300 μ l; 1 chiếc 100 - 1200 μ l; 1 giá để pipet)	137.920.000		137.920.000
		Bộ micropipet (3 chiếc 0,5-10 μ l; 2 chiếc 20-200 μ l; 1 chiếc 100-1000 μ l; 1 giá để pipet)	253.200.000		253.200.000
		Tủ lạnh để mẫu giám định (\geq 400 lít)	40.000.000		40.000.000
		Tủ mát (\geq 400 lít)	14.400.000		14.400.000
		Tủ cấp đông bảo quản mẫu (\geq 400 lít)	10.000.000		10.000.000
		Tủ sấy (\geq 50 lít)	49.230.000		49.230.000
		Cân kỹ thuật 10 ⁻²	16.550.000		16.550.000
	2022	Máy sắc ký lỏng ghép nối khối phổ ba tứ cực (LC-MS/MS)	6.495.000.000		6.495.000.000
		Tổng cộng	47.053.325.000		47.053.325.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
II	VIỆN PHÁP Y TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG TẠI HÀ NỘI				
1	2018	Máy hút đờm			149.700.000
		Máy tạo oxy			44.800.000
2	2019	Máy xét nước tiểu			50.000.000
		Máy xét nghiệm huyết học			350.000.000
		Bộ tập phục hồi chức năng vận động.(bao gồm 02 máy chạy bộ, 02 xe đạp tập phục hồi chức năng, 02 máy siêu âm điều trị KTS, 01 máy tập chân,01 máy tập tay.)			326.264.000
3	2020	Không trang bị			
4	2021	Máy tạo Oxy			25.000.000
5	2022	Xe ô tô cứu thương Ford EVEREST			1.450.000.000
6	2023 (đến ngày 30/6)	Không trang bị			
III	PHÂN VIỆN PHÁP Y TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG TẠI NGHỆ AN				
1	2019	Phần mềm kế toán			30.000.000
2	2020	Máy tạo Oxy di động			85.000.000
		Máy hút dịch 2 bình			
		Bộ dụng cụ khám thông thường			
		Trang thiết bị y tế (Giường, tủ, xe đẩy, xe lăn...)			121.450.000
		Máy phát điện			296.510.000
		Hệ thống Camera giám sát			198.490.000
		Gói xây dựng nhà để xe			269.193.200
3	2021	Máy đo lưu huyết não			637.900.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
		Xe ô tô cứu thương			1.448.500.000
		Xe ô tô giám định			1.399.000.000
		Mái che đường nội bộ			49.838.000
		Nhà bảo vệ			49.818.000
		Nhà vệ sinh khoa Khám bệnh, Cận lâm sàng và Dược			38.767.000
4	2022	Máy điện não 58 kênh			735.000.000
		Máy điện não 34 kênh (di động)			598.500.000
		Máy xét nghiệm sinh hóa			928.200.000
		Máy xét nghiệm nước tiểu			37.800.000
		Máy ly tâm			10.800.000
		Hàng rào thép gai bảo vệ			39.850.000
5	2023 (đến ngày 30/6)	Không trang bị			
	Tổng				9.370.380.200
IV	VIỆN PHÁP Y TÂM THẦN TRUNG ƯƠNG BIÊN HÒA				
1	2018	Máy đo điện não	10.450.000.000	34.450.000.000	44.900.000.000
2	2019		15.451.000.550	36.050.000.000	51.501.000.550
3	2020		13.923.538.500	45.180.000.000	59.103.538.500
4	2021	Nồi hấp tiệt trùng, máy ly tâm đa năng	14.369.740.000	49.325.400.000	63.695.140.000
5	2022		11.659.191.000	53.000.000.000	64.659.191.000
6	2023 (đến ngày 30/6)		0	55.000.000.000	55.000.000.000
		Tổng	67.380.932.100	263.875.400.000	331.256.332.100
V	TRUNG TÂM PHÁP Y TÂM THẦN MIỀN NÚI PHÍA BẮC				

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
1	2018	Bộ theo dõi camera bệnh nhân Máy điện não DANA 32E Máy đo lưu huyết não Rheo Test Máy điện tim 12 kênh Máy xét nghiệm sinh hoá máu tự động Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số Máy hút dịch 2 bình Máy hấp dụng cụ khám Máy quay phim KTS Máy ly tâm Máy hút âm Edison Máy siêu âm màu Máy siêu âm Doppler xuyên sọ Máy kích thích xuyên sọ	64.825.000 650.000.000 550.000.000 100.000.000 900.000.000 40.000.000 35.000.000 25.000.000 65.000.000 20.000.000 549.400.000 849.500.000 949.500.000		64.825.000 650.000.000 550.000.000 100.000.000 900.000.000 40.000.000 35.000.000 25.000.000 65.000.000 20.000.000 549.400.000 849.500.000 949.500.000
2	2019	Máy điện não vi tính 80 kênh Máy hấp tiệt trùng đồ vải >150L Máy xét nghiệm huyết học tự động >20 thông Bộ tập phục hồi chức năng vận động	80.800.000 34.900.000 34.900.000 13.900.000		80.800.000 34.900.000 34.900.000 13.900.000
	Tổng		4.962.725.000		4.962.725.000
VI	TRUNG TÂM PHÁP Y TÂM THẦN KHU VỰC MIỀN TRUNG				
1	2018	* Trang thiết bị, phương tiện giám định: - Máy điện não đồ video: 01;	5.302.350.000	6.940.000.000	12.242.350.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
		- Máy X-Quang di động: 01; - Máy điều hòa nhiệt độ: 01.			
2	2019	* Trang thiết bị, phương tiện giám định: - Máy giặt công nghiệp: 01; - Máy vi tính: 03; - Máy vi tính xách tay: 03; - Máy in: 02; - Máy photocopy: 01; - Máy điều hòa nhiệt độ: 05	1.126.370.000	8.847.453.052	9.973.823.052
3	2020	* Trang thiết bị, phương tiện giám định: - Máy đo chức năng hô hấp: 01; - Máy điện não vi tính: 01; - Máy sốc điện tâm thần: 01	1.872.200.000	10.723.586.264	12.595.786.264
4	2021	* Trang thiết bị, phương tiện giám định: - Bàn chụp X-Quang di động: 01; - Giá chụp X-Quang di động: 01; - Xe ô tô cứu thương: 01	1.863.500.000	8.894.215.898	10.757.715.898
5	2022	* Cơ sở vật chất khác: Trụ sở làm việc Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung (dự án giai đoạn 1; địa chỉ: đường Cần Vương, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh TT Huế)	36.000.000.000	7.700.000.000	43.700.000.000
6	2023	-		3.655.000.000	3.655.000.000

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
	(đến ngày 30/6)				
	Tổng		46.164.420.000	46.760.255.214	92.924.675.214
VII	TRUNG TÂM PHÁP Y TÂM THẦN KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	2018	Giường tầng	119.500.000	8.081.000.000	8.224.245.000
		Sửa chữa cơ sở giám định	23.745.000		
2	2019	Máy điện não	893.050.000	7.354.000.000	8.247.050.000
3	2020	Sửa chữa cơ sở giám định	278.283.000	9.067.200.000	9.345.483.000
4	2021	Sửa chữa cơ sở giám định	260.455.000	8.464.000.000	8.724.455.000
5	2022	Sửa chữa cơ sở giám định	196.828.000	10.673.500.000	10.870.328.000
6	2023	Giường tầng	74.250.000	9.188.600.000	9.313.378.000
	(đến ngày 30/6)	Sửa chữa cơ sở giám định	50.528.000		
	Tổng		1.846.111.000	52.828.300.000	54.674.411.000
VIII	TRUNG TÂM PHÁP Y TÂM THẦN KHU VỰC TP. HỒ CHÍ MINH				
		A. Mua sắm		2.383.851.000	
1	2018			108.000.000	
		Máy tính xách tay		102,900,000	
		Máy in		5,100,000	
2	2020			535.000.000	
		Hệ thống điện năng lượng mặt trời		400.000.000	
		Máy lọc nước RO nóng lạnh 5 lõi		93.600.000	
		Bộ dây thoát hiểm tự động		4.000.000	
		Giường tầng		23.000.000	
		Máy scan		11.000.000	
		Máy khoan chứng từ		3.400.000	

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
3	2021			488.851.000	
		Hệ thống camera		113.750.000	
		Hệ thống âm thanh hội trường		26.900.000	
		Hệ thống tổng đài nội bộ		12.060.000	
		Giường lưu đối tượng		20.875.000	
		Máy vi tính để bàn		135.000.000	
		Máy vi tính xách tay		14.950.000	
		Giường công an		12.060.000	
		Tủ đựng hồ sơ		48.000.000	
		Bộ bàn ghế làm việc lãnh đạo		10.000.000	
		Bộ bàn ghế ngồi làm việc		29.050.000	
		Bộ bàn ghế ngồi họp, tiếp khách		9.670.000	
		Bàn, ghế hội trường (05 bàn, 10 ghế)		22.000.000	
		Máy in		8.000.000	
		Máy scan		10.000.000	
		Máy đếm tiền		7.550.000	
		Xe lăn		2.986.000	
Điện thoại cố định		6.000.000			
4	2022	Xe ô tô 7 chỗ chuyên dùng phục vụ công tác giám định pháp y tâm thần		1.252.000.000	
		B. Sửa chữa		1.769.296.959	
5	2018	Xây dựng nhà kho	40.373.675		
6	2020	Cải tạo, sửa chữa	498.220.000		
7	2021	Cải tạo, sửa chữa	898.519.954		
8	2022	Cải tạo, sửa chữa	332.183.330		

STT	Năm	Tên trang thiết bị, phương tiện giám định hoặc loại cơ sở vật chất khác được đầu tư, tăng cường*	Số kinh phí đầu tư cơ sở vật chất*	Số kinh phí bảo đảm hoạt động*	Tổng
		Tổng cộng		4.153.147.959	
IX	TRUNG TÂM PHÁP Y TÂM THẦN KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	2018	Máy điện não kỹ thuật số		650.000.000	650.000.000
		Máy XQ di động		4.000.000.000	4.000.000.000
		Bộ phục hồi chức năng vận động đa năng		140.000.000	140.000.000
		Nâng cấp trụ sở làm việc	3.460.000.000		3.460.000.000
2	2019	Máy điện não vi tính 80 kênh		810.000.000	810.000.000
		Máy hút dịch		30.000.000	30.000.000
		Nâng cấp trụ sở làm việc	550.000.000		550.000.000
3	2020	Máy đo điện tim 6 kênh		72.000.000	72.000.000
		Xe ô tô phục vụ công tác giám định		1.249.000.000	1.249.000.000
		Nâng cấp trụ sở làm việc	310.000.000		310.000.000
4	2021	Nâng cấp trụ sở làm việc	500.000.000	0	500.000.000
5	2022	Xe ô tô cứu thương		1.396.500.000	1.396.500.000
	Tổng		4.820.000.000	8.347.500.000	13.167.500.000

THAM LUẬN

Yêu cầu đặt ra đối với việc hoàn thiện quy định của pháp luật về giám định tư pháp để đảm bảo phục vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới

Ban Nội chính Trung ương

Tóm tắt: *Giám định tư pháp là một khâu quan trọng trong quá trình điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc, nhất là các vụ án vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; kết luận giám định là một trong những căn cứ quan trọng để các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, giải quyết vụ án, vụ việc. Thời gian gần đây, công tác giám định tư pháp đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng đối với hoạt động tố tụng; tuy vậy, công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cần đặt ra những yêu cầu mới, đặc biệt trong điều kiện đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.*

Từ khóa: *giám định; trung cầu giám định; vụ án, vụ việc tham nhũng*

1. Tình hình, kết quả về công tác giám định trong tố tụng hình sự

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng đã tăng cường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giám định trong tố tụng hình sự. Công tác giám định chuyển biến tích cực về nhiều mặt, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, cán bộ, tổ chức thực hiện được quan tâm hơn, qua đó góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc nói chung, các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nói riêng.

Các cơ quan, tổ chức và người thực hiện giám định đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thực hiện các nội dung trung cầu của cơ quan điều tra. Các cơ quan tiến hành tố tụng có sự phối hợp tốt hơn với cơ quan chức năng để xác định nội dung, phạm vi trung cầu; cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ giám định. Kết luận giám định cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ án, vụ việc, góp phần vào việc giải quyết vụ án, vụ việc được khách quan, chính xác, kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định trong tố tụng hình sự

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giám định tư pháp vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần đặt ra những yêu cầu việc hoàn thiện để đảm bảo phục vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

2.1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan trung cầu giám định, cơ quan giám định chưa quan tâm đúng mức đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về trung cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định tư pháp và ban hành kết luận giám định; chưa

thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác giám định tư pháp; chưa thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác giám định để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về tổ chức, bộ máy, đội ngũ giám định viên; về công tác phối hợp giữa cơ quan trung cầu và cơ quan giám định trong thực hiện giám định; về cơ chế, chính sách, pháp luật về giám định...

2.2. Trong công tác trung cầu giám định: Một số cơ quan trung cầu giám định còn lúng túng trong xác định cơ quan giám định, trung cầu không đúng hoặc vượt quá phạm vi chuyên môn của cơ quan giám định; việc xác định thời hạn giám định trong một số trường hợp chưa phù hợp với khối lượng, tính chất nội dung giám định nên cơ quan, tổ chức, người thực hiện giám định không thể hoàn thành, phải gia hạn, kéo dài, nhất là giám định về xây dựng, tài chính, đầu tư...; nội dung trung cầu giám định một số trường hợp chưa đủ rõ, chưa cụ thể, không gửi kèm các thông tin, tài liệu cần thiết nên tổ chức, người thực hiện giám định không đủ cơ sở thực hiện, phải chờ bổ sung hồ sơ nhiều lần, kéo dài thời gian kết luận; có nội dung trung cầu giám định chưa thật sự cần thiết hoặc không thể thực hiện được hoặc lạm dụng việc giám định không cần thiết; các cơ quan tiến hành tố tụng thường có xu hướng trung cầu giám định các bộ, ngành Trung ương đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương dẫn đến quá tải, không bố trí đủ cán bộ tham gia giám định, khó khăn trong trao đổi, liên hệ giao nhận tài liệu.

2.3. Trong tổ chức thực hiện và ban hành kết luận giám định: Một số cơ quan chưa kịp thời rà soát, sửa đổi quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hiện công tác giám định, định giá; chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc thực hiện đăng tải danh sách tổ chức giám định, giám định viên trên cổng thông tin điện tử định kỳ hằng năm theo quy định. Một số trường hợp cơ quan tiến hành giám định không làm hết trách nhiệm, chậm phân công Giám định viên, chậm thành lập Hội đồng giám định, phân công không đúng hoặc từ chối phân công giám định viên không đúng quy định làm kéo dài thời gian giám định; giám định viên còn có dấu hiệu đùn đẩy, né tránh, trách nhiệm chưa cao; một số kết luận giám định còn chậm, chất lượng còn hạn chế, chưa rõ ràng, không phản ánh đúng bản chất vụ việc phải giám định lại, giám định bổ sung ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ việc hoặc phải tạm đình chỉ việc giải quyết; có trường hợp còn né tránh việc giải thích kết luận giám định khi được cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu.

2.4. Trong công tác phối hợp giữa cơ quan trung cầu giám định với cơ quan thực hiện giám định và các cơ quan có liên quan có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, chặt chẽ, thiếu chủ động trong việc trực tiếp trao đổi để thống nhất nội dung trung cầu và thời gian hoàn thành, phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu hoặc xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay từ đầu; một số trường hợp cơ quan trung cầu chưa kịp thời đôn đốc cơ quan giám định khẩn trương ban hành kết luận giám định; một số vụ việc, vụ án để có căn cứ kết luận cơ

quan giám định phải thu thập thông tin từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, nhưng nhiều trường hợp từ chối, thiếu sự phối hợp hoặc việc trả lời còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ kết luận giám định; một số vụ việc khi thực hiện giám định cần phân tích mẫu, yêu cầu kỹ thuật chuyên sâu và có chi phí lớn; phần lớn chi phí giám định chưa được tạm ứng, thanh toán kịp thời, có những vụ việc đã thực hiện xong rất lâu nhưng chưa được thanh toán....

2.5. Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác giám định còn chưa kịp thời, đồng bộ, khả thi:

(1) Một số nội dung còn mâu thuẫn, không thống nhất với các luật khác, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện⁽¹⁾;

(2) Quy định về thẩm quyền trung cầu giám định chưa phù hợp⁽²⁾;

(3) Luật Giám định tư pháp chưa quy định về việc phân cấp thực hiện giám định giữa Trung ương và địa phương; phạm vi được trung cầu giám định quá rộng dẫn đến khối lượng thực hiện trung cầu giám định của các cơ quan Trung ương quá tải. Một số trường hợp cấp tỉnh từ chối giám định mà chưa rõ lý do trong khi thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước đã được phân cấp cho chính quyền địa phương thực hiện.

(4) Quy định về chính sách, chế độ đãi ngộ cho giám định viên tư pháp chưa tương xứng với nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra⁽³⁾.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3.1. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người có thẩm quyền chưa thật sự quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giám định tư pháp, chưa kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chưa chủ động kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác giám định.

3.2. Hệ thống quy định của pháp luật chưa đồng bộ, hoàn thiện, đặc biệt là các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, đấu thầu, tài chính, ngân hàng, đất đai, quản lý tài sản công chưa hoàn thiện nên gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định, định giá.

3.3. Quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giám định còn có bất cập, gây khó khăn, vướng mắc cho công tác giám định, như: Luật Giám định tư pháp không quy định cụ thể về phân cấp trong trung cầu giám định, vì vậy các cơ quan tiến hành tố tụng thường có xu hướng trung cầu một số Bộ/ngành tiến hành

(1) Như: Quy chuẩn chuyên môn giám định theo yêu cầu và đặc thù từng lĩnh vực chưa đầy đủ nhất là các lĩnh vực y tế, tài chính, khoa học công nghệ...

(2) Nhiều vụ việc phải căn cứ vào kết quả giám định để ra Quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng trong luật Tố tụng hình sự không quy định các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền trung cầu giám định; trong khi đó bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư, cảnh sát biển cũng là những cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra nhưng lại được quy định có thẩm quyền trung cầu giám định.

(3) Chế độ bồi dưỡng giám định viên tư pháp theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg, ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ còn thấp, chưa phù hợp nên chưa động viên, thu hút người làm giám định tư pháp.

giám định dẫn đến tình trạng quá tải... Cơ chế, chính sách, pháp luật về giám định tài sản chưa khuyến khích, thu hút được những người có chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm tham gia vào các hoạt động giám định, định giá tài sản đối với các vụ án, vụ việc, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn sâu tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai, đầu tư, đấu thầu... Một số lĩnh vực giám định, Bộ/ngành, địa phương chưa có giám định viên, hoặc thiếu giám định viên.

3.4. Người thực hiện giám định tư pháp đa số là kiêm nhiệm, nên không tập trung cho việc thực hiện giám định; một bộ phận thường có tâm lý e ngại vì sợ trách nhiệm pháp lý cao; năng lực, trình độ của một bộ phận giám định viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều người chưa được bồi dưỡng về công tác giám định.

3.5. Khối lượng thực hiện giám định lớn, nhất là ở một số lĩnh vực như: tài nguyên môi trường, tài chính, thuế, ngân hàng...nhưng nguồn nhân lực, điều kiện cơ sở vật chất, tài chính phục vụ công tác giám định chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến tính đúng đắn, khách quan, kịp thời của kết luận giám định; một số lĩnh vực thiếu giám định viên; nhiều vụ việc, vụ án xảy ra từ rất lâu, tính chất phức tạp nên việc thu thập hồ sơ, tài liệu gặp nhiều khó khăn; một số vụ việc do không đủ tài liệu nên cơ quan giám định không có cơ sở để kết luận.

3.6. Việc phối hợp, trao đổi, thông tin, cung cấp tài liệu giữa các cơ quan trung cầu giám định với cơ quan thực hiện giám định còn chậm, không đầy đủ; thủ tục hành chính trong việc cử giám định viên còn mất nhiều thời gian.

3.7. Công tác quản lý nhà nước về giám định còn hạn chế; việc xã hội hóa công tác giám định tư pháp còn gặp khó khăn.

4. Một số kiến nghị rút ra

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng có liên quan cần quan tâm hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giám định tư pháp; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nâng cao hiệu quả, chất lượng kết luận giám định.

4.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với công tác giám định, nhất là tập trung vào việc phân định rõ thẩm quyền, phạm vi giám định, trình tự thủ tục giám định; nghiên cứu áp dụng thực hiện giám định theo tập thể, trong đó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị thực hiện giám định, góp phần nâng cao hiệu quả, tăng cường trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong công tác giám định.

4.3. Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám định và đội ngũ giám định viên, người thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc, bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giám định; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ giám định cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác giám định; nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp giám định đối với từng lĩnh vực, từng loại việc cụ thể để thống nhất thực hiện; sửa đổi các quy định về chế độ

bồi dưỡng giám định tư pháp theo hướng tăng mức bồi dưỡng giám định tư pháp cho giám định viên, người giám định theo vụ việc khi thực hiện công tác giám định nhằm khuyến khích, động viên người giám định nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giám định...

4.4. Cơ quan trung cầu giám định với cơ quan thực hiện giám định và các cơ quan có liên quan cần tăng cường phối hợp, chủ động trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4.5. Tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh xã hội hóa công tác giám định tư pháp.

5. Yêu cầu đặt ra đối với việc hoàn thiện quy định của pháp luật về giám định tư pháp để đảm bảo phục vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giám định tư pháp trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; đảm bảo yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan cần phối hợp thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó yêu cầu hoàn thiện về chính sách, pháp luật về giám định tư pháp là một trong những giải pháp căn cơ. Trong đó cần chú trọng một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

5.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Ban Chỉ đạo), Thường trực Ban Chỉ đạo tại các Phiên họp của Ban Chỉ đạo, Cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Cuộc họp về giám định, định giá tài sản ngày 16/01/2023. Nhất là, thực hiện cơ chế họp cấp chuyên viên và lãnh đạo liên ngành để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giám định tư pháp⁽⁴⁾.

5.2. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, pháp luật về giám định tư pháp, hướng dẫn chi tiết áp dụng pháp luật về giám định tư pháp; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự thống nhất cao trong áp dụng và thi hành pháp luật.

5.3. Nghiên cứu xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế tài, thủ tục xử lý các sai phạm trong lĩnh vực giám định tư pháp.

5.4. Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữ các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động giám định tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả

⁽⁴⁾ (1) Hàng quý, Vụ I Ban Nội chính Trung ương chủ trì tổ chức cuộc họp cấp chuyên viên liên ngành giữa các cơ quan tiền hành tố tụng với các cơ quan thực hiện giám định, định giá để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, báo cáo lãnh đạo liên ngành kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng trường hợp vượt thẩm quyền. Sáu (06) tháng một lần, lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương tổ chức cuộc họp lãnh đạo liên ngành các cơ quan tiền hành tố tụng và các Bộ, ngành, địa phương liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá; Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh họp nghe các cơ quan chức năng báo cáo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan công tác giám định, định giá tài sản. (2) Các cơ quan duy trì chế độ báo cáo tháng về công tác giám định, định giá; khi ban hành quyết định trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, ban hành kết luận thì sao gửi Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 01 bản để theo dõi và tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc (nếu có).

công tác giám định tư pháp trong thời gian tới.

5.5. Bộ Công an theo thẩm quyền được giao chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan:

(1) Chủ trì sửa đổi, bổ sung Thông tư số 49/2017/TT-BCA, ngày 26/10/2017 của Bộ Công an và các văn bản có liên quan theo hướng quy định cụ thể chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với đội ngũ Giám định viên.

(2) Khẩn trương ban hành Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trung cầu giám định tư pháp.

(3) Phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP, ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, bảo đảm đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

5.6. Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

(1) Nghiên cứu, đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng: (i) Bổ sung người có thẩm quyền trung cầu giám định phù hợp với Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính; (ii) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 205 Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng tăng thời hạn (nhiều hơn 24 giờ) đối với trường hợp giao quyết định cho cơ quan, người thực hiện giám định không cùng địa phương với cơ quan trung cầu giám định; sửa đổi, bổ sung Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 theo hướng quy định rõ thời hạn giám định về thuế, tài chính, ngân hàng, xây dựng... và lĩnh vực thường xuyên phải giám định để tránh kéo dài.

(2) Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trung cầu giám định tư pháp.

5.7. Bộ Tài chính theo thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc xây dựng, ban hành:

(1) Chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự (Nghị định số 30/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP, ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

(2) Khẩn trương nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể việc định giá giá trị doanh nghiệp tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (ngày Thông tư số 122/2017/TT-BTC, ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành).

(3) Hướng dẫn việc xác định giá gói thầu, việc lập, phê duyệt dự toán và thanh quyết toán khi thuê doanh nghiệp thẩm định giá.

(4) Khẩn trương hoàn thành việc phối hợp nghiên cứu xây dựng Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trung cầu giám định tư pháp giữa Bộ Tài chính với Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp trong công tác giám định, định giá để nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian giám định và giảm tải áp lực cho giám định viên tài chính như hiện nay.

(5) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức tham gia thành viên Hội đồng giám định, định giá tài sản; Xây dựng Hướng dẫn trong việc xác định tiêu chí, nguyên tắc cụ thể trong việc chọn mẫu, chọn phương pháp định giá tài sản.

5.8. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

5.9. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định vào Luật Giám định tư pháp theo hướng:

(1) Quy định rõ về thẩm quyền thực hiện giám định tư pháp giữa các cơ quan giám định trung ương và địa phương.

(2) Quy định mang tính nguyên tắc về thời hạn thực hiện giám định kể từ cơ quan đề nghị ra quyết định trung cầu.

(3) Quy định rõ về định mức, chế độ đãi ngộ cho giám định viên tư pháp đảm bảo đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(4) Quy định về cách thức thực hiện giám định theo tập thể, trong đó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị thực hiện giám định, góp phần nâng cao hiệu quả, tăng cường trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong công tác giám định.

(5) Quy định cụ thể hơn về các trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc các Bộ, ngành phải trực tiếp tham gia tố tụng để giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định, để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của các cơ quan tư pháp

5.10. Các Bộ, ngành liên quan rà soát ban hành quy trình, quy chuẩn giám định trong các lĩnh vực cụ thể, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai, y tế...; bổ nhiệm và công bố đủ số lượng giám định viên theo quy định./.

THAM LUẬN

Thực trạng hoạt động giám định tư pháp trong Công an nhân dân - Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật

Bộ Công an

Luật Giám định tư pháp được Quốc hội khóa XIII thông qua vào ngày 20/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013, sửa đổi, bổ sung năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật GDTP). Sau 10 năm triển khai thi hành, công tác GDTP trong Công an nhân dân (CAND) đã đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng vào phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm cũng như trong các hoạt động tố tụng dân sự, vụ án hành chính.

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG CAND

1. Công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý của lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong CAND

Thực hiện Luật GDTP, Bộ Công an đã hoàn thiện cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết đáp ứng tốt cho công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự (KTHS) và pháp y trong CAND, cụ thể:

- Ban hành các thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên KTHS, thông tư quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực KTHS, các thông tư ban hành quy trình, biểu mẫu giám định KTHS, thông tư quy định về quản lý và sử dụng kinh phí điều tra, kinh phí giám định tư pháp trong CAND...¹

- Ngoài ra, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 3686/QĐ-BCA ngày 01/6/2023 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng KTHS CAND; ban hành Hướng dẫn số 2534/BCA-H01 ngày 03/9/2019 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y trong CAND; Công văn số 1730/BCA-C09 ngày 03/6/2021 hướng dẫn tạm thời thu, quản lý, chứng từ sử dụng chi phí giám định lĩnh vực KTHS và pháp y CAND; Công văn số 4445/BCA-C09 ngày

¹ (1) Thông tư số 33/2014/TT-BCA ngày 05/8/2014 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên KTHS; (2) Thông tư số 13/2018/TT-BCA ngày 09/5/2018 quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định tối thiểu cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực KTHS; (3) Thông tư số 77/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 33/2014/TT-BCA về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên KTHS; (4) Thông tư 33/2021/TT-BCA ngày 29/3/2021 ban hành kèm theo 34 quy trình giám định KTHS; (5) Thông tư số 01/2022/TT-BCA ngày 01/01/2022 ban hành kèm theo 17 quy trình giám định KTHS; (6) Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; (7) Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 quy định về giám định viên lĩnh vực KTHS, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực KTHS, pháp y trong CAND; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong CAND; (8) Thông tư số 29/2023/TT-BCA ngày 11/7/2023 quy định về quản lý và sử dụng kinh phí điều tra, kinh phí giám định tư pháp trong CAND thay thế Thông tư số 03/2013/TT-BCA.

11/12/2023 hướng dẫn chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo ngày công, chứng từ thu chi phí giám định đối với cơ quan tố tụng ngoài ngành công an.

2. Về hoạt động trung cầu, yêu cầu giám định

Trong những năm qua, căn cứ yêu cầu điều tra, xử lý vụ án, vụ việc, Cơ quan điều tra các cấp trong CAND đã ra nhiều quyết định trung cầu giám định cả trong và ngoài ngành Công an để có kết luận chuyên môn về những vấn đề có liên quan. Việc trung cầu giám định được các cơ quan điều tra trong Bộ Công an thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hoạt động trung cầu giám định lĩnh vực giám định KTHS và pháp y thuộc Bộ Công an cơ bản đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và đảm bảo đáp ứng tốt về mặt chuyên môn và thời gian đề ra. Riêng đối với các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng, xây dựng... vẫn gặp khó khăn vướng mắc trong trung cầu giám định.

3. Thực hiện giám định

Trung bình mỗi năm lực lượng Kỹ thuật hình sự CAND tiến hành giám định trên 100 nghìn vụ. Các chuyên ngành giám định có số lượng vụ việc lớn là: Giám định tài liệu, kỹ thuật (số khung, số máy), hóa học (ma túy), kỹ thuật số-điện tử. Số vụ việc giám định tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn.

Riêng đối với công tác giám định pháp y: Hàng năm, lực lượng pháp y CAND tiến hành giám định trung bình trên 15 nghìn vụ. Trung tâm giám định pháp y của Viện Khoa học hình sự triển khai tất cả các loại hình giám định, trong đó có một số lĩnh vực thế mạnh như: Giám định nhân dạng, hài cốt, tuổi người sống, khả năng sinh lý, thực nghiệm giám định và dựng mô hình thực nghiệm giám định. Ở địa phương, công tác giám định pháp y tử thi đã có sự phát triển ổn định.

Chất lượng công tác giám định chuyển biến mạnh ở cả 02 cấp, thể hiện ở việc các chuyên ngành giám định ngày càng được triển khai chuyên sâu hơn. Điển hình như Viện Khoa học hình sự có thể tiến hành giám định ADN từ vi vết tế bào lưu trên các vật mang dấu vết như phong bì thư, đầu lọc thuốc lá, chuôi dao, mặt trong găng tay cao su do thủ phạm đeo khi gây án. Một số PC09 Công an địa phương có khả năng giám định nồng độ cồn trong máu, thuốc tân dược, các chất hóa chất, xăng dầu, chất cháy, dấu vết sơn, pháo, thuốc nổ hàng giả giám định kỹ thuật số-điện tử. Thực tiễn đã chứng minh công tác giám định tư pháp nói chung, giám định tư pháp về KTHS và pháp định pháp y nói riêng ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, trước hết là trong điều tra, truy tố, xử lý tội phạm. Kết luận giám định là chứng cứ góp phần giải quyết nhanh chóng các vụ án, vụ việc được chính xác, theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua công tác giám định, lực lượng KTHS đã phát hiện nhiều phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, kịp thời thông báo cho các đơn vị chức năng để ra phương án đấu tranh phù hợp; từ đó nghiên cứu tìm ra các giải pháp nghiệp vụ, phục vụ hiệu quả công tác giám định và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4. Đánh giá, sử dụng kết luận giám định

Trong tố tụng, kết luận giám định được quy định là một nguồn chứng cứ, do vậy kết luận giám định có vị trí, vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều tra, truy tố, xét xử. Trong nhiều trường hợp, kết luận giám định là chứng cứ duy nhất để chứng minh tội phạm, xác định nguyên nhân vụ việc. Vai trò đó thể hiện cụ thể như sau: (1) việc sử dụng kết luận giám định là yếu tố giúp cho cơ quan điều tra có cơ sở xác định được thủ phạm gây án, công cụ, phương tiện phạm tội cũng như thủ đoạn thực hiện tội phạm... là cơ sở để áp dụng các biện pháp điều tra phù hợp, có hiệu quả; (2) kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định đối tượng tác động của tội phạm và những thiệt hại do tội phạm gây ra trên các phương diện như: thiệt hại về tài sản, thiệt hại về sức khỏe, tính mạng...; (3) thông qua kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo, người làm chứng...; (4) kết luận giám định giúp cơ quan điều tra xác định nguyên nhân, điều kiện xảy ra phạm tội để có phương hướng điều tra phù hợp cũng như là cơ sở để đưa ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm có hiệu quả. Việc xem xét, đánh giá kết luận giám định phải căn cứ vào phương pháp, phương tiện, quy trình thực hiện và khả năng chuyên môn, sự độc lập, khách quan của người làm giám định.

Theo thống kê của Bộ Công an, từ năm 2020 đến năm 2023, Cơ quan điều tra trong CAND ra quyết định trưng cầu giám định 444.740 trưng cầu giám định cả trong và ngoài ngành Công an (lĩnh vực KTHS có 227.938 trưng cầu, lĩnh vực pháp y có 191.844 trưng cầu), với tổng số yêu cầu giám định 484.767 nội dung, từ chối giám định 1.695 nội dung. Trong đó, lĩnh vực giám định KTHS có 287.280 nội dung yêu cầu được kết luận (có 285.783 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,4%; có 1,497 nội dung kết luận không sử dụng), lĩnh vực pháp y có 195.792 nội dung yêu cầu được kết luận (có 194.393 nội dung kết luận được sử dụng, chiếm 99,3%; 1.399 nội dung kết luận không sử dụng).

5. Nhận tạm ứng, thanh toán chi phí giám định tư pháp, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp

Để đảm bảo cho việc quản lý được thống nhất theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Công an đã giao cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra làm đầu mối dự trù, tiếp nhận, quản lý, cấp phát và theo dõi toàn bộ kinh phí bồi dưỡng giám định tư pháp, kinh phí chi trả giám định cho lực lượng điều tra trong CAND. Hằng năm, trên cơ sở dự trù của cơ quan điều tra các cấp trong CAND, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra lập dự trù các nguồn kinh phí trên, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an duyệt, chuyển sang Bộ Tài chính để xin cấp kinh phí, từ đó tiếp nhận, chi trả cho công tác giám định và định giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật, không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác.

Trên cơ sở kinh phí được cấp, Công an các đơn vị, địa phương có nhiệm vụ thực hiện chi trả các khoản kinh phí trên cho cơ quan giám định theo quy định. Trong 3 năm gần đây (từ 2020-2023), Bộ Công an đã chi trả gần 1.385 tỷ đồng kinh phí giám định tư pháp; ra 444.740 quyết định trưng cầu giám định tư

pháp đến các tổ chức giám định trong và ngoài ngành Công an, trong đó: 222.938 quyết định trưng cầu giám định KTHS, 191.844 quyết định trưng cầu giám định pháp y và 24.958 quyết định trưng cầu giám định các lĩnh vực khác (tài chính, ngân hàng, xây dựng, pháp y tâm thần, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải...).

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nhiều vụ án, vụ việc, nhất là các vụ án, vụ việc kinh tế, tham nhũng phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến nhiều lĩnh vực, chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành, cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong việc xác định thẩm quyền, lĩnh vực chuyên môn cần giám định dẫn đến trưng cầu giám định chưa đúng lĩnh vực, phạm vi chuyên môn của tổ chức, cá nhân giám định.

- Một số tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc khả năng chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, cũng như chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giám định tư pháp theo quy định của pháp luật; một số lĩnh vực giám định tại các địa phương chưa đủ điều kiện để giám định hoặc từ chối giám định, cơ quan tiến hành tố tụng phải trưng cầu ở cấp Trung ương làm mất thời gian, tốn kém chi phí, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, tiềm ẩn rủi ro trong quá trình vận chuyển tang chứng, vật chứng. Một số cơ quan được trưng cầu còn chậm trễ trong việc phân công giám định viên hoặc phân công không đúng chuyên môn hoặc có biểu hiện “né tránh”, “đùn đẩy” thậm chí từ chối thực hiện giám định không đúng quy định của pháp luật do tâm lý e ngại vì sợ trách nhiệm pháp lý cao, thiếu sự phối hợp dẫn đến việc giám định kéo dài.

- Một số lĩnh vực giám định tư pháp theo vụ việc chưa có giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc đa số là kiêm nhiệm nên chưa thực sự tập trung cho việc thực hiện giám định, năng lực trình độ một bộ phận giám định viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Giám định viên có tư tưởng né tránh, có tâm lý e ngại không muốn giám định vì trách nhiệm pháp lý cao, tìm lý do từ chối giám định hoặc đưa ra các lý do, Cơ quan điều tra phải đề nghị đổi giám định viên để đảm bảo kết quả giám định phục vụ điều tra. Việc cử người giám định của cơ quan quản lý chuyên ngành để giám định theo yêu cầu của Cơ quan điều tra thường không kịp thời, nhiều vụ kéo dài nhiều tháng, thậm chí hàng năm, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc.

- Chế độ bồi dưỡng cho giám định viên cơ bản đã được đảm bảo, tạo điều kiện cho người giám định yên tâm công tác. Tuy nhiên, hiện nay chỉ thực hiện bồi dưỡng giám định cho giám định viên trong quá trình giám định, chưa quy định chi trả thù lao khi tham gia giải thích kết luận trước tòa, hỗ trợ kinh phí đi lại (có nhiều vụ việc khi giám định viên đến nơi thì hoãn phiên tòa do yếu tố khách quan và chủ quan).

- Đối với việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực KTHS, từ năm 2017, Bộ Công an không triển khai vì Thông tư số

50/2014/TT-BTC ngày 24/4/2012 của Bộ Tài chính hết hiệu lực. Hiện nay, việc triển khai thu chi phí giám định tư pháp trong CAND chưa triển khai được, đang lúng túng, do trong Luật Phí và lệ phí không có danh mục phí giám định tư pháp.

2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành còn một số hạn chế, như: Luật Giám định tư pháp quy định giám định viên pháp y CAND cấp tỉnh chi tiến hành giám định pháp y tử thi, không giám định thương tích và pháp y khác là chưa phù hợp, gây lãng phí nhân lực trong khi công tác giám định ở cấp tỉnh đã tăng cường về số lượng, chất lượng bác sĩ pháp y để giải quyết các vụ việc của địa phương; Tại khoản 1 Điều 2, Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp quy định tổ chức giám định tư pháp công lập thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức nhưng chưa quy định cụ thể việc thu chi phí giám định như thế nào dẫn đến chưa có cơ sở pháp lý để thu (nhất là từ khi Luật phí, lệ phí có hiệu lực từ ngày 01/01/2017); Ngoài các trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể thế nào là xét thấy cần thiết ra quyết định trưng cầu giám định nên còn có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng về việc cần hay không cần trưng cầu giám định tư pháp, ảnh hưởng tiến độ, thời hạn tố tụng.

- Một số lĩnh vực chưa quy định thời hạn giám định cụ thể dẫn tới thời gian giám định kéo dài; chưa có quy định về thời gian đưa đi giám định dẫn đến nhiều vụ việc đưa đi giám định chậm, ảnh hưởng đến kết quả giám định.

- Khối lượng giám định ở một số lĩnh vực (tài chính, tài nguyên môi trường giao thông, vận tải...) rất lớn, đòi hỏi kỹ thuật cao nhưng nguồn nhân lực cũng như cơ sở vật chất, kinh phí, tài chính phục vụ công tác giám định chưa kịp thời đảm bảo, chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều yêu cầu giám định có nội dung khó, đối tượng giám định liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước; một số vụ án, vụ việc xảy ra đã lâu, việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ giám định gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến tiến độ giám định.

- Chế độ đãi ngộ tuy đã được quan tâm nhưng còn bất cập, nhất là bồi dưỡng giám định theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đã được thực hiện gần 10 năm, so với thời điểm hiện tại chưa thực sự phù hợp.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Đối với người trưng cầu giám định: Nội dung trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng không sát với yêu cầu giám định, có trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của cơ quan giám định. Không cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức giám định, gây kéo dài thời gian giám định hoặc không có đủ cơ sở để kết luận giám định; Cơ quan trưng cầu giám định chưa chú trọng đến việc lựa chọn, trưng cầu tổ chức, cá

nhân trong trung cầu giám định, chỉ tập trung trung cầu trực tiếp các bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý chuyên ngành và hầu như chưa hướng đến trung cầu các tổ chức chuyên môn có năng lực ngoài khu vực Nhà nước (theo danh sách được công bố).

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giám định, cá nhân, tổ chức giám định tư pháp: Một số bộ, ngành chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp nên người trung cầu giám định gặp khó khăn trong xác định lĩnh vực, phạm vi chuyên môn cần giám định; chưa chủ động phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong công tác giám định như vi phạm thời hạn giám định, từ chối giám định không có lý do chính đáng; Trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, năng lực, kinh nghiệm của một số giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Người giám định tư pháp theo vụ việc phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều công việc nên không tập trung cho việc giám định, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng kết luận giám định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những vướng mắc, khó khăn nảy sinh từ thực tiễn công tác giám định tư pháp trong các lĩnh vực của lực lượng Công an trong những năm qua và dự báo nhu cầu giám định trong thời gian tới, Bộ Công an có một số đề xuất, kiến nghị sau:

Một là, tăng cường công tác phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về giám định tư pháp; nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan về vị trí, vai trò của giám định tư pháp, nhất là về vai trò, trách nhiệm, nội dung quản lý nhà nước về giám định tư pháp của cơ quan mình.

Hai là, Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Giám định tư pháp, theo hướng: (1) Cho phép bác sỹ pháp y của PC09 Công an địa phương được phép tiến hành đầy đủ các chuyên ngành của giám định pháp y; (2) Nghiên cứu, chính sửa thống nhất giữa trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với tổ chức, hoạt động giám định tư pháp được quy định tại Chương VII, trong đó có trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Công an và UBND cấp tỉnh trong bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp lĩnh vực KTHS (Điều 41, Điều 42, Điều 43) cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (khoản 2 Điều 20); (3) Quy định việc thu chi phí giám định khi tổ chức giám định tư pháp công lập thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức (theo Điều 30 Luật Giám định tư pháp và Điều 2, Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp).

Ba là, thực hiện tốt chính sách, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ giám định tư pháp, theo đó, đề xuất sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng và tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định cho đội ngũ giám định tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác giám định tư pháp hiện nay.

Bốn là, quan tâm đầu tư nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án nhằm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Năm là, các bộ, ngành, tổ chức liên quan cần sớm ban hành quy chế phối hợp về hoạt động giám định tư pháp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như giám định tỷ lệ thương tích trong trường hợp người bị hại từ chối giám định; giải quyết những vướng mắc về giám định tài chính, ngân hàng, xây dựng... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giám định tư pháp ở các lĩnh vực, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác giám định tư pháp./.

THAM LUẬN

Một số khó khăn, vướng mắc trong việc giám định xác định thiệt hại trong giải quyết án hình sự; việc phân định trách nhiệm giữa cơ quan tố tụng và cơ quan thực hiện giám định - những giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về giám định tư pháp

Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Giám định tư pháp là hoạt động hỗ trợ tư pháp, là công cụ quan trọng, phục vụ đắc lực cho hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan, đúng pháp luật. Trước yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn và công cuộc cải cách tư pháp, đấu tranh chống tội phạm, hoạt động giám định tư pháp đã góp phần không nhỏ cho công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện hoạt động này vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định, trong đó có việc giám định xác định thiệt hại trong giải quyết án hình sự, việc phân định trách nhiệm giữa cơ quan tố tụng và cơ quan thực hiện giám định.

1. Khó khăn, vướng mắc trong việc giám định xác định thiệt hại trong giải quyết án hình sự

1.1. Quy định của pháp luật về giám định xác định thiệt hại trong giải quyết án hình sự

Hiện nay quy định pháp luật về giám định xác định thiệt hại không nhiều, chủ yếu xác định qua một số văn bản như Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế (Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP); Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ (Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP).

- Theo Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP thì mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư gây ra được xác định theo nguyên tắc lấy tổng chi phí đầu tư dự án trừ đi chi phí hợp lý, hợp lệ hoặc được xác định theo một hoặc trong các cách thức sau: (i) Tiền lãi suất ngân hàng của khoản tiền đã tạm ứng vốn mà sử dụng khoản tiền này không đúng mục đích dẫn đến không có khả năng thu hồi hoặc làm mất vốn đầu tư; (ii) Tiền lãi suất ngân hàng của các khoản đầu tư cho vay, ủy thác hoặc điều chuyển vốn, sử dụng vốn không đúng quy định của pháp luật gây thất thoát, lãng phí; (iii) Khoản chi phí phát sinh về tiền lãi vay của khoản vốn đã đầu tư và các chi phí khác đối với dự án kể từ khi dự án ngừng thi công hoặc ngừng hoạt động; (iv) Tổng mức đầu tư phải điều chỉnh tăng lên so với tổng mức đầu tư ban đầu mà nguyên nhân do có hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến phải kéo dài thời gian thực hiện dự án hoặc làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

- Theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt làm căn cứ xử lý hình sự được xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Trường hợp tội phạm thực hiện liên tục, kéo dài thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt được xác định tại thời điểm kết thúc hành vi phạm tội. Đối với trường hợp hành vi phạm tội đang diễn ra nhưng bị phát hiện, ngăn chặn thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt được xác định tại thời điểm hành vi phạm tội bị phát hiện, ngăn chặn. Thiệt hại tài sản làm căn cứ để xử lý hình sự tùy từng trường hợp cụ thể được xác định như sau: (i) trường hợp thiệt hại xảy ra tại thời điểm tội phạm được thực hiện thì thiệt hại được xác định tại thời điểm này; đối với tội phạm liên tục, kéo dài thì thiệt hại được xác định tại thời điểm tội phạm được phát hiện ngăn chặn hoặc tội phạm kết thúc; (ii) trường hợp thiệt hại xảy ra hoặc kéo dài sau khi tội phạm được thực hiện hoặc sau khi tội phạm đã kết thúc thì thiệt hại được xác định tại thời điểm thiệt hại được ngăn chặn; (iii) trường hợp không thể xác định được thiệt hại theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP thì thiệt hại được xác định tại thời điểm khởi tố vụ án.

1.2. Khó khăn, vướng mắc trong việc giám định xác định thiệt hại trong giải quyết án hình sự

- Việc xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại do tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ gây ra thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng hướng dẫn nêu trên để giải quyết các vụ án về tội phạm tham nhũng, chức vụ có tính chất tương đồng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công còn gặp nhiều khó khăn, như: (i) xác định thiệt hại đối với hành vi liên quan đến giao đất, bán đất, cho thuê đất trái pháp luật; (ii) xác định thiệt hại đối với hành vi liên quan đến các dự án xây dựng nhà ở: trường hợp các chủ đầu tư dự án chung cư, trung tâm thương mại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng vẫn tự ý chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh sau đó xây dựng sai phép, cơ quan định giá chỉ xác định được giá trị quyền sử dụng đất mà không xác định được tiền sử dụng đất phải nộp với lý do chưa có quyết định giao đất... Quá trình thực hiện hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, các cơ quan tố tụng cũng có nhận thức khác nhau, như: việc xác định thời điểm gây thiệt hại (đặc biệt đối với trường hợp xác định thiệt hại liên quan đến giá trị của đất đai) được hướng dẫn tại khoản 2 là tại thời điểm tội phạm hoàn thành hay tại thời điểm tội phạm được ngăn chặn hoặc khi khởi tố; việc xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt được hướng dẫn tại khoản 1 là giá trị tài sản trước khi bị thiệt hại (mất đi giá trị của chính tài sản đó) hay tại thời điểm dịch chuyển (đã bị dịch chuyển nên mới có thiệt hại) hay mục đích cuối cùng của hành vi phạm tội (dịch chuyển giá trị tài sản nhằm mục đích cuối cùng hướng đến).

- Đối với các vụ án tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, các cơ quan giám định tài chính, kế toán thường yêu cầu phải có giám định chất lượng công trình trước rồi mới có cơ sở kết luận về tài chính kế toán, kê cả công trình đã qua kiểm toán. Trong khi đó, các công trình xây dựng cơ bản thi công trong nhiều năm và không biết khi nào mới quyết toán được. Nếu chưa quyết toán công trình thì mặc dù có việc lập chứng từ giả mạo, tiền đã xuất ra khỏi quỹ, bị chiếm đoạt

nhưng vẫn chỉ là khoản tiền tạm ứng, chưa quyết toán, do đó công tác giám định không thực hiện được.

- Hiện nay chưa có hướng dẫn về việc xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại do tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gây ra nên còn có nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng, thời điểm xác định thiệt hại là thời điểm khởi tố vụ án; quan điểm khác lại cho rằng, thời điểm này phải được xác định là thời điểm tội phạm hoàn thành. Do có những quan điểm khác nhau như vậy, nên các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đối với các vụ án hình sự về loại tội xâm phạm sở hữu hoặc chiếm đoạt tài sản mà đối tượng bị chiếm đoạt là vàng, bạc, đá quý, nhưng trong quá trình điều tra không thu giữ được tang vật, nên khi tiến hành trưng cầu giám định thì tổ chức giám định từ chối giám định vì không có đối tượng để giám định, dẫn đến Hội đồng định giá không thể định giá được tài sản bị chiếm đoạt là bao nhiêu, vì nguyên tắc phải xác định được tuổi vàng, bạc hoặc loại đá quý, trọng lượng là bao nhiêu thì Hội đồng định giá mới định giá được giá trị tài sản. Cho nên các vụ án trên không đủ căn cứ để giải quyết, vì yếu tố cấu thành định tội hoặc định khung là bắt buộc phải có định lượng (trị giá tài sản bị chiếm đoạt). Nếu cứ tiến hành định giá tài sản mà không căn cứ vào kết luận giám định sẽ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc phân định trách nhiệm giữa cơ quan tố tụng và cơ quan thực hiện giám định

2.1. Quy định của pháp luật trong việc phân định trách nhiệm giữa cơ quan tố tụng và cơ quan thực hiện giám định

Theo quy định của pháp luật giám định tư pháp thì người trưng cầu giám định tư pháp ***có quyền***: (i) trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thực hiện giám định; (ii) yêu cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trả kết luận giám định đúng nội dung và thời hạn đã yêu cầu; (iii) yêu cầu cá nhân, tổ chức đã thực hiện giám định tư pháp giải thích kết luận giám định. Người trưng cầu giám định tư pháp ***có nghĩa vụ***: (i) xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ án, vụ việc đang giải quyết; lựa chọn cá nhân, tổ chức có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định phù hợp với tính chất, nội dung cần giám định để ra quyết định trưng cầu giám định; (ii) ra quyết định trưng cầu giám định bằng văn bản; (iii) cung cấp kịp thời, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp; (iv) tạm ứng, thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định tư pháp; (v) thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ người giám định tư pháp hoặc người thân thích của người giám định tư pháp khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người giám định tư pháp hoặc người thân thích của người giám định tư pháp bị đe dọa do việc thực hiện giám định tư pháp, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định tư pháp.

Về người giám định tư pháp khi thực hiện giám định tư pháp ***có quyền***: (i) lựa chọn phương pháp cần thiết, phù hợp để tiến hành giám định theo nội dung yêu

cầu giám định; (ii) sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác thực hiện nhằm phục vụ cho việc giám định; (iii) độc lập đưa ra kết luận giám định; (iv) đề nghị người trung cầu giám định hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật khi có dấu hiệu bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định tư pháp, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định tư pháp; (v) từ chối thực hiện giám định tư pháp trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Giám định tư pháp; (vi) được bố trí vị trí phù hợp khi tham gia tố tụng tại phiên tòa; (vii) quyền khác theo quy định của pháp luật về tố tụng. Người giám định tư pháp **có nghĩa vụ**: (i) tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp; (ii) thực hiện giám định theo đúng nội dung yêu cầu giám định; (iii) thực hiện và trả kết luận giám định đúng thời hạn yêu cầu; trong trường hợp cần thiết phải có thêm thời gian để thực hiện giám định thì phải thông báo kịp thời cho người trung cầu, yêu cầu giám định biết; (iv) lập hồ sơ giám định; (v) bảo quản mẫu vật giám định, tài liệu liên quan đến vụ việc giám định; (vi) không được thông báo kết quả giám định cho người khác, trừ trường hợp được người đã trung cầu, yêu cầu giám định đồng ý bằng văn bản; (vii) chịu trách nhiệm cá nhân về kết luận giám định do mình đưa ra. Trường hợp cố ý đưa ra kết luận giám định sai sự thật gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức thì còn phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật; (viii) nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về tố tụng.

Về tổ chức được trung cầu giám định tư pháp **có quyền**: (i) yêu cầu người trung cầu giám định cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, mẫu vật cần thiết cho việc giám định; (ii) từ chối tiếp nhận trung cầu giám định tư pháp trong trường hợp nội dung trung cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định tư pháp sau khi đã đề nghị người trung cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; thời gian không đủ để thực hiện giám định; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm; (iii) được nhận tạm ứng chi phí giám định tư pháp khi nhận trung cầu giám định tư pháp; được thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định tư pháp khi trả kết quả giám định. Tổ chức được trung cầu giám định tư pháp **có nghĩa vụ**: (i) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được trung cầu giám định tư pháp, phải phân công người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trung cầu giám định, chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn của người đó và thông báo cho người trung cầu giám định, trừ trường hợp pháp luật quy định thời hạn ngắn hơn. Người đứng đầu tổ chức được trung cầu giám định có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giám định, trường hợp cần có từ 02 người trở lên thực hiện vụ việc giám định thì phải phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định; (ii) bảo đảm thời gian, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định. Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải thông báo ngay bằng văn bản cho người trung cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết; (iii) bồi thường thiệt

hại trong trường hợp người thực hiện giám định do mình phân công cố ý kết luận giám định sai, gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức; (iv) trường hợp từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp thì phải thông báo cho người trưng cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, trừ trường hợp pháp luật quy định thời hạn ngắn hơn; (v) chịu trách nhiệm về kết luận giám định tư pháp do mình đưa ra.

Như vậy, về cơ bản, pháp luật đã quy định trách nhiệm của cơ quan, người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức thực hiện việc giám định thông qua việc quy định quyền và nghĩa vụ của những chủ thể này.

2.2. Khó khăn, vướng mắc trong việc phân định trách nhiệm giữa cơ quan tố tụng và cơ quan thực hiện giám định

- Quan hệ phối hợp giữa cơ quan trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định tư pháp chưa được thường xuyên, chặt chẽ, có những trường hợp cơ quan trưng cầu giám định ra quyết định trưng cầu giám định nhưng nhiều tháng sau bộ, ngành chủ quản chưa cử được giám định viên hoặc đưa ra các lý do không chính đáng, không có căn cứ để từ chối cử giám định viên hoặc đùn đẩy trách nhiệm giám định, dẫn đến cơ quan trưng cầu phải làm văn bản yêu cầu, đến lúc không thể từ chối thì cơ quan chủ quản mới cử giám định viên. Có vụ việc chưa chủ động trao đổi với cơ quan được trưng cầu giám định để thống nhất về nội dung cần trưng cầu giám định, hồ sơ, tài liệu cần cung cấp, thời gian dự kiến hoàn thành nên đưa ra thời hạn hoàn thành việc giám định không phù hợp. Có vụ việc, vụ án tạm đình chỉ nhiều năm do chưa có kết quả giám định nhưng cơ quan trưng cầu chưa chủ động đôn đốc cơ quan giám định và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, dẫn đến còn tình trạng nguồn tin về tội phạm có dấu hiệu tội phạm ít nghiêm trọng hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, bỏ lọt tội phạm.

- Quy định về trách nhiệm của cơ quan trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức thực hiện giám định chưa rõ ràng, dẫn đến không có chế tài xử lý trong trường hợp chậm trễ, kéo dài việc giám định, dẫn đến vụ án, vụ việc phải tạm đình chỉ chờ kết quả.

- Về trách nhiệm của cơ quan trưng cầu:

+ Đa số các cơ quan tố tụng thường tập trung trưng cầu tổ chức giám định công lập, chưa trưng cầu các tổ chức chuyên môn có năng lực ở ngoài khu vực nhà nước. Trong một số lĩnh vực đặc thù, cơ quan tố tụng hầu như chưa lựa chọn, trưng cầu tổ chức, cá nhân trong danh sách đã được cơ quan quản lý nhà nước công bố công khai mà chủ yếu đề nghị cơ quan quản lý cấp bộ cử giám định viên thực hiện giám định.

+ Mặc dù khoản 5 Điều 25 Luật Giám định tư pháp đã có quy định: *“Trường hợp các nội dung giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực chuyên môn có quan hệ mật thiết với nhau, thuộc trách nhiệm của nhiều tổ chức mà việc tách riêng từng nội dung gây khó khăn cho việc thực hiện giám định, ảnh hưởng đến tính chính xác của kết quả giám định hoặc kéo dài thời gian giám định thì người trưng cầu giám định phải xác định được nội dung chính cần giám định để xác định tổ chức chủ trì*

và tổ chức phối hợp trong việc thực hiện giám định...”, tuy nhiên, việc xác định được nội dung chính cần giám định, từ đó để xác định tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp còn gặp khó khăn dẫn đến trung cầu sai cơ quan, tổ chức thực hiện giám định¹.

+ Một số cơ quan trung cầu giám định chưa trung cầu đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; trung cầu giám định chưa phù hợp với đối tượng, nội dung giám định; trung cầu giám định nhưng không xác định thời hạn hoàn thành. Có vụ án, vụ việc, cơ quan tiến hành tố tụng còn lạm dụng việc giám định tư pháp không cần thiết. Việc lập hồ sơ trung cầu giám định còn trường hợp thiếu chặt chẽ, chưa đúng quy định pháp luật².

+ Nội dung trung cầu giám định còn chưa sát, không rõ ràng, khó thực hiện, thậm chí không thể thực hiện được hoặc vượt quá chức năng, chuyên môn của cơ quan được trung cầu hoặc lĩnh vực giám định không thuộc thẩm quyền giám định được phân cấp tại địa phương. Có trường hợp nội dung trung cầu giám định chưa thực sự tuân thủ đúng quy định của Luật Giám định tư pháp cũng như Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP (theo đó nội dung trung cầu giám định chỉ được nêu yêu cầu mang tính chuyên môn ở lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định, không nêu yêu cầu mang tính pháp lý (như nhận định đúng/sai, xác định trách nhiệm pháp lý của cá nhân, tổ chức,...). Thực tế cho thấy một số nội dung trung cầu giám định còn yêu cầu giám định viên tư pháp phải xác định hành vi đúng hay sai cũng như phải xác định trách nhiệm của từng cá nhân đối với hậu quả xảy ra.

+ Một số trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp tài liệu không đầy đủ hoặc chậm cung cấp, bổ sung thông tin, không phối hợp tháo gỡ khó khăn theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện hoặc bị từ chối³.

+ Một số quyết định trung cầu giám định lại, giám định bổ sung không nêu được lý do giám định lại, giám định bổ sung như: có nghi ngờ, mâu thuẫn hoặc chưa đầy đủ trong vấn đề cần giám định. Một số quyết định trung cầu giám định lại không có căn cứ⁴.

¹ Như: vụ việc có dấu hiệu sai phạm trong đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất sợi Polyeste Đình Vũ, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng trung cầu Bộ Khoa học và Công nghệ giám định tiêu chí đánh giá năng lực, kinh nghiệm trong lựa chọn nhà thầu, tiêu chí lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng nội dung trung cầu không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

² Như: Trường hợp Kiều Văn Tiến phạm tội “Giết người”, án phạt 20 năm tù. Trong quá trình chấp hành án, Trại giam số 6 Bộ Công an đã lập hồ sơ trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với Tiến nhưng thiếu trung thực, chặt chẽ, có dấu hiệu không khách quan khi nhiều tài liệu để phục vụ giám định được lập không, sao y không đúng quy định của pháp luật, không có giá trị pháp lý, dẫn đến việc kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Tiến không chính xác, ảnh hưởng đến việc áp dụng biện pháp tư pháp của cơ quan có thẩm quyền.

³ Như: Vụ việc giai đoạn 2 của vụ án xảy ra tại Công ty Gang thép Thái Nguyên (TISCO), Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Quyết định số 02/C03-P9 ngày 02/4/2021 trung cầu Bộ Tài chính giám định bổ sung việc chấp hành các quy định trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty TISCO nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra chậm bàn giao hồ sơ, tài liệu.

Vụ việc sai phạm trong việc giao đất tại khu vực sân bay Nha Trang để thanh toán cho các dự án BT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: quá trình giám định, Trung tâm xây dựng và kiểm định xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa hai lần đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan để có cơ sở tiếp tục thực hiện công tác giám định.

⁴ Như: Vụ Hồ Quang Bình và vụ Lê Quang Dân có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 02 bị can với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bình, Dân bị Cơ quan điều tra khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2

- Về trách nhiệm của cơ quan được trưng cầu:

+ Việc cử giám định viên ở các bộ, ngành còn không kịp thời hoặc cử không đúng giám định viên, làm chậm việc giải quyết vụ án⁵. Thủ tục tiếp nhận trưng cầu giám định và cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định còn rườm rà, chậm, nhất là giám định trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đất đai, xây dựng...

+ Ngoài những trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện đúng theo quy định về thời hạn tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì các trường hợp khác, việc thực hiện giám định thường bị kéo dài, chậm, không đáp ứng yêu cầu theo quyết định của các cơ quan trưng cầu, nhất là việc giám định trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ.

Các cơ quan được trưng cầu giám định còn từ chối, đùn đẩy trách nhiệm; phương tiện, quy trình, quy chuẩn giám định ở một số lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, tài chính, ngân hàng, mua sắm công... còn chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu các chuyên gia có trình độ năng lực và điều kiện kỹ thuật, dẫn đến việc khởi tố, giải quyết các vụ án nói chung còn bị kéo dài.

Trong giám định tài chính, ngân hàng, đất đai, xây dựng... thường chậm, kéo dài do khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp, cách thức tiến hành giám định, áp dụng các quy định về tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật của lĩnh vực chuyên môn cho việc thực hiện giám định hoặc nội dung yêu cầu giám định là nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, rất phức tạp, khối lượng công việc lớn, vượt quá khả năng của một nhóm cá nhân hoặc của một tổ chức làm công tác giám định, không đáp ứng được yêu cầu về thời hạn tố tụng.

+ Còn có nhiều kết luận giám định khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về cùng một đối tượng giám định, nhất là giám định tỷ lệ thương tật, một số kết luận giám định không xác định được cơ chế hình thành dấu vết, không nêu cụ thể, chi tiết từng thương tích. Một số kết luận giám định chất lượng chưa bảo đảm, không chính xác, mâu thuẫn giữa các kết luận giám định. Một số kết luận giám định chưa đúng quy định của pháp luật⁶. Một số kết luận giám định sử dụng từ ngữ khó hiểu

Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các quyết định khởi tố bị can được Viện kiểm sát phê chuẩn, các bị can không có ý kiến gì về tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, sau 7 tháng kể từ khi có kết luận giám định thương tích lần 1, các bị hại có đơn đề nghị giám định lại thương tích. Cơ quan điều tra không điều tra xác minh, không đề nghị cơ quan giám định giải thích kết luận giám định mà ra quyết định trưng cầu giám định lại, kết quả là 10%. Sau đó, người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy là thực hiện chưa đúng khoản 1 Điều 211 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 29 Luật Giám định tư pháp.

⁵ Như: Vụ việc tại Công ty Gang thép Thái Nguyên: Sau khi Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định, Bộ Tài chính 02 lần từ chối cử giám định viên vì lý do nội dung trưng cầu không thuộc lĩnh vực của Bộ Tài chính; Cơ quan điều tra tiếp tục có văn bản đề nghị, đến ngày 25/8/2021 (sau hơn 04 tháng), Bộ Tài chính mới cử giám định viên. Ngày 28/9/2021, giám định viên thuộc Cục Quản lý đấu thầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định một số nội dung trưng cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kinh tế công nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 08/10/2021, Cơ quan điều tra có Công văn số 4808/CV-CSKT-P9 đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cử bổ sung giám định viên tiến hành giám định. Ngày 25/10/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục cử bổ sung giám định viên.

⁶ Như: Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Trần Ngọc Khánh của Viện Pháp y tâm thần trung ương ghi "*hiện tại phạm nhân Trần Ngọc Khánh có bị bệnh tâm thần, phạm nhân cần điều trị bệnh*". Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Võ Hoàng Vinh của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ghi "*tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật*". Việc kết luận như trên là chưa phù hợp với Thông tư số 23/2019/TT-BYT. Thông tư quy định khi kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chỉ có 03 nội dung:

hoặc chung chung, không cụ thể⁷, phải giám định lại hoặc phải giải thích, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hoặc phải tạm đình chỉ, nhất là giám định về tài chính, ngân hàng, kinh tế⁸. Một số kết luận giám định không viển vông, căn cứ pháp lý để ra kết luận, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án. Ngoài ra, có một số kết luận giám định vượt quá phạm vi yêu cầu giám định như đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị can, bị cáo khi quyết định hình phạt.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

3.1.1. Về phía cơ quan, người có thẩm quyền trưng cầu giám định

- Một số người tiến hành tố tụng chưa nắm chắc hồ sơ vụ án, vụ việc nên chưa kịp thời tham mưu lãnh đạo ban hành quyết định trưng cầu giám định; chưa theo sát việc thực hiện giám định của cơ quan được trưng cầu.

- Một số người tiến hành tố tụng còn lúng túng, thiếu những kiến thức cần thiết về lĩnh vực chuyên môn trong việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định, đặc biệt trong trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một yêu cầu giám định.

- Chưa có sự thống nhất về nhận thức, quan điểm giữa các cơ quan tố tụng về việc có cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp hay không hoặc cách thức đánh giá, sử dụng kết quả giám định tư pháp dẫn đến có trường hợp phải trưng cầu nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết.

3.1.2. Về phía cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định

- Một số bộ, ngành, đơn vị quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân công thực hiện các quyết định trưng cầu giám định tư pháp còn bất cập, chưa phù hợp, dẫn đến việc phân công thực hiện giám định tư pháp không bảo đảm thời gian theo quy định. Còn tình trạng chậm cử hoặc cử không đúng giám định viên, chậm thành lập hội đồng giám định tư pháp, làm kéo dài thời gian giám định tư pháp, dẫn đến nhiều vụ án, vụ việc phải gia hạn hoặc tạm đình chỉ để chờ kết luận giám định tư pháp. Còn chưa kịp thời rà soát, sửa đổi quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hiện công tác giám định tư pháp; chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc thực hiện đăng tải danh sách tổ chức giám định, giám định viên trên cổng thông tin điện tử hằng năm. Việc tra cứu danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên cổng thông tin điện tử còn khó khăn, thậm chí còn không có danh sách này.

- Một số tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp chưa làm hết trách nhiệm để kéo dài thời gian giám định tư pháp không có lý do chính đáng. Có biểu

mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; đủ năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

⁷ Như: nội dung kết luận “Nếu là lưỡi dao động thì có thể là đầu trên của cuộc nổi với đầu cuối cán dao. Đối với thương tích của chị Dung nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng có thể dẫn đến ảnh hưởng đến tính mạng” (vụ án Lê Quang Chiến phạm tội Giết người – Hà Tĩnh)...

⁸ Như: Vụ việc xảy ra tại Công ty Gang thép Thái Nguyên phải tạm đình chỉ ngày 27/5/2021 do phải chờ kết quả giám định.

hiện né tránh, đùn đẩy⁹, thiếu sự phối hợp, dẫn đến việc giám định tư pháp kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc; thậm chí, một số cơ quan được trưng cầu giám định tư pháp từ chối thực hiện giám định tư pháp không đúng quy định pháp luật; một số vụ việc từ chối giám định nhưng không thông báo lý do cho cơ quan trưng cầu theo đúng thời hạn.

- Trong một số trường hợp, giám định viên, Hội đồng giám định tư pháp chưa chủ động phối hợp, trao đổi với các cơ quan trưng cầu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thu thập hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác giám định tư pháp, dẫn đến từ chối không đúng hoặc kéo dài thời gian giám định tư pháp.

- Hoạt động giám định tư pháp thường động chạm đến nhiều mối quan hệ công tác, đồng nghiệp nên dễ phát sinh tâm lý ngại va chạm, ngại tham gia, sợ trách nhiệm pháp lý và phải tham gia vào quá trình tố tụng, xét xử vụ án kéo dài, dẫn đến tình trạng tâm lý của giám định viên không muốn thực hiện và từ chối giám định tư pháp.

- Phần lớn giám định viên, thành viên hội đồng giám định tư pháp là kiêm nhiệm, nên chưa tập trung thời gian cho công tác giám định tư pháp.

- Kiến thức, năng lực, kinh nghiệm của một số người thực hiện giám định tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu.

- Mặc dù pháp luật về giám định tư pháp chưa quy định đơn vị tiếp nhận phải xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi chung nhưng hầu hết các đơn vị theo dõi công tác giám định tư pháp cùng hệ thống tài liệu khác, dẫn đến khó khăn trong việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

3.1.3. Về quan hệ phối hợp giữa cơ quan trưng cầu giám định với nhau và với cá nhân, tổ chức thực hiện giám định

- Quan hệ phối hợp giữa cơ quan trưng cầu giám định tư pháp với cơ quan thực hiện có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, thiếu chủ động trong việc trao đổi, phối hợp xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; một số trường hợp để có căn cứ giám định tư pháp phải đợi văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, nhất là vụ việc có liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như tài chính, đầu tư, xây dựng...

- Việc trao đổi thông tin trở lại giữa cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định còn hạn chế. Đây là hoạt động rất cần thiết để tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định nắm bắt được mức độ đáp ứng của mình với hoạt động tố tụng.

- Sự phối hợp giữa các bộ, ngành thực hiện giám định tư pháp còn yếu. Một số cơ quan thiếu hợp tác trong việc cử người tham gia hội đồng giám định tư pháp hoặc chậm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan, chậm trễ phản hồi các yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện giám định tư pháp.

⁹ Như: Vụ án Trần Đức Minh và đồng phạm phạm tội “Tham ô tài sản, Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Công ty Bọc ống Dầu khí, khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định đối với cơ quan giám định tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì cơ quan này từ chối với lý do trách nhiệm giám định thuộc Bộ Tài chính; sau đó, Cơ quan điều tra phân tích và tiếp tục yêu cầu giám định thì mới thực hiện.

- Thiếu cơ chế giám sát việc thực hiện giám định đối với các cơ quan được trưng cầu giám định. Chỉ khi phát hiện có vi phạm về thời hạn thực hiện giám định thì mới phát hiện được những vi phạm khác trong quá trình thực hiện giám định (như quy trình...).

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp ban hành chưa đầy đủ, kịp thời, gây khó khăn trong quá trình áp dụng, như: quy trình giám định tư pháp; chưa có sự đồng bộ, liên thông giữa các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, dân sự, hành chính và các văn bản pháp luật về giám định tư pháp... Pháp luật chưa quy định thời gian đưa đi giám định dẫn đến nhiều vụ chậm đi giám định ảnh hưởng đến kết quả giám định tại đúng thời điểm xảy ra thiệt hại.

- Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, hoàn thiện, đặc biệt là các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, đấu thầu, đấu giá, tài chính, ngân hàng, đất đai, quản lý tài sản công... nên gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định tư pháp.

- Quy định của pháp luật về giám định tư pháp còn bất cập, gây khó khăn, vướng mắc cho công tác giám định tư pháp như: (1) Luật Giám định tư pháp không quy định cụ thể về phân cấp trong trưng cầu giám định nên các cơ quan tố tụng có xu hướng trưng cầu một số bộ, ngành dẫn đến tình trạng quá tải; Điều 9 Luật Giám định tư pháp không quy định cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng VKSND tối cao được bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự hoạt động tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý dẫn đến việc chậm trễ, không bảo đảm số lượng giám định viên tại Bộ Quốc phòng, VKSND tối cao; khoản 3 Điều 26a Luật Giám định tư pháp quy định thời hạn giám định 04 tháng là dài, chưa bảo đảm tương thích với thời hạn điều tra, giải quyết vụ án, vụ việc... (2) Khoản 3 Điều 205 Bộ luật Tố tụng hình sự thời hạn giao quyết định trưng cầu giám định tư pháp cho cơ quan, người thực hiện giám định tư pháp 24 giờ là ngắn, nhất là đối với trường hợp không cùng địa phương với cơ quan trưng cầu giám định tư pháp. (3) Chưa có văn bản quy định về thời hạn giám định về thuế, tài chính, ngân hàng, xây dựng và một số lĩnh vực thường xuyên phải giám định tư pháp, dẫn đến kéo dài thời hạn giám định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc...

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về giám định tư pháp chưa khuyến khích, thu hút được những người có chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm tham gia vào các hoạt động giám định tư pháp đối với các vụ án, vụ việc, nhất là trong lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai... Một số lĩnh vực giám định, bộ, ngành, địa phương chưa có giám định viên hoặc thiếu giám định viên.

- Nhiều vụ án, vụ việc xảy ra đã lâu, việc thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu gặp khó khăn nên việc hoàn thành giám định tư pháp chậm. Đặc biệt, đối tượng phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế là những người có chức vụ, quyền hạn, trình độ chuyên môn cao, quan hệ xã hội rộng, có nhiều thủ đoạn đối phó với cơ quan tố tụng cũng như cất giấu tài sản, hợp pháp hóa, tiêu hủy tài liệu, chứng cứ nên việc thu thập tài liệu của cơ quan tố tụng phục vụ công tác giám định tư pháp gặp khó khăn.

- Nhiều quyết định trung cầu giám định tư pháp có nội dung khó, phức tạp; đối tượng giám định liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước; khối lượng giám định tư pháp lớn, nhất là ở một số lĩnh vực như tài nguyên môi trường, tài chính, thuế... nhưng nguồn nhân lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, tài chính chưa đáp ứng yêu cầu.

- Thiếu cơ chế phối hợp, thông tin giữa các cơ quan trung cầu giám định tư pháp với cơ quan thực hiện; thủ tục hành chính trong việc cử người gây tốn nhiều thời gian.

- Việc xã hội hóa công tác giám định tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, dẫn đến việc trung cầu giám định gia tăng nhưng đội ngũ giám định viên còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu giám định nên nhiều trường hợp chậm trả lời kết quả giám định.

4. Một số giải pháp

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giám định tư pháp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giám định tư pháp, nâng cao nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò quan trọng của công tác giám định tư pháp đối với quá trình giải quyết vụ án, vụ việc, nhất là vụ án, vụ việc tham nhũng, chức vụ, kinh tế. Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan tố tụng và cơ quan được trung cầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giám định tư pháp đối với từng vụ án, vụ việc cụ thể; xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giám định tư pháp, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giám định tư pháp. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp để khắc phục.

4.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến giám định tư pháp

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến giám định tư pháp bảo đảm rõ ràng, cụ thể, trong đó:

- Hoàn thiện quy định về “trung cầu giám định tư pháp”, theo hướng quy định rõ, chặt chẽ hơn về “nội dung yêu cầu giám định”; xác định rõ ngoài các trường hợp giám định bắt buộc, còn những trường hợp nào, nội dung nào được trung cầu, trường hợp nào, nội dung nào không cần phải trung cầu, tránh trường hợp lạm dụng trung cầu giám định tư pháp, dẫn tới quá tải, chậm trễ, kéo dài; xác định rõ việc định giá tài sản là vàng, bạc, đá quý khi không phải căn cứ vào kết luận giám định nhằm đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được kịp thời, triệt để; bổ sung quy định mang tính phân cấp trong tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để khắc phục tình trạng ùn đùn, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định; quy định trách nhiệm của các cơ quan trung cầu, cơ quan tiến hành tố tụng để khắc phục những tồn tại hiện nay về giám định tư pháp, nhất là tình trạng lạm dụng giám định tư pháp để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Ban hành các quy định về thời gian thực hiện các trung cầu giám định tư pháp theo hướng quy định cụ thể thời hạn giám định tư pháp đối với từng lĩnh vực, vụ việc cụ thể và phù hợp với Luật Giám định tư pháp.

- Quy định cụ thể các trường hợp được từ chối giám định tư pháp, các trường hợp cơ quan tố tụng từ chối đề nghị của người tham gia tố tụng về giám định tư pháp.

- Bổ sung quy định về căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp bảo đảm bình đẳng, công bằng.

- Quy định về trách nhiệm, chế tài xử lý đối với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp có vi phạm về thời hạn; từ chối giám định tư pháp, từ chối cung cấp tài liệu không có lý do chính đáng hoặc kết luận giám định tư pháp không đúng sự thật hoặc không khách quan, có sai lệch do lỗi chủ quan. Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ quản trong việc cử giám định viên tiến hành giám định theo trung cầu của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng để tránh chậm trễ trong việc cử giám định viên, từ chối giám định không đúng quy định.

- Có cơ chế giám sát việc thực hiện giám định đối với các cơ quan được trung cầu giám định.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 205 Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng tăng thời hạn đối với trường hợp giao quyết định trung cầu giám định tư pháp cho cơ quan, người thực hiện giám định tư pháp không cùng địa phương với cơ quan trung cầu giám định tư pháp.

Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 26a Luật Giám định tư pháp theo hướng giảm thời hạn giám định tối đa từ 04 tháng xuống 03 tháng.

- Liên ngành sớm ban hành Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trung cầu giám định tư pháp.

- Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp giám định tư pháp đối với từng lĩnh vực, từng loại việc cụ thể để thống nhất thực hiện.

- Ban hành hướng dẫn về căn cứ, phương pháp xác định thiệt hại trong tố tụng hình sự để khắc phục khó khăn, vướng mắc của các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay và bảo đảm giải quyết các vụ án nói chung, án tham nhũng, kinh tế nói riêng được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Hướng dẫn cụ thể Điều 10 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP để khắc phục những bất cập về việc xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại do tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ gây ra còn đang phát sinh trong thực tiễn áp dụng.

Ban hành hướng dẫn xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại do tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế gây ra.

- Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP và các Thông tư liên tịch về quan hệ phối hợp khác trong quá trình giải quyết vụ án,

vụ việc; trường hợp cần thiết thì tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung để khắc phục một số bất cập, hạn chế và bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Hoàn thiện quy định về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, theo hướng phân biệt rõ trách nhiệm của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo khối công và khối tư, người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc khối công và khối tư.

4.3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ giám định viên, tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện

- Củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên, người thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc, bảo đảm về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giám định tư pháp.

- Tăng cường các biện pháp khuyến khích việc xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp, thu hút hiệu quả sự chủ động tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giám định tư pháp; mở rộng phạm vi xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định tư pháp thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công tác giám định tư pháp hiện nay.

- Nghiên cứu, xây dựng tổ chức giám định chuyên trách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để chuyên môn hóa hoạt động giám định tư pháp theo vụ việc; thí điểm thành lập tổ chức giám định tư pháp trong tổ tụng hình sự theo khu vực.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ giám định tư pháp cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác giám định tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ thực hiện giám định tư pháp, nhất là đối với người làm công tác giám định tư pháp theo vụ việc; khuyến khích, thu hút người có chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm vào đội ngũ công chức, viên chức làm công tác giám định tư pháp./.

THAM LUẬN

Tình hình thực hiện Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính - Một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp

Bộ Tài chính

Giám định tư pháp là hoạt động hỗ trợ tư pháp, là công cụ quan trọng, phục vụ đắc lực cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan, đúng pháp luật. Công tác giám định tư pháp được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian qua, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiều hoạt động để thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về giám định tư pháp (nhất là các quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, công bố giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, cử người thực hiện giám định tư pháp,...) cũng như bảo đảm nguồn lực cho công tác giám định tư pháp theo đúng quy định, khi có vướng mắc phát sinh đã được quan tâm tháo gỡ, bổ sung kinh phí kịp thời để các cơ quan thực hiện nhiệm vụ, qua đó đã góp phần đảm bảo nguồn lực cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này. Trong phạm vi tham luận này, có thể khái quát tình hình thực hiện Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong lĩnh vực tài chính cũng như nêu bật một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cũng như các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

I. Về một số tình hình, kết quả thực hiện Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính

1. Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những tồn tại, hạn chế trong công tác giám định tư pháp, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhất là các vụ án tham nhũng, kinh tế, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp) để nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 6/2020; phối hợp với Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định tư pháp, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp (là cơ quan chủ trì) xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ đã ban

hành Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2018 phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Để triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp kèm theo Quyết định số 3161/QĐ-BTC ngày 13/12/2012, trong đó đã giao các nhiệm vụ cụ thể đến Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính để thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong thời gian, Bộ Tài chính đã chủ trì ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp, cụ thể như sau:

- Trình Chính phủ ban hành các Nghị định sau:

+ Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

+ Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

+ Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

- Đã ban hành các Thông tư sau:

+ Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiên hành tố tụng theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

+ Đã ban hành 04 Thông tư về phí giám định: (1) Thông tư số 97/2014/TT-BTC ngày 24/7/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông; (2) Thông tư số 50/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; (3) Thông tư số 35/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần; (4) Thông tư số 34/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y (*kể từ ngày 01/01/2017, các Thông tư này hết hiệu lực thi hành theo quy định của Luật phí và lệ phí và đã được công bố hết hiệu lực thi hành tại Quyết định số 2840/QĐ-BTC ngày 30/12/2016; phí giám định tư pháp chuyển sang thực hiện thu chi phí giám định tư pháp*).

+ Thông tư số 215/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động trung cầu giám định, định giá, triệu tập người làm chứng, người phiên dịch của cơ quan tiến hành tố tụng.

+ Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự (thay thế Thông tư số 43/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính).

+ Thông tư số 63/2020/TT-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

+ Thông tư số 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính (thay thế Thông tư số 138/2013/TT-BTC).

- Ngoài ra, trong quá trình triển khai thi hành pháp luật về giám định tư pháp, Bộ Tài chính đã ban hành các công văn trả lời các cơ quan, đơn vị về chi phí giám định, giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính.

2. Ngay từ khi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chi phí tố tụng được ban hành, đặc biệt là các dự án Luật, pháp lệnh như Luật Giám định tư pháp năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Pháp lệnh chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng năm 2012,... được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, Bộ Tài chính đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau như đăng tải đề cương giới thiệu nội dung của các dự án Luật, Pháp lệnh này trên Trang thông tin pháp luật tài chính thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức hội thảo,... Ngoài ra, đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và Bộ Tư pháp để tổ chức tập huấn về công tác giám định, trong đó có các quy định về chi phí giám định như:

- Trong năm 2014, đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị triển khai, hướng dẫn thi hành Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định viên tư pháp.

- Trong năm 2016, đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn kiến thức pháp lý về giám định tư pháp chuyên ngành thuế tại hai

miền Nam, Bắc với hơn 400 học viên là Giám định viên tư pháp về thuế và 01 Hội thảo đánh giá vương mắc, khó khăn trong công tác giám định tư pháp.

- Trong năm 2019, đã phối hợp với Bộ Tư Pháp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn giám định tư pháp cho các giám định viên tài chính tại hai miền Nam, Bắc với khoảng 500 giám định viên tài chính tham dự.

- Tại một số đơn vị thuộc Bộ như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Kho bạc Nhà nước,... cũng đã tổ chức các hội nghị phổ biến, tập huấn kiến thức, kỹ năng về giám định tư pháp cho đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc của đơn vị tham dự.

3. Về tổ chức thực hiện giám định tư pháp

3.1. Về lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

Tính đến hết ngày 30/6/2023, Bộ Tài chính đã bổ nhiệm 2316 giám định viên tư pháp và công nhận 82 người giám định theo vụ việc, 344 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đều được công bố và cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Năm	Giám định viên tư pháp	Người giám định tư pháp theo vụ việc	Tổ chức giám định theo vụ việc	Ghi chú
2018	1501	130	0	
2019	1712	146	0	
2020	1849	144	0	
2021	1993	88	0	
2022	2316	82	344	
2023 (đến ngày 30/6)	2316	82	344	

Việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người giám định theo vụ việc và tổ chức giám định theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính được thực hiện theo đúng quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo phù hợp về tiêu chuẩn, điều kiện. Nhìn chung, đội ngũ giám định viên đều có trình độ chuyên môn sâu, có nhiều kinh nghiệm tại các lĩnh vực tài chính như kế toán, giá, thuế, chứng khoán... đã tham gia tích cực, có kết quả trong hoạt động giám định khi được yêu cầu.

3.2. Về tình hình cử giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc theo yêu cầu của cơ quan trung cầu giám định tại cơ quan Bộ Tài chính

Năm	Tổng số quyết định trung cầu đã tiếp nhận	Trong đó			Số vụ việc từ chối giám định ¹
		Cử giám định lần đầu	Cử giám định lại	Số QĐ trung cầu giám định bổ sung đã tiếp nhận	
2018	62	51	05	06	15
2019	44	36	04	04	13
2020	47	34	09	04	22
2021	52	42	08	02	24
2022	37	30	04	03	15
2023 (đến ngày 30/6/2023)	13	09	02	02	03

4. Về việc bảo đảm kinh phí thực hiện công tác giám định

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính luôn quan tâm, tạo cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác giám định tư pháp theo đúng quy định. Đối với tổ chức giám định tư pháp công lập được Nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định tư pháp theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, hàng năm, ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí phục vụ công tác giám định trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm: Chi trả chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch và chi bồi dưỡng giám định tư pháp.

Qua năm bắt tình hình thực tế, hàng năm trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao; các Bộ, cơ quan đã chủ động ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập và bố trí kinh phí phục vụ công tác giám định của các cơ quan tố tụng, cụ thể như:

¹ Việc từ chối giám định do các vụ việc trung cầu không đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính hoặc việc Bộ Tài chính giám định sẽ không khách quan (theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Giám định tư pháp).

Hàng năm, Bộ Y tế đã chủ động phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bố trí chi hoạt động thường xuyên và kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của các đơn vị giám định tư pháp công lập trực thuộc (gồm: Viện Pháp y Quốc gia, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và khu vực miền núi phía Bắc), trong đó kinh phí bố trí năm 2020 cao hơn năm 2018-2019 (năm 2018-2019: khoảng 163 tỷ đồng/năm, năm 2020: 186 tỷ đồng), chưa bao gồm kinh phí bố trí cho các đơn vị tham gia các Đề án, dự án khác...

Hàng năm, kinh phí phục vụ cho công tác chi bồi dưỡng giám định tư pháp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đều được bố trí đầy đủ, tăng dần theo từng năm. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp, kinh phí thực hiện giám định tư pháp được tổng hợp chung trong kinh phí chi quản lý hành chính của ngành và cũng được bố trí đầy đủ, tăng dần theo từng năm (*Tòa án nhân dân tối cao*: Năm 2020 là 3.447,770 tỷ đồng; Năm 2021 là 3.683,930 tỷ đồng; Năm 2022 là 3.865,020 tỷ đồng; *Viện kiểm sát nhân dân tối cao*: Năm 2020 là 3.123,530 tỷ đồng; Năm 2021 là 3.190,870 tỷ đồng; Năm 2022 là 3.463,770 tỷ đồng; *Bộ Tư pháp*: Năm 2020 là 1.989,010 tỷ đồng; Năm 2021 là 2.019,690 tỷ đồng; Năm 2022 là 2.248,920 tỷ đồng). Theo báo cáo tình hình thực hiện dự toán hàng năm của các Bộ, ngành, dự toán ngân sách nhà nước cơ bản đã đáp ứng nhiệm vụ của các Bộ, ngành theo quy định, trong đó có kinh phí phục vụ công tác giám định tư pháp.

II. Một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp

1. Về kinh phí hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập:

Đối với tổ chức giám định tư pháp công lập, tại khoản 2 Điều 13 Luật Giám định tư pháp đã quy định: “2. Kinh phí hoạt động của tổ chức giám định tư pháp công lập được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật”.

Tuy nhiên, tại Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành mới chỉ có quy định về trách nhiệm chi trả của người trưng cầu giám định cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định mà chưa có quy định cụ thể để xác định các nguồn thu khác của tổ chức giám định tư pháp công lập theo quy định là nguồn thu cụ thể gì và chưa có quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ giám định tư pháp của các tổ chức giám định tư pháp công lập. Trong thời gian qua, việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu từ giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp công lập đang có vướng mắc do chuyển từ cơ chế thu phí sang cơ chế thu chi phí theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh về chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng. Theo đó, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã có nhiều văn bản gửi đến các Bộ, ngành đề nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về vấn đề này.

Vì vậy, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, quy định cụ thể về vấn đề này tại Luật Giám định tư pháp để các cơ quan, đơn vị có cơ sở pháp lý tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về chế độ đối với giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Về chế độ bồi dưỡng đối với giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc:

- Tại khoản 1 Điều 37 Luật Giám định tư pháp đã quy định: “1. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, người giúp việc cho người giám định tư pháp đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trách nhiệm có mặt, thực hiện nhiệm vụ trong thời gian thực hiện giám định đối với trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi thì được hưởng bồi dưỡng giám định tư pháp theo vụ việc giám định”. Tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp như sau: “3. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể mức bồi dưỡng giám định tư pháp.”

- Tuy nhiên, tại điểm 4 mục III Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương đã nêu: “Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng hợp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương”.

- Liên quan đến vấn đề này, tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 đã quy định từ ngày 01/7/2024 thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 đã quy định: “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8”.

Căn cứ vào các văn bản nêu trên cho thấy chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập được thực hiện thống nhất từ 01/7/2024 và Quốc hội đã giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8. Theo đó, chế độ bồi dưỡng

đối với các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, nhất là các giám định viên tư pháp của tổ chức giám định tư pháp công lập trong thời gian tới cần phải được nghiên cứu, xem xét kỹ để đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Tại khoản 1a Điều 37 Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định chế độ đối với người giám định tư pháp và người tham gia giám định tư pháp như sau: *“Việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng là hoạt động công vụ. Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm bảo đảm đủ thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định. Người thực hiện giám định được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật”*. Theo quy định nêu trên, người thực hiện giám định tư pháp là người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện giám định theo quyết định cử của cơ quan, đơn vị thì được xác định là hoạt động công vụ.

Tuy nhiên, tại Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành lại chưa có quy định cụ thể về chế độ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện giám định có đi lại, lưu trú thì được hưởng chế độ đi lại, lưu trú theo chế độ công tác phí. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu để quy định cụ thể về vấn đề này cho phù hợp trong Luật Giám định tư pháp.

c) Để thuận lợi cho việc thanh toán và bảo đảm quyền lợi cho giám định viên, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, nghiên cứu để có phương án đề xuất tăng định mức chi bồi dưỡng cho giám định tư pháp, đồng thời nghiên cứu việc giao cơ quan thanh toán chi phí là cơ quan cử giám định viên đối với trường hợp giám định viên là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

3. Về việc xã hội hóa công tác giám định tư pháp:

Tại Điều 5 Luật Giám định tư pháp quy định: “Nhà nước ... có chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập phát triển”. Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 quy định chi tiết một số điều Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng cũng đã được ban hành theo hướng khuyến khích việc phát triển các tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập. Tuy nhiên, cơ quan tiên hành tố tụng thường chỉ tập trung trưng cầu các Bộ, sở quản lý chuyên ngành, mà chưa hướng đến trưng cầu các tổ chức chuyên môn có năng lực phù hợp ở khu vực ngoài nhà nước.

Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể nhằm đẩy mạnh việc xã hội hóa công tác giám định tư pháp trong thời gian tới để hướng đến tăng cường trưng cầu các tổ chức giám định tư pháp ngoài

công lập. Đồng thời, đề nghị bổ sung nguyên tắc để xác định trường hợp cần trung cầu giám định viên là cán bộ, công chức và trường hợp cần trung cầu giám định viên thuộc tổ chức giám định ngoài công lập hoặc thuộc cơ quan có chức năng chuyên môn liên quan đến giám định để giảm tải công việc cho giám định viên khu vực quản lý nhà nước.

4. Về chi phí giám định:

Hiện nay, chi phí giám định tư pháp được thực hiện theo quy định tại Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng năm 2012; Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; Thông tư số 215/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động trung cầu giám định, định giá, triệu tập người làm chứng, người phiên dịch của cơ quan tiến hành tố tụng; Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính,... Theo đó, các quy định về chi phí giám định hiện nay cơ bản đã đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tạo khung pháp lý cho hoạt động giám định tư pháp, tạo sự chủ động cho tổ chức giám định tư pháp thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh một số mặt tích cực thì hiện nay hệ thống các quy định pháp luật về chi phí giám định trong hoạt động giám định tư pháp cũng còn những tồn tại, bất cập, chủ yếu là việc chưa hoàn thiện các quy định pháp luật để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, nhất là chưa có quy định về định mức chi phí giám định để làm cơ sở cho các tổ chức giám định tư pháp công lập hoạt động theo mô hình cơ quan nhà nước (như Viện Khoa học hình sự Bộ Công an,...) trong việc tính toán và xác định mức chi phí giám định khi thực hiện giám định tư pháp; việc quản lý và sử dụng chi phí này,... Một số mức chi bồi dưỡng còn thấp, chưa thực sự phù hợp với tình hình hiện nay.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan chủ trì xây dựng Pháp lệnh về chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng) tổ chức nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh, trong đó nghiên cứu theo hướng giao các Bộ, ngành quản lý các tổ chức giám định tư pháp công lập quy định định mức chi phí giám định tư pháp để làm cơ sở cho các tổ chức giám định tư pháp công lập theo mô hình đơn vị hành chính tính toán, xác định chi phí giám định khi thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh về chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; quy định chế độ, chính sách cho phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (dự kiến từ ngày 01/7/2024 sẽ thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán

bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW).

5. Về thời gian từ chối giám định:

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định: "*Trường hợp từ chối giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu hoặc yêu cầu giám định phải thông báo cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do*".

Tuy nhiên, có trường hợp các tài liệu phục vụ cho một vụ việc giám định quá nhiều, các giám định viên không đủ thời gian xem xét để đưa ra ý kiến từ chối giám định khi nội dung cần giám định vượt quá khả năng chuyên môn hoặc các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định. Do vậy, quy định thời hạn nêu trên tại Luật giám định tư pháp là quá ngắn, không đủ để đánh giá hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc giám định viên có căn cứ từ chối giám định. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu về vấn đề này để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

6. Về việc phân bổ lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định:

a) Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định về việc phân bổ lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định trong khi thực tế hiện nay có không ít vụ việc cơ quan tố tụng tại địa phương có thể trưng cầu tổ chức, cá nhân làm giám định tại địa phương nhưng không trưng cầu mà ngay lập tức trưng cầu Bộ, ngành ở Trung ương giám định, dẫn đến khó khăn cho các Bộ, ngành ở Trung ương trong việc bố trí đầy đủ, kịp thời giám định viên tham gia giám định. Thực tế nhiều văn bản trưng cầu Bộ Tài chính giám định liên quan đến các vụ việc xảy ra tại các đơn vị của địa phương, hoặc các đơn vị có cơ chế tài chính riêng không thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Bộ Tài chính. Theo đó, Bộ Tài chính không phải đơn vị có hiểu biết cụ thể, toàn diện về cơ chế tài chính của các đơn vị này mà phải là cơ quan tài chính địa phương hoặc cơ quan chủ quản ban hành cơ chế tài chính; trường hợp Bộ Tài chính thực hiện có thể không đảm bảo về thời gian thực hiện và tính chính xác, phù hợp của kết luận giám định.

Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu để bổ sung quy định cụ thể về nguyên tắc lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, trong đó phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định; quy định cụ thể nguyên tắc cơ quan tố tụng cấp Trung ương thực hiện trưng cầu ở cấp Trung ương, cơ quan tố tụng cấp địa phương thực hiện trưng cầu ở cấp địa phương; trường hợp trưng cầu vượt cấp thì cơ quan tố tụng cấp địa phương phải nêu rõ lý do và phải trao đổi trước với cơ quan thực hiện giám định ở cấp Trung ương. Đối với việc cử giám định viên thuộc cơ quan nhà nước cần phải xem xét đối với trường hợp vụ việc trưng cầu giám định trực tiếp liên quan đến cơ quan nhà nước đó và/hoặc nội dung trưng cầu do người được

cử giám định đang trực tiếp theo dõi, quản lý thì để bảo đảm khách quan, bí mật có thể trưng cầu giám định là tổ chức, cá nhân ngoài công lập.

b) Theo quy định pháp luật hiện hành thì ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, các cơ quan tiến hành tố tụng có thể trưng cầu giám định trong trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể trường hợp nào là trường hợp cần thiết có thể trưng cầu giám định. Vì vậy, để tránh vướng mắc trong thực tiễn, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, làm rõ các trường hợp cần thiết giám định là những trường hợp cụ thể nào để không dàn trải, dẫn đến không đảm bảo nguồn lực tham gia, ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động giám định. Trong trường hợp pháp luật hiện hành chưa sửa đổi để làm rõ quy định này, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để trao đổi, thống nhất việc chỉ trưng cầu giám định trong các trường hợp thực sự cần thiết, hạn chế những trường hợp vụ việc đã rõ ràng, cơ quan tiến hành tố tụng hoàn toàn có thể đưa ra kết luận ngay mà không cần phải trưng cầu giám định, nếu thực hiện yêu cầu giám định có thể gây lãng phí về nguồn lực.

c) Trong thực tế có một số trường hợp văn bản trưng cầu giám định của cơ quan điều tra mà nội dung vi phạm và các thông tin, hồ sơ, tài liệu chứng minh sai phạm đã được cơ quan điều tra xác định rõ, hoặc chỉ cần dẫn chiếu thêm quy định pháp luật cụ thể để xác định rõ sai phạm. Theo đó cơ quan điều tra hoàn toàn có thể đưa ra kết luận ngay mà không cần phải trưng cầu giám định, nếu thực hiện yêu cầu giám định có thể gây lãng phí về nguồn lực (do phải bố trí kinh phí, nhân lực, thời gian,...). Tuy nhiên, pháp luật hiện hành về giám định tư pháp chưa có quy định cụ thể việc được quyền từ chối giám định trong trường hợp này. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định về việc cơ quan được trưng cầu giám định có quyền từ chối giám định sự việc đã được xác định rõ ràng như đã nêu ở trên.

d) Hiện nay, theo quy định tại Luật giám định tư pháp, việc trưng cầu giám định được thực hiện bởi: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Trên thực tế, các quyết định trưng cầu giám định tư pháp Bộ Tài chính nhận được chủ yếu đến từ Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, có một số nội dung trưng cầu của cơ quan điều tra còn chưa rõ ràng, cụ thể; trong một số trường hợp, giám định viên đóng vai trò là người hỗ trợ điều tra, việc này làm giảm tính độc lập, khách quan của giám định viên. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan, độc lập đối với công tác giám định, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định cơ quan điều tra khi trưng cầu giám định phải có ý kiến của Viện kiểm sát hoặc Tòa án về nội dung trưng cầu giám định để đảm bảo nội dung trưng cầu được rõ ràng, đúng quy định.

7. Về cơ chế bảo vệ an toàn, bí mật của giám định viên trong quá trình giám định và tham gia phiên tòa:

Đề nghị Bộ Tư pháp quy định rõ cơ quan điều tra trưng cầu giám định viên có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật của giám định viên trong suốt quá trình thực hiện giám định đến khi kết thúc phiên tòa thay vì như quy định hiện hành là cơ quan trưng cầu giám định sẽ có biện pháp bảo vệ sau khi có phản ánh

của người giám định về sự an toàn bị xâm hại và chưa có quy định về cơ chế bảo vệ người giám định khi tham gia phiên tòa.

8. Về quy định căn cứ tính thiệt hại:

Đề nghị nghiên cứu, quy định đầy đủ căn cứ, nguyên tắc tính thiệt hại trong các trường hợp (cụ thể là ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế): áp dụng đối với các dự án thua lỗ, yếu kém tạm dừng chưa phá sản; quy định cụ thể về trường hợp áp lãi suất có kỳ hạn/không kỳ hạn...

9. Về khen thưởng, xử lý sai phạm trong giám định:

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, quy định về chế độ khen thưởng của các giám định viên sau khi hoàn thành nhiệm vụ vì công tác giám định thường khó khăn, phức tạp cần có sự động viên, khen thưởng kịp thời. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định xử lý các hành vi hình sự hóa đối với giám định viên, quy định rõ xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

10. Về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công tác giám định:

- Công tác giám định tư pháp là nhiệm vụ phức tạp, các cán bộ được bổ nhiệm giám định viên cần có đủ kiến thức, kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp. Do vậy, để nâng cao hiệu quả và tính khả thi trong triển khai công việc, đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để đào tạo các kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm cần thiết cho các cán bộ làm công tác giám định tư pháp./.

THAM LUẬN

Tình hình tổ chức, hoạt động pháp y trong thời gian qua - kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức pháp y trong thời gian tới.

Bộ Y tế

Theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại công văn số 6045/BTP-BTTP ngày 07/12/2023 về việc mời Bộ Y tế tham luận tại Hội nghị “Tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” với chủ đề: “Tình hình tổ chức, hoạt động pháp y trong thời gian qua, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức pháp y trong thời gian tới”. Bộ Y tế tham luận như sau:

I. Tình hình tổ chức, hoạt động pháp y trong thời gian qua, kết quả đã đạt được

1. Mô hình tổ chức hoạt động tổ chức giám định tư pháp

Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, hoạt động pháp y gồm có ngành Y tế, Công an, Quân đội và Bộ Y tế được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực pháp y.

1.1. Hệ thống pháp y ngành Y tế

a) Trung ương: Viện Pháp y Quốc gia và Phân viện Pháp y Quốc gia trực thuộc Viện.

b) Địa phương:

- Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020, khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp được ban hành; đã có 59/63 tỉnh/thành phố thành lập Trung tâm pháp y trực thuộc Sở Y tế; 01 Phòng Giám định Pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (tỉnh Hải Dương), 02 Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y (tỉnh Quảng Bình, Ninh Thuận) và 01 Trung tâm pháp y và Giám định Y khoa (tỉnh Hà Tĩnh).

- Giai đoạn từ năm 2020 đến nay, do nhiều thay đổi về chủ trương, chính sách (Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ “*Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*”), một số tỉnh do không đủ nhân lực theo quy định đã thực hiện sáp nhập Trung tâm pháp y vào giám định y khoa hoặc vào Bệnh viện đa khoa tỉnh, cụ thể

+ 53/63 tỉnh/thành phố hoạt động theo mô hình Trung tâm pháp y (giảm 6 tỉnh so với năm 2020).

+ 09 tỉnh hoạt động theo mô hình lồng ghép Trung tâm Pháp y – Giám định y khoa trực thuộc Sở Y tế (Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Quảng Bình, Hưng Yên, Bắc Kạn, Thừa Thiên Huế, Hà Nam; Bình Phước; Nam Định).

+ 01 tình hoạt động theo mô hình pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (Bắc Giang).

1.2. Hệ thống pháp y ngành Công an

- Trung ương: Viện Khoa học hình sự và 02 Phân viện tại Đà Nẵng và tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa phương: Bộ phận pháp y thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự của Công an 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

1.3. Hệ thống pháp y ngành Quân đội: có Viện Pháp y Quân đội

2. Nhân lực hệ thống pháp y

2.1. Ngành Y tế: Nhân lực pháp y toàn ngành Y tế gồm 1.053 người, trong đó tại Viện Pháp y Quốc gia là 90 người, tại các tổ chức pháp y 63 tỉnh, thành phố là 963 người. Tổng số giám định viên pháp y ngành Y tế 270 giám định viên (GDV), cụ thể như sau tại Viện PYQG có 26 giám định viên pháp y thuộc các lĩnh vực: Y, độc chất; ADN, giải phẫu bệnh...; tại tổ chức pháp y trực thuộc Sở Y tế 63 tỉnh, thành phố: Tổng số GĐV chuyên trách: 244 người, tổng số GĐV kiêm nhiệm: 534 người.

2.2. Ngành Công an: Nhân lực pháp y Công an toàn ngành 392 người; trong đó tại Viện Khoa học hình sự 33 người, tại các phòng Kỹ thuật hình sự 63 tỉnh, thành phố 359 người. Tổng số giám định viên pháp y ngành Công an 201 giám định viên. Cụ thể: *Trung ương* (Viện Khoa học hình sự): Tổng số GĐV chuyên trách: 19 người, *Địa phương* (bộ phận pháp y thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an 63 tỉnh, thành phố): Tổng số GĐV chuyên trách: 182 người; Tổng số GĐV kiêm nhiệm: 0.

2.3. Ngành Quân đội: Về lực lượng thực hiện công tác giám định pháp y: Viện Pháp y Quân đội có 10 giám định viên pháp y và đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật phục vụ cho công tác giám định. Ngoài ra, trong quân đội còn một số cơ sở y tế có các giám định viên pháp y, pháp y tâm thần kiêm nhiệm, như Bệnh viện QY103/HVQY (06 giám định viên), Bệnh viện QY175/BQP (01 giám định viên), Bệnh viện QY17/QK5 (01 giám định viên), Bệnh viện, Bệnh viện QY121/QK9 (01 giám định viên).

3. Kết quả hoạt động chuyên môn về giám định của hệ thống pháp y ngành Y tế trong 05 năm từ 2018 đến 2023

3.1. Tại Viện Pháp y Quốc gia: giám định 25.518 vụ việc, trong đó, năm 2018: 3.337 vụ; năm 2019: 4.071 vụ; năm 2020: 4.511 vụ; năm 2021: 3.926 vụ; năm 2022: 5.921 vụ.

3.2. Tại các Tổ chức pháp y thuộc ngành Y tế tại 63 tỉnh/TP giám định: trong đó, năm 2019: 54.085 vụ (tử thi: 10.526 vụ); năm 2020: 52.922 vụ

(tử thi: 10.935 vụ); năm 2021: 52.324 vụ (tử thi: 11.192 vụ); 2022: 62.557 vụ (tử thi: 12.253 vụ).

II. Khó khăn, vướng mắc

1. Về mô hình tổ chức

Các cơ sở pháp y của ngành Y tế hiện đang phát triển theo 3 mô hình như đã nêu trên, do vậy có nhiều bất cập, mất đi tính độc lập của cơ sở giám định tư pháp, chậm trong đáp ứng các yêu cầu của cơ quan trung cầu, khó hòa nhập và phát triển ổn định.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Các Trung tâm pháp y các tỉnh/TP hầu hết trong tình trạng khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu trang thiết bị. Trong đó 1/4 số trung tâm chưa có trụ sở riêng; đa số trụ sở cũ, xuống cấp, nhiều nơi không đủ điều kiện lắp đặt các thiết bị triển khai công tác chuyên môn; chỉ có 5% phòng xét nghiệm đạt chuẩn.

3. Về nhân lực

Các trung tâm pháp y các tỉnh/TP hầu hết thiếu nhân lực (có 6 cơ sở có dưới 10 người); giám định viên thiếu (01 trung tâm không có giám định viên và 4 trung tâm chỉ có 1 giám định viên). Giám định viên có độ tuổi trung bình cao, biến động lớn (số nghỉ hưu, nghỉ việc trong giai đoạn 2018 – 2022 chiếm tới 20% số giám định viên); số tuyển dụng chỉ bù đắp được 25% số nghỉ hưu, nghỉ việc. Hầu hết các cơ sở chưa có nữ giám định viên. Nhu cầu bổ sung giám định viên ở thời điểm hiện tại lên tới 50% số hiện có và dự kiến nhu cầu đến năm 2030 gấp đôi lực lượng hiện tại.

4. Chế độ bồi dưỡng, chính sách

Chế độ phụ cấp trách nhiệm giám định viên đang thực hiện theo Thông tư 02/2009/TT-BTP ngày 17/9/2009 của Bộ Tư pháp và các giám định viên hưởng 0,3 lương cơ sở. Chế độ bồi dưỡng theo vụ việc đang thực hiện theo Quyết định 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 31/2015/TT-BYT ngày 14/10/2015 của Bộ Y tế. Các chế độ ưu đãi này ban hành đã lâu và cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay.

5. Về công tác chuyên môn giám định pháp y

Các cơ sở pháp y ngành Y tế triển khai các kỹ thuật giám định không đều giữa các tỉnh. Cụ thể là: (1) Có 6 tỉnh không triển khai giám định tử thi trong giai đoạn 2018 – 2022; (2) Chỉ có 5 cơ sở thực hiện đủ các kỹ thuật giám định về mô bệnh học, hóa pháp – độc chất, ADN (5 cơ sở đã triển khai về ADN, 13 triển khai về hóa pháp – độc chất, 23 triển khai mô bệnh học).

III. Nguyên nhân

1. Hệ thống văn bản chưa đồng bộ, chồng chéo hoặc mâu thuẫn

- Một số văn bản quy định chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Trung tâm pháp y, nhất là với những Trung tâm ghép với giám định y khoa, Trung tâm trực thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh, gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá.

- Văn bản quy định về chế độ bồi dưỡng ban hành từ năm 2014 đến nay chưa được sửa đổi, bổ sung mặc dù tiền lương đã thay đổi và trượt giá tăng gấp 8 lần so với thời điểm xây dựng văn bản

- Các chế độ chính sách tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với 5 chuyên ngành trong đó có pháp y, pháp y tâm thần chưa có hướng dẫn cụ thể.

2. Một số bất cập trong phối hợp giữa các cơ quan

- Sự phối hợp giữa các Đại học vùng và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thanh quyết toán các khoản học phí hỗ trợ 5 chuyên ngành trong đó có pháp y theo quy định tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Sự phối hợp giữa Bộ Tài chính và các địa phương trong miễn giảm học phí từ ngân sách trung ương.

- Chưa có văn bản quy định danh mục bệnh hiểm nghèo gây khó khăn khi trung cầu giám định; chưa có hướng dẫn về thu phí giám định, hướng dẫn về bồi dưỡng trực cho giám định viên pháp y, chưa có tiêu chí xếp hạng đối với các tổ chức pháp y.

- Chưa có Quy chế phối hợp giữa Trung tâm pháp y cấp tỉnh với Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh/thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định pháp y tử thi.

3. Lãnh đạo, chính quyền địa phương chưa có sự quan tâm, đầu tư đối với công tác pháp y tại địa phương

- Hầu hết trụ sở của các tổ chức pháp y được cấp từ cơ sở cũ của cơ quan khác, không đủ diện tích sử dụng hoặc tạm thời để các trung tâm hoạt động.

- Trang thiết bị chuyên môn: hầu hết các đơn vị đều chưa được trang bị đầy đủ theo quy định.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Về mô hình tổ chức

Khảo sát, đánh giá để thống nhất mô hình tổ chức pháp y tại địa phương để hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tổ tụng.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn diện tích, thiết kế phòng chức năng và khoa chuyên môn làm căn cứ trong xây dựng đề án xin cấp đất xây dựng trụ sở cho các cơ sở pháp y.

- Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh trong ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc cho tổ chức pháp y tại địa phương.

3. Về Nhân lực và chế độ chính sách

- Có chính sách đặc thù trong quy định về số người làm việc trong các cơ sở giám định pháp y để phù hợp với đặc thù về chức năng nhiệm vụ của các cơ sở; đặc biệt về số người làm việc của các trung tâm ở các tỉnh có dân số ít cần điều chỉnh về mức tối thiểu là 12 người/cơ sở và 5 người/khoa/phòng.

- Có chế độ ưu đãi đối với lực lượng bác sĩ, giám định viên làm việc trong lĩnh vực giám định pháp y

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và các văn bản có liên quan.

- Chế độ phụ cấp thường trực: ban hành hướng dẫn để các nhân viên y tế trong lĩnh vực giám định pháp y được hưởng chế độ phụ cấp thường trực.

- Có chính sách thu hút các bác sĩ chính quy về công tác tại các cơ sở giám định pháp y, bao gồm các chính sách của địa phương và của Chính phủ. Có các quy định về việc đào tạo sau đại học của các cơ sở pháp y cần tập trung vào các chuyên khoa phục vụ cho công tác giám định pháp y như: giải phẫu bệnh, công nghệ sinh học, hóa pháp, độc chất.

4. Về công tác chuyên môn giám định pháp y

- Tổ chức các đoàn công tác xuống các cơ sở chưa triển khai hoặc triển khai hạn chế về các vụ việc giám định tử thi để tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục.

- Triển khai hoạt động rà soát, tìm hiểu kỹ hơn về nhu cầu triển khai các kỹ thuật giám định mô bệnh học, hóa pháp - độc chất, ADN, ... của các địa phương.

5. Về công tác đào tạo

- Xem xét phát triển các cơ sở đào tạo về y pháp ít nhất tại 3 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học viên học về pháp y dễ dàng tiếp cận.

- Có chính sách quy định về việc đào tạo môn học y pháp thuộc học phần bắt buộc trong đào tạo sinh viên y khoa; bổ sung học phần y pháp trong đào tạo một số chuyên khoa như: giải phẫu bệnh, ngoại khoa, sản khoa, ...

- Xây dựng, sửa đổi chính sách để thu hút, duy trì và phát triển lực lượng giảng viên của các bộ môn Y pháp, Giải phẫu bệnh các trường.

6. Công tác phối hợp giữa các Bộ Ngành liên quan

Các Bộ Ngành liên quan xem xét xây dựng cơ chế phối hợp phù hợp để các cơ sở giám định pháp y của 3 Bộ Ngành cùng phát triển, hỗ trợ ngày càng

tốt hơn cho công tác đấu tranh với tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng và nhu cầu giám định tư pháp của người dân.

7. Công tác truyền thông tăng cường nhận thức của xã hội về công tác pháp y

Xây dựng chính sách đồng bộ về nâng cao nhận thức của xã hội về cả 3 lĩnh vực pháp y từ đó giảm sự kỳ thị, tăng cường sự cảm thông của xã hội đối với lĩnh vực này.

Bộ Y tế trân trọng báo cáo./.

THAM LUẬN

Những vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp trong lĩnh vực ngân hàng, tiền tệ, những kiến nghị, đề xuất nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện trung cầu giám định tư pháp lĩnh vực ngân hàng, tiền tệ

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án

- Thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 1886/QĐ-NHNN ngày 01/10/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại NHNN. Kế hoạch đã đề ra mục đích, yêu cầu nhằm triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung Đề án, với những nội dung kế hoạch cụ thể để thực hiện, trên cơ sở rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác giám định tư pháp.

- Triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp và Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, NHNN đã ban hành Quyết định số 1793/QĐ-NHNN ngày 16/10/2020 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp của NHNN.

2. Hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

- Thực hiện Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 44/2014/TT-NHNN ngày 29/12/2014 hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2015 đến ngày 31/12/2020.

- Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 được Quốc hội thông qua, thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp của NHNN tại Quyết định số 1793/QĐ-NHNN, NHNN đã xây dựng và ban hành Thông tư số 14/2020/TT-NHNN ngày 16/11/2020 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (thay thế Thông tư số 44/2014/TT-NHNN) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, để hướng dẫn các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Luật Giám định tư pháp và xử lý các khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn, việc ban hành văn bản hướng dẫn giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của NHNN về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công tác giám định tư pháp.

3. Tình hình thực hiện hoạt động giám định tư pháp tại NHNN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định nêu tại Điều 41

Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung), NHNN báo cáo kết quả thực hiện như sau:

3.1. Về việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác giám định tư pháp

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp thì NHNN là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và thực hiện giám định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Giám định tư pháp.

Từ năm 2011 đến nay, NHNN đã phân công 01 Phó Thống đốc trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác giám định tư pháp trong ngành ngân hàng. Tại NHNN, Cơ quan TTGSNH được giao là đơn vị đầu mối quản lý chung về công tác giám định. Theo đó, Cơ quan TTGSNH là nơi tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất Phó Thống đốc phụ trách xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của tổ giám định/người giám định tư pháp (*theo quy định nêu tại khoản a Điểm 2 Điều 24 Thông tư số 14/2020/TT-NHNN*).

NHNN đã quy định cụ thể đơn vị đầu mối việc tiếp nhận, tham mưu xử lý quyết định trung cầu giám định tư pháp đối với NHNN tại Điều 11 Thông tư số 14/2020/TT-NHNN (trước đây quy định tại Điều 11 Thông tư số 44/2014/TT-NHNN) và tiếp nhận quyết định trung cầu trực tiếp giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc tại Điều 12 Thông tư số 14/2020/TT-NHNN. Theo đó, Cơ quan TTGSNH được giao là đơn vị đầu mối quản lý chung về công tác giám định. Cơ quan TTGSNH là nơi tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất Phó Thống đốc phụ trách xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của tổ giám định/người giám định tư pháp (*theo quy định nêu tại khoản a Điểm 2 Điều 24 Thông tư số 14/2020/TT-NHNN*).

Trên cơ sở theo dõi kết quả thực hiện các vụ việc giám định, Thống đốc NHNN thường xuyên có văn bản/chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố/tổ giám định tư pháp/người giám định tư pháp như: (i) NHNN (Cơ quan TTGSNH) đã tổ chức họp trực tuyến với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố được giao thực hiện giám định để giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; có văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện giám định tuân thủ pháp luật (Công văn số 9022/NHNN-TTGSNH ngày 08/12/2022 của NHNN); (ii) Công văn đôn đốc một số NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chậm ban hành kết luận giám định...

3.2. Việc tiếp nhận và xử lý các quyết định trung cầu giám định của cơ quan trung cầu giám định

Năm 2021, NHNN (Cơ quan TTGSNH) đã tiếp nhận và xử lý 58 quyết định trung cầu giám định. Năm 2022, Cơ quan TTGSNH đã tiếp nhận và xử lý 57 quyết định trung cầu giám định. Từ đầu năm 2023 đến nay, Cơ quan TTGSNH đã tiếp nhận và xử lý 42 quyết định trung cầu giám định. Khi được giao thực hiện giám định, các đơn vị thuộc NHNN luôn khẩn trương cử người thực hiện giám định/thành lập tổ giám định (đặc biệt là các vụ án, vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh); chủ

động phối hợp chặt chẽ với Cơ quan trung cầu giám định để nhận bàn giao hồ sơ, tài liệu, rà soát hồ sơ, tài liệu ngay khi nhận được, trường hợp cần thiết yêu cầu cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu (hạn chế việc yêu cầu cung cấp bổ sung nhiều lần); các kết luận giám định được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, tuân thủ thời hạn giám định theo quy định, đảm bảo kết luận giám định cụ thể về nội dung yêu cầu cần giám định, không kết luận chung chung, dùng từ ngữ khó hiểu,... Về cơ bản, các kết luận giám định đã đáp ứng được yêu cầu của Cơ quan trung cầu giám định, góp phần phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Mặt khác, NHNN không có phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong hoạt động giám định.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Khó khăn, vướng mắc trong sự phối hợp giữa cơ quan trung cầu giám định và cơ quan thực hiện giám định

- Hồ sơ, tài liệu, mẫu vật thường không được gửi kèm quyết định trung cầu giám định và trong rất nhiều trường hợp hồ sơ không đủ, không gửi. Việc này dẫn đến khi NHNN giao NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện giám định không đủ/không có hồ sơ, tài liệu giám định cần thiết. Đơn vị thực hiện giám định phải có văn bản đề nghị Cơ quan trung cầu giám định cung cấp hồ sơ, tài liệu nhiều lần nhưng việc cung cấp hồ sơ vẫn bị chậm trễ, phụ thuộc vào tiến độ thu thập hồ sơ, tài liệu vụ án. Việc này làm kéo dài thời gian thực hiện giám định, NHNN và người giám định tư pháp của NHNN không chủ động được trong việc bố trí công việc thường xuyên. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện giám định các quyết định trung cầu giám định bị kéo dài trong thời gian qua.

- Số lượng quyết định trung cầu giám định ngày càng gia tăng, với nội dung phức tạp trong bối cảnh NHNN đang tập trung thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu theo đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu của Chính phủ nên khối lượng công việc tăng lên rất lớn trong khi biên chế của NHNN tiếp tục bị hạn chế, tình giảm theo chủ trương, chính sách của Chính phủ. Do đó, NHNN thiếu nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và thực hiện giám định.

- Cùng nội dung vụ việc giám định xảy ra tại một tổ chức tín dụng nhưng Cơ quan trung cầu giám định lại tách thành nhiều quyết định trung cầu khác nhau. Việc này dẫn đến khó khăn cho NHNN trong việc bố trí nhân sự và rà soát hồ sơ, tài liệu giám định liên quan.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Giám định tư pháp và khoản 1 Điều 210 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc giám định bổ sung được thực hiện trong trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó. Có trường hợp Cơ quan trung cầu giám định trung cầu NHNN giám định bổ sung đối với nội dung NHNN đã từ chối thực hiện giám định do không thuộc phạm vi giám định của NHNN (như giám định bổ sung xác định thời điểm

phát sinh thiệt hại, thẩm quyền xử lý vi phạm, thiệt hại). Việc này không đúng quy định pháp luật về giám định bổ sung, làm kéo dài thời gian xử lý vụ việc.

2. *Khó khăn, vướng mắc về pháp lý*

- Một số yêu cầu giám định có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của NHNN như: xác định thiệt hại, trách nhiệm pháp luật, giám định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, thẩm quyền xử lý vi phạm, trách nhiệm xác định sự thật vụ án, làm rõ chứng cứ.

- Các quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Giám định tư pháp chưa có quy định về việc người giám định tư pháp có nghĩa vụ giải thích, làm sáng tỏ nội dung kết luận giám định, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc giải thích hoặc làm sáng tỏ nội dung kết luận giám định tư pháp. Có trường hợp người trung cầu giám định yêu cầu giải thích nội dung không có trong kết luận giám định mà nội dung yêu cầu giải thích này lẽ ra phải có quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Điều này gây khó khăn cho tổ chức được trưng cầu khi thực hiện giải thích, làm sáng tỏ nội dung kết luận giám định theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

- Điều 2 Luật Cán bộ, công chức 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: *“Hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan”*. Tuy nhiên, có trường hợp người trưng cầu giám định yêu cầu giám định liên quan đến việc thực thi công vụ của công chức nhà nước, tức là giám định việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của chính cơ quan quản lý nhà nước được trưng cầu giám định, trong khi pháp luật về giám định tư pháp chưa có quy định về việc tổ chức được trưng cầu giám định, người được trưng cầu giám định và việc thực hiện giám định đối với trường hợp này. Do vậy, tổ chức được trưng cầu giám định gặp nhiều khó khăn về pháp lý cũng như đảm bảo tính chính xác, khách quan trong quá trình thực hiện giám định tư pháp.

- Khoản 3 Điều 28 Luật Giám định tư pháp quy định về giám định cá nhân, giám định tập thể: *“3. Trong trường hợp giám định tập thể về một lĩnh vực chuyên môn thì những người giám định cùng thực hiện việc giám định, ký vào bản kết luận giám định chung và cùng chịu trách nhiệm về kết luận giám định đó; nếu có ý kiến khác thì giám định viên ghi ý kiến của mình vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về ý kiến đó.*

Trường hợp giám định tập thể thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau thì mỗi người giám định thực hiện phần việc giám định thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần kết luận giám định đó”. Tuy nhiên, pháp luật không có quy định trách nhiệm của đơn vị chủ trì/đơn vị đầu mối trong giám định tập thể, không có hướng dẫn quy trình ban hành kết luận giám định trong giám định tập thể.

- Khoản 1 Điều 29 Luật Giám định tư pháp quy định về giám định bổ sung trong trường hợp: *“... hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó”*. Hiện nay, quy định

này còn có nhiều cách hiểu khác nhau, như thế nào là “*phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận*” hay là “*liên quan đến vụ án, vụ việc giám định*”. Do đó, cần có hướng dẫn, giải thích cụ thể để thực hiện cho thống nhất, đúng quy định. Việc này gây kéo dài thời gian xử lý vụ việc của NHNN.

- Về việc thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực ngân hàng:

Điểm a khoản 1 Điều 15 Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp: “*1. Giám định viên tư pháp được thành lập Văn phòng giám định tư pháp khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Có từ đủ 03 năm trở lên là giám định viên tư pháp và có hoạt động giám định trong lĩnh vực đề nghị thành lập Văn phòng;*”.

Điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp: “*1. Các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp: đ) Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;*”.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung), căn cứ quyết định nghỉ hưu của giám định viên tư pháp là công chức thuộc NHNN, NHNN (đơn vị trực tiếp quản lý công chức) sẽ thực hiện các thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp công chức có nguyện vọng thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực ngân hàng, hiện nay, pháp luật chưa có quy định cơ quan nào có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với công chức đã nghỉ hưu để có đủ điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung). Đồng thời, pháp luật cũng chưa có quy định về trách nhiệm của NHNN (cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng) đối với việc thành lập và quản lý hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp. Do vậy, NHNN chưa có cơ sở pháp lý để có ý kiến đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thành lập và quản lý hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp khi có phát sinh.

3. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện công tác giám định

- Hồ sơ, tài liệu, thông tin, mẫu vật... thường không được gửi kèm quyết định trưng cầu giám định dẫn đến công tác kiểm tra, đối chiếu với lĩnh vực giám định của NHNN không thực hiện được, không có cơ sở để kịp thời từ chối giám định, giao nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin, mẫu vật... theo quy định, kéo dài thời gian tham mưu, chỉ đạo, phân công, giao cho các đơn vị triển khai thực hiện.

- Một số cơ quan trưng cầu giám định chưa xác định được các nội dung, vụ việc có liên quan trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng để ban hành quyết định trưng cầu giám định, dẫn đến nhiều quyết định trưng cầu giám định không thuộc lĩnh vực, nội dung giám định của NHNN.

- Nhiều quyết định trung cầu giám định quy định thời gian bắt đầu trung cầu giám định và thời hạn bàn giao kết luận giám định không phù hợp (*ngày bắt đầu giám định là ngày của quyết định trung cầu giám định...*).

- Một số người trung cầu giám định có văn bản căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 và khoản 3 Điều 213 Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị NHNN cho biết Cơ quan điều tra cần phải thu thập thêm thông tin, tài liệu gì để Cơ quan giám định của Ngân hàng giám định được các nội dung theo Quyết định trung cầu giám định đã được NHNN kết luận. Theo quy định hiện hành, Cơ quan được trung cầu giám định (NHNN) chỉ thực hiện giám định trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do người trung cầu giám định cung cấp; việc thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu để Cơ quan được trung cầu giám định (NHNN) thực hiện giám định là trách nhiệm của Cơ quan điều tra.

4. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a. Nguyên nhân khách quan

- Việc cung cấp/cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu của người trung cầu giám định chậm trễ, còn phụ thuộc vào quá trình điều tra, thu thập hồ sơ. Do đó, làm ảnh hưởng đến tiến độ, thời gian thực hiện giám định.

- Nhiều vụ việc trung cầu giám định, hồ sơ, tài liệu được cung cấp trải dài về mặt thời gian với khối lượng tương đối lớn, phức tạp đã gây khó khăn không nhỏ cho giám định viên tư pháp trong việc tìm kiếm, thu thập tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động tương ứng của tổ chức tín dụng.

b. Nguyên nhân chủ quan

Người giám định tư pháp còn tâm lý e ngại khi tham gia giám định do công tác giám định mất nhiều thời gian, vụ việc phức tạp trong khi chưa được đào tạo sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, phải chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung kết luận của mình, phải tham dự các phiên Tòa và trả lời chất vấn tại Tòa án khi Tòa án triệu tập... Ngoài ra, Luật Giám định tư pháp chưa có quy định trách nhiệm của giám định viên tư pháp sau khi nghỉ hưu. Một số trường hợp người trung cầu giám định chưa chủ động phối hợp, chậm trễ trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ giám định. Trong khi đó, công chức tham gia giám định còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn, thường xuyên phải tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp

- Tham mưu cấp có thẩm quyền:

(i) Nghiên cứu, bổ sung quy định/hướng dẫn cụ thể về việc giải thích nội dung kết luận giám định tư pháp của người giám định tư pháp/tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

(ii) Nghiên cứu, bổ sung quy định về việc tổ chức được trung cầu giám định, người được trung cầu giám định và việc thực hiện giám định đối với nội

dung yêu cầu giám định liên quan đến việc thực thi công vụ của công chức nhà nước, thực hiện chức năng quản lý nhà nước của chính cơ quan quản lý nhà nước.

(iii) Nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm của đơn vị chủ trì/đơn vị đầu mối trong trường hợp giám định tập thể; quy định/hướng dẫn quy trình ban hành kết luận giám định trong giám định tập thể.

(iv) Nghiên cứu, có hướng dẫn/giải thích hoặc tập huấn về trường hợp giám định bổ sung: “... hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó” nêu tại khoản 1 Điều 29 Luật Giám định tư pháp quy định về giám định bổ sung.

(v) Nghiên cứu, bổ sung quy định cơ quan nào có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với công chức đã nghỉ hưu để có đủ điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Luật Giám định tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung). Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực (NHNN) đối với việc thành lập và quản lý hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

- Tổ chức các cuộc tọa đàm trực tiếp hoặc trực tuyến để trao đổi kinh nghiệm, giải đáp khó khăn, vướng mắc về hoạt động giám định tư pháp.

2. Đối với Cơ quan trung cầu giám định

- Cơ quan trung cầu giám định cần nghiên cứu các quy định về tiền tệ và ngân hàng của NHNN và phối hợp chặt chẽ với NHNN trước khi có quyết định trung cầu giám định, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của NHNN.

- Cơ quan trung cầu giám định cần nghiên cứu các quy định pháp luật về giám định bổ sung, phối hợp trao đổi với NHNN trước khi trung cầu giám định bổ sung để đảm bảo đúng phạm vi giám định của NHNN, đúng hình thức và rút ngắn thời gian trung cầu giám định.

- Tăng cường trung cầu trực tiếp giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc theo danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc của NHNN đã được công bố trên website của NHNN.

- Để khắc phục nguyên nhân chậm trễ trong công tác giám định, đề nghị cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu, đối tượng, mẫu vật giám định theo cùng quyết định trung cầu giám định. Kịp thời cung cấp, cung cấp bổ sung hồ sơ, thông tin, tài liệu, đối tượng, mẫu vật giám định cần thiết nhằm hỗ trợ tốt cho việc kết luận giám định, bảo đảm khách quan, chính xác và tiến độ, thời hạn trong hoạt động giám định tư pháp.

- Thực hiện trung cầu tập trung đối với vụ việc có cùng nội dung giám định xảy ra tại một tổ chức tín dụng, không tách riêng thành các quyết định trung cầu giám định để tạo thuận lợi cho NHNN trong quá trình tổ chức thực hiện giám định.

- Đề nghị các cơ quan trung cầu giám định cung cấp đầy đủ thông tin vụ

việc được trung cầu giám định có nằm trong vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo hay không để NHNN chủ động trong quá trình theo dõi cũng như trong việc trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan khi được Ban Nội chính Trung ương yêu cầu./.

THAM LUẬN

Hoạt động giám định tư pháp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường - Một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) được ban hành đã tạo ra những chuyển biến tích cực về hệ thống tổ chức giám định tư pháp, hoàn thiện đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc; hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả. Về cơ bản, những kết luận giám định tư pháp về chuyên môn đã phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động tố tụng, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật. Giám định tư pháp là nhiệm vụ quan trọng trong tố tụng, kết luận giám định chính xác, khách quan và kịp thời góp phần giải quyết nhanh chóng, đúng pháp luật các vụ án, đặc biệt là trong tình hình đấu tranh phòng chống tham nhũng hiện nay.

Thực hiện Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), để đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đề nghị tại các quyết định trung tâm giám định của Cơ quan trung tâm giám định, trong giai đoạn 2018-2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực thực hiện và đạt được những kết quả nhất định về số lượng, chất lượng các vụ việc giám định. Bên cạnh đó, Bộ cũng có tổng kết, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện giám định tư pháp tại Bộ, chỉ ra một số nguyên nhân và có kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật.

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TẠI BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về tổ chức, triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp

- Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời gian qua đã rất tích cực và nghiêm túc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện công tác giám định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đây là nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm chỉ đạo, sát sao, quyết liệt, khẩn trương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành các kết luận giám định phục vụ hoạt động tố tụng hình sự ở trung ương và địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với các vụ việc giám định, định giá tài sản trong các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trực tiếp theo dõi, chỉ đạo; việc báo cáo được thực hiện định kỳ giao ban, hàng tháng và sâu sát tới từng vụ việc cụ thể.

- Trong năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất tích cực và nghiêm túc trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác giám định tư pháp. Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ luôn quán triệt triệt để việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nghiêm túc và tích cực trong triển khai các công việc thực hiện

giám định tư pháp để mọi công việc được triển khai nhanh chóng, kịp thời (thông qua chỉ đạo trực tiếp, các cuộc họp giao ban, các buổi họp làm việc triển khai nhiệm vụ). Đây là nhiệm vụ được Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ luôn quan tâm, sát sao, khẩn trương, quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành các kết luận giám định phục vụ hoạt động tố tụng hình sự ở trung ương và địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với các vụ việc giám định tư pháp trong các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trực tiếp theo dõi, chỉ đạo; yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị báo cáo định kỳ giao ban, hàng tháng, hàng quý.

- Thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 5 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Nghị quyết ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, theo đó, từng nội dung được chỉ đạo tới Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và tới từng cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện công tác giám định tư pháp; chỉ đạo rà soát, xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể được nêu tại Báo cáo số 04-BC/ĐKTS5 về kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra số 5.

- Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ nhận thức đúng về vị trí, vai trò quan trọng của công tác giám định trong tố tụng hình sự, giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, gắn với trách nhiệm của cấp ủy, cá nhân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về giám định, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác giám định; xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc kéo dài trong thực hiện các quyết định trung cầu giám định. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện giám định bằng nhiều hình thức, đồng thời chỉ đạo khắc phục tình trạng sợ sai, không dám làm, làm việc cầm chừng, phòng thủ trong một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Chỉ đạo thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời là cơ sở cho quá trình triển khai thực hiện các hoạt động về giám định thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhất là các quy trình, quy chuẩn chung của lĩnh vực tài nguyên và môi trường; cơ chế phối hợp về công tác giám định giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, về chế tài xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm ..., góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp.

- Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục thực hiện việc củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có chức năng giám định và đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc, bảo đảm về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức bồi dưỡng pháp luật về chuyên môn, nghiệp vụ, về quy trình thực hiện giám định; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác; tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra đối với một số đơn vị trong việc chấp hành pháp luật về giám định tư pháp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xử lý nghiêm đối với các hành vi tiêu cực, né tránh,

từ chối kết quả giám định, từ chối cung cấp tài liệu mà không có lý do chính đáng, cố tình ban hành kết luận không đúng.

- Quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo, các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực, các văn bản chỉ đạo của Ban Nội chính, của Chính phủ; phổ biến Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”, Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở cấp Trung ương tới toàn thể cán bộ, công chức, các đơn vị thuộc Bộ.

2. Hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

- Bộ đã thực hiện rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử có kiến nghị, đề xuất; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính chất khép kín, bí mật dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra. Trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức nhiều đợt rà soát¹ văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm xác định những nội dung vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những sơ hở, bất cập để sửa đổi, bổ sung. Qua rà soát, đã phát hiện, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn. Bộ cũng đã xây dựng và trình ban hành, ban hành theo thẩm quyền một số văn bản quy phạm pháp luật ngay trong kế hoạch năm để tháo gỡ ngay những vướng mắc, bất cập, đồng thời có kế hoạch để tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong các năm tiếp theo. Bộ đã xây dựng trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), dự án Luật Đất đai (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 và Kỳ họp thứ 6. Ngày 27/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đang được Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện để trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 01/2024; dự án Luật Địa chất và Khoáng sản cũng được khẩn trương hoàn thiện để trình Chính phủ trong tháng 02/2024.

¹ Văn bản số 3124/BTNMT-TTr ngày 07/6/2022 rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Văn bản số 2578/BTNMT-PC ngày 14/4/2023 rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các lĩnh vực dễ phát sinh hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Văn bản số 2911/BTNMT-PC ngày 27/4/2023 rà soát văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 347/BTNMT-PC ngày 04/7/2023 rà soát khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật đề phòng chống tiêu cực; Văn bản số 123/BC-BTNMT ngày 31/8/2023 rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 7574/BTNMT-PC ngày 07/9/2023 rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật....

Bên cạnh đó, trong năm 2023, Bộ đã hoàn thiện đề Chính phủ ban hành một số Nghị định, ban hành theo thẩm quyền các Thông tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý, yêu cầu thực tiễn, như: Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường...; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định quy định về hoạt động lấn biển; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất ...

- Đối với việc rà soát, hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp, Bộ đã:

+ Góp ý hoàn thiện dự thảo Thông tư liên tịch quy định quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trung cầu giám định tư pháp về hình sự gửi Bộ Công an. Dự thảo Thông tư liên tịch đã thể hiện rõ một số nội dung về quan hệ phối hợp giữa cơ quan trung cầu và cơ quan được trung cầu; thẩm quyền tiếp nhận, thực hiện giám định giữa trung ương và địa phương để khắc phục các khó khăn, vướng mắc, đồng thời thực hiện có hiệu quả hơn công tác giám định hiện nay (Công văn số 5481/BTNMT-PC ngày 13/7/2023).

+ Góp ý hoàn thiện dự thảo sửa đổi Pháp lệnh về chi phí tố tụng, chi phí giám định tư pháp gửi Tòa án nhân dân tối cao để thực hiện sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu hoạt động tố tụng (Công văn số 7319/BTNMT-PC ngày 30/8/2023 và Phiếu ghi ý kiến Thành viên Chính phủ ngày 16/10/2023).

+ Hoàn thành báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp gửi Bộ Tư pháp (Công văn số 9780/BTNMT-PC ngày 16/11/2023).

+ Góp ý về việc rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp gửi Bộ Tư pháp trong đó đề xuất các nội dung bổ sung, nâng mức bồi dưỡng giám định tư pháp (Công văn số 10872/BTNMT-PC ngày 25/12/2023).

+ Hiện nay, Bộ đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện Thông tư số 15/2021/TT-BTNMT ngày 31/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng.

3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện rà soát, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức giám định tư pháp qua các năm. Theo đó Bộ đã ban hành các quyết định công bố giám định viên tư pháp và người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ

việc, cụ thể: Quyết định số 943/QĐ-BTNMT ngày 22/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 02/QĐ-BTNMT ngày 02/01/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 331/QĐ-BTNMT ngày 25/02/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 80/QĐ-BTNMT ngày 13/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; Quyết định số 267/QĐ-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 708/QĐ-BTNMT ngày 24/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trong năm 2023, Bộ đã hoàn thành tổ chức 02 Hội nghị tập huấn về công tác giám định tư pháp cho các điều tra viên của Công an địa phương, các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp ngành tài nguyên và môi trường của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương bổ nhiệm, công bố giám định viên tư pháp và công bố tổ chức người giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4. Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao về giám định tư pháp tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Trong năm 2023, Bộ có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của các Tổng cục trực thuộc Bộ và đã thực hiện việc giao nhiệm vụ chuyển tiếp cho các tổ chức mới được thành lập và thông báo cho các cơ quan trung cầu đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường; nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Bộ cũng đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, các Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu thực hiện việc công bố danh sách giám định viên, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; bảo đảm các điều kiện về giám định và quán triệt việc thực hiện đúng các quy định của Luật Giám định tư pháp về việc tiếp nhận, từ chối giám định tư pháp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ đã phối hợp với Bộ Công an để thể chế hóa nội dung phân cấp thẩm quyền giám định cho địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Công an và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký kết Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BTNMT-BCA ngày 19/12/2022 giữa Bộ Công an và

Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý tài nguyên, môi trường, trong đó có nội dung tăng cường công tác phối hợp thực hiện giám định tư pháp. Bộ cũng đã ký Công văn số 5481/BTNMT-PC ngày 13/7/2023 gửi Bộ Công an tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư liên tịch quy định quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trung cầu giám định tư pháp về hình sự, trong đó dự thảo Thông tư liên tịch có thể hiện nội dung phân cấp thẩm quyền tiếp nhận, thực hiện giám định giữa trung ương và địa phương.

- Đối với việc theo dõi, đôn đốc và báo cáo giám định tư pháp: Bộ đã phân công đơn vị đầu mối báo cáo, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện tốt việc theo tiến độ và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện giám định tư pháp. Hàng tháng, Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đều có báo cáo tiến độ thực hiện các vụ việc giám định tư pháp gửi Ban Nội chính, Bộ Tư pháp.

- Đối với việc tiếp nhận, phân loại nội dung trung cầu, đề xuất cử thực hiện giám định tư pháp:

+ Chỉ đạo thực hiện đúng quy trình tiếp nhận văn bản trung cầu, phân công cá nhân, tổ chức giám định và thời gian tiếp nhận hồ sơ giám định. Theo đó, thời gian bắt đầu giám định được tính từ khi cơ quan, cá nhân, tổ chức nhận được đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định làm cơ sở báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối với các quyết định trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt đối với các vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, Bộ đã tích cực phân công tổ chức trực thuộc Bộ trực tiếp thực hiện giám định để gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và tập trung trí tuệ của tập thể đơn vị nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ giám định tư pháp.

+ Đưa ra các giải pháp thống nhất về quy trình nội bộ thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, thực hiện giám định.

- Kết quả thực hiện theo từng năm như sau:

Năm	Số lượng
2018	26
2019	18
2020	15
2021	25
2022	68

2023 (đến ngày 29/12/2023)	89
Tổng	241

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp trong năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đánh giá một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Pháp luật không quy định việc phân cấp thực hiện giám định giữa Trung ương và địa phương; phạm vi được trung cầu giám định theo Luật Giám định tư pháp quá rộng dẫn đến khối lượng trung cầu giám định về Bộ ngày càng tăng từ các cấp huyện, tỉnh, trung ương. Việc số lượng tiếp nhận nhiều vụ việc giám định phục vụ tố tụng hình sự và tiếp nhận thực hiện cả các vụ việc dân sự do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng gửi về Bộ, trong đó có các vụ việc giám định tư pháp thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo cần được bố trí tập trung mọi nguồn lực để phối hợp, hoàn thành các kết luận giám định tư pháp cùng với việc phải hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách pháp luật (xây dựng các dự án Luật, dự thảo Nghị định, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành ...) cần huy động sự cố gắng, nỗ lực của cả bộ máy hành chính nhà nước, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện giám định.

- Các vụ việc giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thường có khối lượng lớn, tính chất rất phức tạp, nhiều tình tiết khó, đã được giải quyết qua nhiều cấp, kéo dài nhiều năm và áp dụng chính sách pháp luật qua nhiều thời kỳ khác nhau, do vậy phải mất rất nhiều thời gian nghiên cứu hồ sơ, nhận định vụ việc. Một số trường hợp nội dung trung cầu giám định chưa sát hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan tiến hành tố tụng hầu như chưa lựa chọn, trung cầu tổ chức, cá nhân đủ năng lực trong danh sách đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố công khai mà chủ yếu đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cử giám định viên thực hiện giám định. Do vậy, việc cử tổ chức, người thực hiện giám định còn mất thời gian vì phải thực hiện các quy trình theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến tiến độ, thời hạn giám định tư pháp theo quy định.

- Một số trường hợp cơ quan trung cầu giám định chưa thể hiện rõ căn cứ, rõ nội dung giám định. Một số quyết định trung cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa gửi kèm đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện giám định nên tổ chức, người giám định không đủ cơ sở thực hiện giám định, phải có văn bản đề nghị và liên hệ, chờ bổ sung hồ sơ nhiều lần làm kéo dài thời gian giám định tư pháp. Trong giai đoạn thực hiện, đối với một số vụ việc, cơ quan trung cầu giám định có sự thay đổi, chuyển cơ quan, điều tra viên điều tra thụ lý, giải quyết vụ việc (từ cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện lên Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh hay từ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh), như vậy, việc liên hệ, trao

đổi nội dung công việc phải bắt đầu lại từ đầu; hoặc khi thực hiện trao đổi, ký kết hợp đồng giữa tổ chức giám định với cơ quan trung cầu giám định thường gặp nhiều khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện công tác giám định so với thời gian quy định.

- Đối với một số trường hợp, do tính chất đặc thù của công tác điều tra của Cơ quan trung cầu giám định, nên tổ chức, cá nhân giám định tư pháp chưa khẳng định được tính đại diện của các mẫu vật địa chất, khoáng sản do Cơ quan trung cầu giám định lấy và gửi giám định, gây ảnh hưởng đến tính đúng đắn và khách quan của Kết luận giám định tư pháp.

- Một số trường hợp trung cầu ở cấp tỉnh từ chối giám định mà chưa rõ lý do trong khi thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước đã được phân cấp cho chính quyền địa phương thực hiện (như một số vụ việc liên quan đến trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ...).

- Các cá nhân được cử làm người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn độc lập trong quá trình ban hành kết luận giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, do vậy trách nhiệm của người giám định tư pháp theo vụ việc rất lớn. Tuy nhiên, một số quy định về các điều kiện thực hiện công tác giám định chưa được bảo đảm như làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong khi tính chất công việc khó, trách nhiệm cao; chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể các công chức tham gia; chưa trang bị các công cụ cần thiết để phục vụ thực hiện nhiều vụ việc hồ sơ tài liệu là văn bản mật; chưa được đào tạo, tập huấn nhiều về các kỹ năng và chuyên môn để thực hiện tốt công tác này; không có quy định về việc tham gia, trung cầu ý kiến của các đơn vị đối với các vụ việc phức tạp...

- Giám định viên tư pháp không được thông tin về việc xử lý kết quả giám định tư pháp từ cơ quan trung cầu giám định nên dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác giám định tư pháp.

- Quy định về chi phí giám định tư pháp còn chưa đầy đủ các đối tượng, các định mức theo mức lương cơ sở hiện hành, thủ tục thanh toán cần nhiều thủ tục; việc tạm ứng, chi trả chi phí giám định, tiền bồi dưỡng giám định, kinh phí thực hiện giám định còn chậm; cùng một lĩnh vực, mỗi vụ việc cũng có sự khác biệt lớn về kinh phí thực hiện. Một số vụ việc khi thực hiện giám định tư pháp cần phân tích mẫu, thực địa và yêu cầu kỹ thuật chuyên sâu và có chi phí lớn như trong lĩnh vực địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc bản đồ ... nhưng lại không được tạm ứng, thanh toán chi phí giám định kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả, tiến độ công tác giám định tư pháp phục vụ hoạt động tố tụng hình sự, Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất một số nội dung như sau:

1. Đề xuất với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau:

- Đề nghị xem xét cho phép sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Giám định tư pháp theo hướng: quy định rõ phạm vi, nội dung giám định nào là cần thiết trung cầu cơ quan nhà nước, phân biệt rõ phạm vi trung cầu giám định với việc áp dụng pháp luật, không trung cầu giám định đối với việc

áp dụng pháp luật; quy định cụ thể rõ hơn về các trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc các Bộ ngành phải trực tiếp tham gia tố tụng để giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định, để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của các cơ quan tư pháp; quy định quy trình phối hợp đối với trường hợp giám định tư pháp có từ 02 Bộ, ngành trở lên; quy định rõ và quán triệt nâng cao trách nhiệm, vị trí, vai trò của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp ở địa phương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan giám định ở địa phương; quy định rõ về trường hợp trong vòng bao nhiêu ngày kể từ ngày Cơ quan được trưng cầu, yêu cầu giám định đã có văn bản đề nghị mà Cơ quan trưng cầu không cung cấp đủ hồ sơ liên quan đến các nội dung giám định thì Cơ quan được trưng cầu, yêu cầu giám định có quyền từ chối giám định tư pháp.

- Đề nghị xem xét cho phép sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng theo hướng: tăng định mức, bổ sung thêm chi phí giám định tư pháp theo vụ việc, chi phí đo đạc, điều tra, khảo sát ... trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Đề nghị xem xét cho phép thực hiện xã hội hóa công tác giám định tư pháp, mở rộng các lĩnh vực được thành lập Văn phòng giám định tư pháp ngoài công lập để thực hiện giám định tư pháp; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân ngoài công lập tham gia việc thực hiện giám định tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu về thời hạn của hoạt động tố tụng, góp phần giảm tải công việc cho các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính như sau:

- Nội dung về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận, thực hiện giám định giữa trung ương và địa phương đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường góp ý gửi Bộ Công an tại Công văn số 5481/BTNMT-PC ngày 13/7/2023. Đề nghị Bộ Công an sớm ban hành Thông tư liên tịch quy định về quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trưng cầu giám định tư pháp về hình sự. Ngoài ra, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, Bộ cũng đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu quy định bổ sung nội dung này trong Bộ luật Tố tụng hình sự (Điều 205) và Luật Giám định tư pháp (Điều 25).

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện cử giám định viên tư pháp hoặc tổ chức, cá nhân giám định tư pháp theo vụ việc theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng để tránh dồn các vụ việc về Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bổ nhiệm, công bố giám định viên tư pháp; công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để thực hiện việc trưng cầu giám định theo đề nghị của cơ quan trưng cầu giám định. Mặt khác, khoản 2 Điều 20 Luật Giám định tư pháp quy định “*Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa*

bàn cấp tỉnh có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này ngoài danh sách đã công bố để thực hiện giám định”.

- Khi thực hiện trung cầu giám định tư pháp, Cơ quan trung cầu cần xác định rõ và đúng các nội dung cần trung cầu theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao của Bộ, ngành; trường hợp nội dung có liên quan từ hai Bộ, ngành trở lên cần xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; tăng cường việc lựa chọn trực tiếp các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công bố để giảm thời gian thực hiện các thủ tục về cử tổ chức giám định theo vụ việc. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi kịp thời giữa cơ quan trung cầu giám định và cơ quan được trung cầu giám định; cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin cần thiết cho việc thực hiện giám định để bảo đảm tiến độ giám định theo yêu cầu; thực hiện việc tạm ứng, thanh toán kinh phí, chế độ bồi dưỡng chủ động, kịp thời cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện giám định tư pháp, bao gồm cả các công việc trước và sau khi có kết luận giám định tư pháp, các chi phí điều tra, đo đạc, phân tích mẫu trước khi nhận kết luận giám định. Về giám định mẫu vật: để đảm bảo tính đại diện của mẫu vật địa chất, khoáng sản, môi trường... gửi giám định, Cơ quan trung cầu giám định cũng cần nắm bắt quy trình lấy mẫu của ngành địa chất môi trường để có thể thống nhất giữa cơ quan tổ tụng và cơ quan chuyên môn trong thực hiện giám định.

- Thống nhất cách tính thời gian thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về giám định (tính từ thời điểm bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu); thống nhất về trường hợp trong vòng bao nhiêu ngày kể từ ngày Cơ quan được trung cầu, yêu cầu giám định đã có văn bản đề nghị mà Cơ quan trung cầu không cung cấp đủ hồ sơ liên quan đến các nội dung giám định thì Cơ quan được trung cầu, yêu cầu giám định có quyền từ chối giám định tư pháp.

- Kết luận giám định tư pháp là một trong những yếu tố quan trọng quyết định kết quả giải quyết vụ việc có đúng không vì kết luận giám định sai sẽ dẫn đến giải quyết không chính xác hoặc có thể bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội. Các kết luận giám định được thực hiện, hoàn thành trên nguyên tắc bảo đảm tính đúng đắn, khách quan đã giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án được nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, trách nhiệm của giám định viên về kết luận giám định rất lớn, gây ra thái độ e ngại khi được phân công thực hiện giám định tư pháp. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan của công tác giám định, cần phải có quy định cụ thể để bảo vệ danh tính của tổ chức, cá nhân thực hiện trước, trong và sau quá trình giám định

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, có cơ chế ưu đãi để khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư vào hoạt động giám định tư pháp; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chi trả chi phí giám định, tiền bồi dưỡng giám định, thanh toán kinh phí thực hiện giám định kịp thời, tương xứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức thực hiện; hoàn thiện pháp luật về các điều kiện bảo đảm cho giám định viên, cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để thực hiện có

hiệu quả Luật Giám định tư pháp; ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí giám định làm cơ sở xác định chi phí, giá dịch vụ giám định tư pháp trong các lĩnh vực.

- Đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo hướng: tăng định mức, bổ sung thêm chế độ bồi dưỡng cho các cán bộ, người giúp việc được giao kiêm nhiệm làm công tác tổng hợp, báo cáo, phục vụ các nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra công tác giám định tư pháp định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, bổ sung chế độ bồi dưỡng đối với các nhiệm vụ giám định tư pháp thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (như hoạt động đo đạc và bản đồ; khoáng sản ...).

- Đề nghị tăng cường đào tạo, tập huấn cho các giám định viên để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ công tác giám định qua nhiều hình thức: sơ tay, Hội nghị, hội thảo ...; ưu tiên thực hiện các chế độ về tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng cho người giám định tư pháp và xây dựng chế độ đãi ngộ tương xứng để thu hút những chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

- Đề nghị tạo điều kiện, cử các điều tra viên, người có kinh nghiệm về trung cầu giám định tư pháp tham gia trao đổi về vị trí, vai trò của việc trung cầu giám định đối với hoạt động tố tụng, các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành ... trong các Hội nghị về tập huấn công tác giám định tư pháp do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

Trên đây là Báo cáo tham luận tại Hội nghị Hội nghị tổng kết Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

THAM LUẬN

Tình hình triển khai Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - những vướng mắc, khó khăn và đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý, hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

I. Tình hình tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn, đông dân số và có hoạt động kinh tế, xã hội sôi động nhất cả nước. Vì thế, bên cạnh các thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đặc trưng này của Thành phố cũng làm phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến tội phạm hình sự cũng như các tranh chấp về dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. Hàng năm, lượng án phải giải quyết của Thành phố lớn nhất cả nước, tính chất và mức độ của từng loại án cũng rất phức tạp. Tình hình trên đã dẫn đến hệ quả tất yếu là nhu cầu trung cầu giám định tư pháp để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính trên địa bàn Thành phố hàng năm là rất lớn.

Trong thời gian qua, thể chế về giám định tư pháp không ngừng được củng cố, hoàn thiện, từ Pháp lệnh về giám định tư pháp năm 2004, đến Luật Giám định tư pháp năm 2012, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định tương đối đầy đủ, toàn diện về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp. Bộ Tư pháp và nhiều Bộ, ngành khác đã có nhiều cố gắng trong việc hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác giám định tư pháp.

Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp xin tham gia Hội nghị với tham luận: *“Tình hình triển khai Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - những vướng mắc, khó khăn và đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý, hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng”*.

II. Tình hình triển khai Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tình hình tổ chức, hoạt động

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 03 tổ chức giám định tư pháp, bao gồm Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố, Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an Thành phố và Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn

(hoạt động trong lĩnh vực tài chính); có 06 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, bao gồm: 02 đơn vị chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng, 01 đơn vị chuyên môn giám định xe cơ giới và 03 đơn vị chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Thành phố hiện có 243 giám định viên tư pháp, và 41 người giám định tư pháp theo vụ việc. Nhìn chung, các tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố đều được bố trí trụ sở hoạt động, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác giám định tư pháp. Ủy ban nhân dân Thành phố đã quan tâm chấp thuận chủ trương đầu tư, mua sắm trang thiết bị phương tiện, máy móc phục vụ hoạt động giám định tư pháp, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng của các tổ chức giám định tư pháp công lập.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp

Ngày 20/6/2012, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Ngay sau khi Luật Giám định tư pháp có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố.

Ngày 02/11/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 250/QĐ/TTg phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (sau đây viết tắt là Đề án 250). Để triển khai thực hiện Đề án 250, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 4983/KH-UBND ngày 02/11/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 250/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/6/2020, Quốc hội khóa XIV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; ngày 24/9/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1450/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; ngày 31/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. Triển khai thực hiện các quy định trên, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 09/3/2021 về triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 4498/UBND-NCPC ngày 31/12/2021 về việc cấp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Bên cạnh đó, ngày 20/5/2022, Thành ủy Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU (M) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giám định, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Sở Tư pháp Thành phố cũng đã chủ động ban hành các văn bản triển khai như Kế hoạch số 1304/KH-STP ngày 09/4/2021 về triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp, Công văn số 1742/STP-BTTP ngày 06/5/2021 triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp (triển

khai Công văn số 997/BTP-BTTP ngày 06/4/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp), Công văn số 871/STP-TC ngày 11/3/2021 đề nghị các Sở, ban, ngành rà soát, có văn bản đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định (triển khai Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp).

Để tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 2397/BTP-BTTP ngày 13/6/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Công văn số 4115/UBND-NCPC ngày 25/8/2023 về tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp triển khai đến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giám định tư pháp và Đề án 250, thực hiện Quyết định số 2374/QĐ-BTP ngày 30/11/2020 của Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp tại điểm cầu Trung ương và điểm cầu 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương diễn ra vào ngày 18/12/2020; tổ chức Hội nghị trực tuyến điểm cầu Thành phố Hồ Chí Minh triển khai Đề án 250 diễn ra vào ngày 06/7/2018 theo chỉ đạo Công văn số 2130/BTP-BTTP ngày 13/6/2018 và Công văn 2305/BTP-BTTP ngày 27/6/2018 của Bộ Tư pháp.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành triển khai đầy đủ, kịp thời việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác giám định tư pháp tại Thành phố theo quy định của Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định. Số tiền chi bồi dưỡng cho người làm công tác giám định tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi năm trung bình khoản 2,5 tỷ đồng (*cụ thể, năm 2018 chi 2,29 tỷ đồng, năm 2019 chi 2,09 tỷ đồng, năm 2020 chi 2,31 tỷ đồng, năm 2021 chi 2,57 tỷ đồng, năm 2022 chi 2,59 tỷ đồng, năm 2023 chi 2,44 tỷ đồng*).

Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành cũng đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án giám định tư pháp và Luật Giám định tư pháp với nhiều hình thức đa dạng, như: tổ chức hội nghị, giới thiệu hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo chuyên đề giám định tư pháp...

Bên cạnh đó, lãnh đạo Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, quán triệt về vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan đối với công tác giám định tư pháp thông qua các cuộc họp giao ban, họp Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp, các buổi làm việc... để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Nhìn chung, trong thời gian qua, thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Giám định tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn Thành phố qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Luật Giám định tư pháp và tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số ít Sở, ngành vẫn xem hoạt động giám định tư pháp là nhiệm vụ của Ngành Tư pháp nên chưa chủ động hoặc thiếu phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ từ đó ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả công tác.

3. Công tác rà soát, hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về giám định tư pháp, qua đó kịp thời kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung còn nhiều bất cập của Luật Giám định tư pháp (*Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả rà soát văn bản, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề còn vướng mắc trong các luật hiện hành*), thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, trong đó kiến nghị bổ sung, hoàn thiện một số nội dung của Luật Giám định tư pháp (*Công văn số 4412/STP-KTrVB ngày 21/8/2023 gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh*), phối hợp với Sở Nội vụ rà soát đề xuất xử lý đối với Quyết định số 34/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức khối tư pháp trong đó có giám định viên tư pháp,..

Ngoài ra, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong các lĩnh vực chuyên ngành như khoa học và công nghệ, Tài nguyên và môi trường, xây dựng,...

4. Kết quả đạt được

Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Sở Tư pháp đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án 250, qua đó giúp hoạt động này tiếp tục đi vào ổn định. Hoạt động của người làm công tác giám định tư pháp và các tổ chức giám định tư pháp đã đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, cơ bản đáp ứng các trung cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố cũng như một số tỉnh lân cận và từng bước đáp ứng các yêu cầu giám định tư pháp của tổ chức, cá nhân trong xã hội. Đội ngũ giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, vững vàng trong chuyên môn, nghiệp vụ, giữ vững đạo đức, phẩm chất của người giám định tư pháp.

Các Sở, ngành Thành phố thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung và việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến giám định tư pháp; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; Phối hợp rà soát, đổi mới quy trình bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp và công nhận, đăng tải danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; Bổ sung, lập và công bố danh sách Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cần thiết cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, cán bộ chuyên môn làm giám định; Rà soát, đề xuất chi hỗ trợ cho người làm công tác giám định tư pháp,...

Số vụ việc giám định tư pháp trên từng lĩnh vực: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2023, số vụ việc giám định trong lĩnh vực pháp y là 58.080 vụ việc, trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự là 65.783 vụ việc, trong lĩnh vực tài chính là 31 vụ việc, tài nguyên và môi trường là 02 vụ việc, trong lĩnh vực giao thông vận tải là 06 vụ việc, trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư là 06 vụ việc, trong lĩnh vực xây dựng là 278 vụ việc, trong lĩnh vực thông tin và truyền thông là 69 vụ việc, trong lĩnh vực văn hóa là 25 vụ việc.

Số vụ việc giám định bổ sung, giám định lại: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2023, số vụ việc giám định bổ sung trong lĩnh vực pháp y là 804 vụ việc, trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự là 245 vụ việc; không phát sinh vụ việc giám định lại.

Việc giám định cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, người làm giám định, tổ chức giám định đã chủ động phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan nên đã đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra, truy tố, xét xử. Hầu hết các kết luận giám định tư pháp được sử dụng làm cơ sở để cơ quan tiền hành tố tụng thực hiện các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ khác, lấy lời khai làm rõ các tình tiết của vụ án, chứng minh tội phạm, người phạm tội, xác định giá trị thiệt hại cũng như các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Việc thu, chi trả, sử dụng phí, chi phí giám định tư pháp và thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định cho các đối tượng là giám định viên tư pháp, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đối với giám định viên tư pháp và Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định.

Tình hình dự toán, chi trả chi phí giám định tư pháp, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, do Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa - xã hội, có sức hút mạnh về nhân lực lao động và nhiều thành phần dân cư, dẫn đến sự phức tạp trong quản lý an ninh xã hội, tình hình tội phạm có xu hướng gia tăng, do đó, số lượng vụ việc, vụ án phát sinh trong một năm rất khó để dự đoán nên cũng khó khăn trong việc dự toán kinh phí.

II. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

1. Những khó khăn vướng mắc

- Phạm vi các lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp còn hẹp (*Điều 14 của Luật giám định tư pháp quy định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở lĩnh vực tài chính, xây dựng, ngân hàng và 3 chuyên ngành của lĩnh vực văn hóa là cổ vật, di vật, bản quyền tác giả*); điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp còn bất cập (*không cho phép giám định viên tư pháp là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thành lập Văn phòng; trong đó quy định giám định viên tư pháp nghỉ hưu, nghỉ việc thì thuộc trường hợp miễn nhiệm; các giám định viên này có nhu cầu thành lập Văn phòng phải thực hiện thủ tục bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp*), có lĩnh vực được phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng lại không có cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ thành lập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (*ví dụ như lĩnh vực ngân hàng,...*).

- Quy định về các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp chưa phù hợp với thực tế (*giám định viên tư pháp nghỉ hưu, nghỉ việc thì miễn nhiệm; không có cơ chế thu hút họ tiếp tục tham gia giám định mặc dù điều kiện thực hiện giám định tốt hơn khi còn công tác trong cơ quan, tổ chức*).

- Trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự:

+ Trong công tác giám định tài liệu: tốn nhiều thời gian, công sức và sự phối hợp cho việc giám định tài liệu khi bản so sánh (*bản chính tài liệu cần giám định*) nằm ở tổ chức hành nghề công chứng. Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Bộ Luật Tố tụng hình sự thì tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh phải là bản chính do cơ quan điều tra thu thập, cung cấp cho cơ quan giám định. Tuy nhiên Tại Khoản 3, Điều 64 Luật Công chứng quy định "*Việc đối chiếu với bản chính chỉ được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng nơi đang lưu giữ hồ sơ công chứng*". Nên việc nghiên cứu giám định tại chỗ, ở các tổ chức hành nghề công chứng tốn rất nhiều thời gian cho cơ quan giám định.

+ Công tác giám định súng đạn, công cụ hỗ trợ: hiện nay chưa có danh mục, catalogue vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, chưa có hướng dẫn kết luận của Viện Khoa học hình sự nên khó khăn cho công tác giám định súng đạn, đặc biệt là đối những loại súng tự chế, súng không rõ nguồn gốc. Danh mục đồ chơi

nguy hiểm bị cấm ban hành theo Quyết định số 464/QĐ-BNV(C13) ngày 27/12/1993 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (*nay là Bộ Công an*) không còn phù hợp nhưng chưa được bổ sung, thay thế; trong khi thực tế, cơ quan điều tra trung cầu nhiều loại đồ chơi mới có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người. Do thiếu căn cứ pháp lý nên việc kết luận giám định rất khó khăn.

+ Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 208 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định thời hạn giám định 09 ngày mà chưa xác định rõ thời hạn giám định quy định cho 01 vụ hay 01 mẫu trung cầu giám định vì nhiều trường hợp trung cầu súng đạn với số lượng hàng ngàn khẩu súng và đạn nhiều chủng loại khác nhau; nhiều trung cầu ma túy hàng tấn ma túy...

+ Tại Khoản 2, Điều 213, Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015 quy định, “*trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra kết luận giám định, tổ chức, cá nhân đã tiến hành giám định phải gửi kết luận giám định cho cơ quan đã trung cầu, người yêu cầu giám định. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trung cầu, người yêu cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra*”, tuy nhiên, trên thực tế, vì nhiều lý do (*người bị thương là đối tượng giám định không đến như đã hẹn, trực trực trên đường vận chuyển, ...*) nên kết luận giám định thường chưa đảm bảo gửi cho cơ quan điều tra - đơn vị trung cầu giám định theo thời hạn 24 giờ.

+ Khoản 5 Điều 12 Luật Giám định tư pháp quy định Phòng Kỹ thuật hình sự chỉ thực hiện chức năng giám định pháp y tử thi, không thực hiện giám định thương tật người sống, nên không sử dụng hết khả năng, nguồn lực của đội ngũ giám định viên, cũng như năng lực giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Dù được sự quan tâm đảm bảo về điều kiện hoạt động, tuy nhiên, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thốn máy móc, thiết bị, đặc biệt là các máy móc hiện đại phục vụ cho các lĩnh vực giám định mới, có yêu cầu khoa học kỹ thuật cao như giám định kỹ thuật số, điện tử; giám định ADN; giám định âm thanh... Vì vậy cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho công tác giám định, đặc biệt là giám định kỹ thuật hình sự (*như đầu tư phòng thí nghiệm đạt chuẩn, giéng bắn thực nghiệm...*) đầy đủ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp (*gọi tắt là Quyết định số 01*) thì việc thanh, quyết toán chế độ bồi dưỡng tư pháp trong giám định kỹ thuật hình sự được thực hiện theo ngày công, không thực hiện thanh, quyết toán theo vụ việc. Điều này không còn phù hợp với tình hình hiện nay, khi khối lượng công việc giám định kỹ thuật hình sự tăng cao, áp lực công việc đối với lực lượng giám định rất lớn, đặc biệt như Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, mức thanh, quyết toán chế độ bồi dưỡng theo Quyết định 01 được thực hiện từ năm 2014, không còn phù hợp với tình hình hiện nay, cần phải thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp.

- Trong lĩnh vực pháp y:

+ Một số nội dung quy định tại Thông tư 02/2014/TT-BYT quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên trong quá trình triển khai hoạt động thực tiễn tại đơn vị, có nhiều bất cập, tuy nhiên ngày 10/6/2020 Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp đã sửa đổi, bổ sung, khắc phục tình trạng bất cập về thủ tục hành chính trong quá trình bổ nhiệm giám định viên, bổ sung một số trường hợp miễn nhiệm giám định viên để thuận lợi hơn trong công tác quản lý đối với đội ngũ giám định viên tư pháp.

+ Việc giám định nóng tại các bệnh viện gây khó khăn trong việc điều động, bố trí Giám định viên tham gia giám định. Việc ra kết luận sơ bộ đôi lúc chưa đánh giá được tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định vì thương tích còn mới.

+ Sự phối hợp của các Cơ quan điều tra về việc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Trung tâm Pháp y Thành phố đôi khi chưa kịp thời dẫn đến chậm trễ trong quá trình hội chẩn, ra kết quả đúng hạn.

+ Hiện tại, chưa có sự phân định rõ trường hợp nào do Trung tâm Pháp y tỉnh/thành phố, trường hợp nào do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh/thành phố phụ trách nên công tác giải phẫu tử thi tại Trung tâm Pháp y Thành phố đang bị hạn chế làm ảnh hưởng đến việc nghiên cứu, đào tạo tại Trung tâm.

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 22/2019/TT-BYT thì trường hợp người cần giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật thì giám định để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể được thực hiện trên hồ sơ. Tuy nhiên “trường hợp khác” theo quy định của pháp luật thì chưa có quy định cụ thể.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực giám định nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến việc thành lập Văn phòng giám định tư pháp, việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp (*theo hướng không miễn nhiệm giám định viên tư pháp đã nghỉ hưu, nghỉ việc còn đủ điều kiện và có nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp*), quy định nâng cao trách nhiệm của cơ quan giám định, trách nhiệm của giám định viên đối với kết luận giám định; công tác giám định tư pháp trong từng lĩnh vực, ban hành các quy trình thống nhất trong quy trình giám định nguyên nhân tử vong, giám định độc chất...; bổ sung quy định về cơ chế phối hợp giám định của các cơ quan chuyên môn đối với các vụ việc yêu cầu giám định gồm nhiều lĩnh vực như thuế, tài chính, xây dựng,...

- Kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, có cơ chế ưu đãi để khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư vào hoạt động giám định tư pháp; xây dựng chế độ đãi ngộ tương xứng để thu hút chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực tham gia vào hoạt động giám định tư

pháp; nghiên cứu, xây dựng cơ chế cho phép các cơ quan, tổ chức, giám định viên tư pháp thuê các doanh nghiệp thẩm định giá không qua trình tự thủ tục đấu thầu để đảm bảo tiến độ trả kết quả giám định theo thời hạn quy định.

- Các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực giám định nghiên cứu, bổ sung quy định nâng cao trách nhiệm của cơ quan giám định, trách nhiệm của giám định viên đối với kết luận giám định; ban hành các quy trình giám định chuẩn thuộc một số lĩnh vực tài chính - kế toán; thuế, ngân hàng...; bổ sung quy định về cơ chế phối hợp giám định của các cơ quan chuyên môn đối với các vụ việc yêu cầu giám định gồm nhiều lĩnh vực như thuế, tài chính - kế toán, xây dựng,...

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trong hoạt động giám định tư pháp nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc cũng như những thiếu sót trong hoạt động và tổ chức giám định tư pháp, qua đó kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm để tăng cường chất lượng tổ chức và hoạt động giám định tư pháp.

- Các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực giám định tăng cường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực giám định tư pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn quy định pháp luật về giám định tư pháp, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật định kỳ cho các giám định viên tư pháp, tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị để các tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng gặp gỡ, trao đổi thực tiễn công tác giám định tư pháp, các khó khăn, vướng mắc tồn tại, thống nhất giải pháp tháo gỡ.

- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp trong việc thống kê, đánh giá chất lượng hoạt động giám định, kết luận giám định tư pháp, dự báo nhu cầu trung cầu giám định; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương chú trọng phân bổ kinh phí đầy đủ cho công tác trung cầu giám định để đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp và phí giám định tư pháp theo quy định.

Trên đây là Tham luận về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh xin tham gia với Hội nghị, kính chúc quý Lãnh đạo, quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong công tác, kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

THAM LUẬN

Tình hình triển khai thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại thành phố Hà Nội - những vướng mắc, khó khăn và đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý, hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

Thực hiện Công văn số 6045/BTP-BTTP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc mời tham luận tại Hội nghị tổng kết Luật GDTP, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội báo cáo như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật, Đề án

Thực hiện Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 22/4/2013 về việc triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp; thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/5/2018 về thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở đó UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Luật, Đề án.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố, ngày 12/01/2015, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội¹.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật, Đề án và các văn bản pháp luật về giám định tư pháp; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động giám định do các bộ, ngành có liên quan, HĐND Thành phố ban hành

Để triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật, Đề án và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến tổ chức, hoạt động giám

¹ Công an Thành phố ban hành Kế hoạch số 217/KH-CAHN-PC54 ngày 23/7/2018 về thực hiện Đề án.

định tư pháp do các Bộ, ngành có liên quan ban hành vào kế hoạch hoạt động hàng năm và yêu cầu các sở, ngành thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với công tác giám định.

Trên cơ sở đó, các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tại cơ quan, đơn vị mình bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị, họp giới thiệu, đăng tải Luật Giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố; trang thông tin điện tử của các sở, ngành để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu, nâng cao nhận thức đối với hoạt động giám định tư pháp.

Chính vì vậy, công tác chấp hành pháp luật trong giám định tư pháp của các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hà Nội được tổ chức nghiêm túc, góp phần tích cực vào công tác tổ tụng hình sự. Tổ chức bộ máy, năng lực, đội ngũ người làm giám định viên tư pháp ngày càng được củng cố, kiện toàn; cơ sở vật chất của các tổ chức giám định bước đầu được các ngành quan tâm đầu tư, kiện toàn đã tạo thuận lợi cho hoạt động chuyên môn của các tổ chức giám định.

2. Hoàn thiện thể chế về Giám định tư pháp

a) Về việc rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về giám định tư pháp, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật tố tụng có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp

Hàng năm, UBND Thành phố thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố triển khai, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp. Từ việc rà soát, đánh giá để đề xuất ban hành các quy định mới cũng như sửa đổi, bổ sung những quy định không phù hợp đối với công tác giám định tư pháp.

Bên cạnh đó, các sở, ngành Thành phố cũng đã tích cực tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Nghị định và Thông tư của các Bộ hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp...

b) Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp của Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố từ năm 2018 đến nay

Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Y tế, Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu cho HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 về chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giúp việc cho giám định viên tư pháp trên địa bàn Thành phố².

² Theo đó, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự được hỗ trợ 1.200.000 đồng/người/tháng; người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự được hỗ trợ 840.000 đồng/người/tháng.

Qua quá trình thực hiện, nhận thấy Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 không còn phù hợp với tình hình thực tế, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Y tế, Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 thay thế Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND. Theo đó, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách Nhà nước được hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở/người/tháng; người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự được hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp/người/tháng.

Để tăng cường hiệu quả công tác giám định tư pháp về pháp y trong tổ tụng hình sự, UBND Thành phố đã chỉ đạo Viện Kiểm sát thành phố phối hợp với Sở Y tế, Công an thành phố ban hành Quy chế phối hợp số 01/QC-LN ngày 03/6/2023 về công tác giám định tư pháp về pháp y trong tổ tụng hình sự để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ việc phát sinh nhằm đáp ứng tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn Thành phố.

3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp

a) Về tổ chức

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 02 tổ chức giám định công lập gồm: Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an Thành phố³. UBND Thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với Sở Y tế, Công an Thành phố không ngừng củng cố, kiện toàn và phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp thông qua việc tiến hành rà soát, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám định viên tư pháp và những đối tượng thuộc trường hợp miễn nhiệm theo quy định. Từ năm 2018 đến nay, Chủ tịch UBND Thành phố đã bổ nhiệm 09 giám định viên pháp y và 13 giám định viên kỹ thuật hình sự; miễn nhiệm 06 giám định viên kỹ thuật hình sự (do nghỉ hưu).

Thực hiện Luật, Đề án, tổ chức giám định tư pháp công lập trên địa bàn Thành phố ngày càng được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết cho nghiệp vụ giám định.

Hàng năm, Phòng Kỹ thuật hình sự và Trung tâm Pháp y được cơ quan chủ quản và Thành phố cấp kinh phí phục vụ tốt cho hoạt động giám định tư pháp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức giám định thực hiện nhiệm vụ.

Nhìn chung, hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố đã có một bước đổi mới và nâng cao hoạt động giám định tư pháp trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đầu tư cơ sở vật chất cho 02 tổ chức giám định công lập. UBND Thành phố thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành có liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định rà soát, báo cáo những khó khăn và

³ Trung tâm pháp y có 07 giám định viên tư pháp, Phòng kỹ thuật hình sự có 52 giám định viên tư pháp (trong đó có 07 giám định viên pháp y)

đề xuất, kiến nghị về nâng mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp; về cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thực hiện quy định của Luật Giám định tư pháp, hàng năm UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các đơn vị thực hiện công bố danh sách người giám định tư pháp và các tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và gửi Bộ Tư pháp tổng hợp theo quy định.

b) Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ người giám định tư pháp

- Về giám định viên tư pháp

Việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

Thực hiện quy định của Luật, Đề án và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, trong đó đã chỉ đạo các sở, ngành tăng cường rà soát, củng cố nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ làm giám định tư pháp tại đơn vị mình, chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giám định tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 57 giám định viên tư pháp thuộc các lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự. Đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn Thành phố cơ bản có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, nhiệt tình, tâm huyết với công việc, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Về cơ bản, đội ngũ giám định tư pháp đã đáp ứng được tiêu chuẩn, yêu cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố.

- Về người giám định theo vụ việc: Trên địa bàn Thành phố hiện có 153 người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc các lĩnh vực: Thuế, Ngân hàng, Giao thông vận tải, Khoa học và công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Thông tin và truyền thông, Văn hóa và thể thao; Tài nguyên và môi trường. Nhìn chung, đội ngũ người giám định tư pháp theo vụ việc đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu giám định, có trình độ chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo, được tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ giám định, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp tốt với các cơ quan tố tụng trong quá trình giám định, tham gia bảo vệ kết luận giám định tại phiên tòa. Tuy nhiên, người giám định tư pháp theo vụ việc hoạt động kiêm nhiệm, điều kiện vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động còn khó khăn; chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu; chủ yếu dựa vào kiến thức chuyên môn thuần túy để thực hiện giám định; kỹ năng tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ kết luận giám định còn hạn chế.

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giám định viên tư pháp trên địa bàn Thành phố, hàng năm UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giám định tư pháp.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người giám định tư pháp: UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế, Công an Thành phố và các

đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết về chế độ hỗ trợ cho người giúp việc và giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố. Mức hỗ trợ này nhằm tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí bù đắp cho sức lao động của giám định viên tư pháp, người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng tăng, thiên tai, dịch họa diễn biến khó lường. Bên cạnh đó, nhằm thu hút được nhiều hơn nữa nhân lực có chuyên môn cao tham gia hoạt động giám định tư pháp; giúp nâng cao chất lượng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần bảo đảm hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn Thành phố khách quan, đúng pháp luật.

4. Hoạt động giám định tư pháp

Tính từ năm 2018 đến ngày 30/6/2023, tổng số vụ việc các tổ chức giám định tư pháp và người giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố đã thực hiện giám định 70.100 vụ việc.

Việc tiếp nhận và thực hiện hoạt động giám định tư pháp được thực hiện đúng theo quy định, bảo đảm đúng quy trình. Các kết luận giám định phần lớn đều kịp thời gian, chính xác và đáp ứng tốt cho hoạt động tố tụng. Các tổ chức giám định đã đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan trong các vụ án hình sự.

Thực hiện Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan thực hiện trung cầu giám định chi trả đầy đủ, kịp thời đúng quy định chế độ bồi dưỡng cho người thực hiện giám định tư pháp để khuyến khích các giám định viên tư pháp làm việc, góp phần phục vụ kịp thời cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử.

5. Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Giám định tư pháp; xây dựng các văn bản triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp; kịp thời công bố danh sách giám định tư pháp và tổ chức làm công tác giám định; đầu tư trang, thiết bị, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động này, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân Thành phố, Đoàn luật sư Thành phố tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác giám định; rà soát, lập

hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp trình UBND Thành phố xem xét, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Để nâng cao hiệu quả của công tác giám định về pháp y trong tổ tụng hình sự, Viện Kiểm sát Thành phố chủ trì phối hợp với Công an Thành phố và Sở Y tế ký kết ban hành Quy chế phối hợp số 01/QC-LN về công tác giám định tư pháp để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ việc phát sinh nhằm đáp ứng tốt công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm trên địa bàn Thành phố.

Việc triển khai thực hiện Luật, Đề án trên địa bàn Thành phố trong thời gian vừa qua đã giúp cho hoạt động giám định tư pháp của Thành phố có những bước đổi mới và đạt được những kết quả tích cực như: Nhận thức của các sở, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giám định tư pháp được nâng lên; tổ chức bộ máy, đội ngũ giám định viên tư pháp và người giúp việc được củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất được trang bị tạo điều kiện cho tổ chức giám định trong công việc chuyên môn. Chính vì vậy, chất lượng hoạt động giám định tư pháp cơ bản đáp ứng được yêu cầu, góp phần phục vụ kịp thời cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, tránh oan sai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, ban hành, hoàn thiện thể chế, tổ chức, nhân lực, hoạt động, quản lý và đánh giá, sử dụng kết quả giám định

- Hiện nay, một số bộ, ngành chưa xây dựng quy chuẩn chuyên môn để quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, quy trình giám định ở từng lĩnh vực giám định nên khi thực hiện giám định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Điều 208 Bộ Luật Tố tụng hình sự quy định về thời hạn trung cầu giám định đối với một số trường hợp. Tuy nhiên, chưa bao quát hết các hoạt động giám định cần thực hiện trên thực tế, dẫn đến một số tổ chức giám định chưa cung cấp kịp thời kết quả giám định, kéo dài thời hạn giám định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

- Quy định trách nhiệm của cơ quan trung cầu giám định và cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định trong văn bản pháp luật chưa rõ ràng, thiếu chế tài bảo đảm thực hiện... dẫn đến một số trường hợp còn đùn đẩy, chậm trễ thực hiện giám định; việc phối hợp giữa cơ quan trung cầu với cơ quan thực hiện giám định còn nhiều vướng mắc; chưa có quy định cụ thể để xử lý giám định viên ban hành kết luận giám định chưa chính xác.

- Số lượng vụ việc, yêu cầu giám định ngày càng nhiều, phức tạp, biên chế còn thiếu nên chưa có thời gian dành cho công tác nghiên cứu khoa học; sưu tầm tài liệu, tìm hiểu thực tế để đăng ký, thực hiện các Đề tài khoa học có tính ứng dụng

cao vào thực tiễn công tác kỹ thuật hình sự để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm.

- Đội ngũ giám định viên thiếu về số lượng, ít được tiếp cận, học tập công nghệ, khoa học kỹ thuật của các nước trong khu vực và trên thế giới, dẫn đến hạn chế trong công tác phát hiện thủ đoạn làm giả của tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác giám định tuy được quan tâm đầu tư trang bị nhưng chưa đáp ứng kịp thời so với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nguyên nhân

- Các quy định của pháp luật về giám định tư pháp chưa đầy đủ, kịp thời và đồng bộ như: các quy trình, quy chuẩn giám định tư pháp trong các lĩnh vực chưa được các Bộ, ngành quan tâm xây dựng hoặc hướng dẫn áp dụng quy trình giám định ở lĩnh vực tài chính, ngân hàng...

- Nhận thức về công tác giám định của các cấp, các ngành còn chưa đầy đủ, chưa hiểu hết tầm quan trọng của hoạt động giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng và đời sống xã hội.

- Người thực hiện giám định theo vụ việc chủ yếu là kiêm nhiệm, cơ bản không đủ thời gian và điều kiện để tập trung vào công tác giám định khi được giao nhiệm vụ giám định; phần lớn có tâm lý e ngại, không muốn thực hiện việc giám định vì trách nhiệm pháp lý cao, trong khi các điều kiện để thực hiện giám định chưa bảo đảm; chưa có chế độ, chính sách thu hút nguồn lực là chuyên gia có chuyên môn cao tham gia hoạt động giám định tư pháp.

- Công tác giám định tư pháp theo vụ việc thường có tính chất phức tạp và nhạy cảm, thời gian kéo dài; chi phí giám định lớn nhưng chưa đủ các cơ chế, quy định riêng, phù hợp để thực hiện.

- Thiếu nguồn kinh phí để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp.

III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

a) Giải pháp trước mắt

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa hai lực lượng pháp y của ngành Công an và pháp y của ngành Y tế khi thực hiện giám định pháp y tử thi.

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm đề xuất Chính phủ hoàn thiện chính sách đãi ngộ, thu hút nhân lực làm giám định tư pháp, đặc biệt là người giám định tư pháp theo vụ việc; hướng dẫn cụ thể về biểu giá, chi phí giám định của các lĩnh vực để làm căn cứ xây dựng dự toán theo quy định.

- Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho việc triển khai thi hành các nhiệm vụ được giao của UBND cấp tỉnh về công tác giám định tư pháp.

- Đề nghị các Bộ, ngành thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám định để nâng cao năng lực chuyên môn cho các giám định viên tư pháp, chú trọng tập huấn các nội dung có chuyên môn sâu về kỹ năng giám định; kỹ năng sử dụng các phương tiện, thiết bị giám định hiện đại, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho địa phương về công tác giám định tư pháp.

b) Giải pháp lâu dài

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đổi mới hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động giám định tư pháp.

- Chú trọng việc phát triển số lượng giám định viên tư pháp, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định viên tư pháp; có chính sách củng cố, kiện toàn tổ chức hoạt động của các tổ chức giám định theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động, quản lý.

- Đổi mới cách thức quản lý nhà nước trong lĩnh vực giám định tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các tổ chức giám định, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm khắc đối với những sai phạm trong hoạt động giám định tư pháp.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật Giám định tư pháp theo hướng khuyến khích thành lập Văn phòng Giám định tư pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương và từng lĩnh vực giám định.

- Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục, quy trình, quy chuẩn chuyên môn giám định tư pháp theo yêu cầu và đặc thù từng lĩnh vực làm cơ sở cho việc thực hiện hoạt động giám định tư pháp.

- Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục đầu tư kinh phí cho các ngành, đặc biệt là Công an và Y tế nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác giám định; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp. Cần chú trọng đầu tư, tăng cường trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giám định trong tổ tụng hình sự và hoạt động kiểm sát giám định bảo đảm kết quả thực hiện được khách quan, toàn diện, nhanh chóng, chính xác.

- Ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục trong việc tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động giám định tư pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

Trên đây là báo cáo tham luận tại Hội nghị Tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội./.

THAM LUẬN

Tình hình triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp tại tỉnh An Giang - khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng

Sở Tư pháp tỉnh An Giang

Xác định vai trò và ý nghĩa của hoạt động Giám định tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị định số 85/2013/NĐCP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quan tâm chỉ đạo các sở, ngành triển khai thực hiện. Trong thời gian qua, hoạt động giám định tư pháp được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngày càng được củng cố kiện toàn, hoạt động đi vào nề nếp hơn, góp phần quan trọng vào công tác giám định tư pháp.

1. Những kết quả đạt được

a. Tổ chức triển khai, thực hiện Luật giám định tư pháp

Thực hiện Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế... Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, để công tác giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan tố tụng và nhu cầu xã hội trong tiến trình cải cách tư pháp.

Ngày 05/3/2021, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo cho các sở, ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Luật Giám định tư pháp và Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; rà soát Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 về việc ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật, Đề án và các văn bản pháp luật về giám định tư pháp; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; các cơ quan chuyên môn áp dụng đúng các quy trình giám định chuẩn, quy chế công tác từng lĩnh vực, đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận và thực hiện giám định tại địa phương bằng nhiều hình thức, như: Hội thảo về thực hiện Quy chế phối hợp công tác giám định trong trung cầu giám định giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng kinh tế; hằng năm đều tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ công tác giám định tư pháp; Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong kỳ tổng kết thực hiện Luật Giám định tư pháp...

b. Hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp

- Tích cực góp ý các dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp¹ và Thông tư triển khai quy định giám định tư pháp các các bộ ngành như: quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư²; quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường³; giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự;...

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Trong đó, giao Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phòng, ban, ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên rà soát ngay khi có căn cứ rà soát, đề xuất biện pháp xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có lĩnh vực giám định tư pháp.

c. Thanh tra, kiểm tra về giám định tư pháp:

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, hằng năm, Sở Tư pháp đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Tư pháp đề nghị các đơn vị được kiểm tra tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được và có giải pháp khắc phục một số hạn chế, nhất là củng cố, phát triển đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định tư pháp gắn với nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng⁴.

d. Tình hình tổ chức và hoạt động

- ***Về tổ chức:*** Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 tổ chức giám định tư pháp và 97 người giám định tư pháp, 07 người giám định viên theo vụ việc, cụ thể: 02 tổ chức giám định chuyên trách gồm: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh và Trung tâm pháp y tỉnh - Sở Y tế; 02 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và giao thông An. Số lượng giám định viên tư pháp là 97 người,

¹ Công văn số 253/STP-BTTP ngày 09/03/2020 của Sở Tư pháp.

² Công văn số 1088/UBND-NC ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh

³ Công văn số 7141/VPUBND-KTN ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh

⁴ Thông báo số 87/TB-STP ngày 27/10/2021 của Sở Tư pháp.

trong đó: Kỹ thuật hình sự 20 người, pháp y 10 người, Văn hóa 04 người, Tài chính 12 người, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 người, Sở Tài nguyên và Môi trường 01 người, Sở Khoa học và Công nghệ: 01 người, Sở Xây dựng 02 người, Sở Y tế: 02 người, Sở Thông tin và Truyền thông: 05 người, Thuế: 17 người, Ngân hàng nhà nước: 12 người, Sở Giao thông vận tải: 08 người. Số lượng người giám định tư pháp theo vụ việc: 07 người (Sở Xây dựng: 03 người, Sở Công thương 03 người, Ngân hàng: 01 người).

- **Về hoạt động:** Hằng năm, tổng số vụ việc đã thực hiện giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh là khoảng 3.500 vụ việc, trong đó lĩnh vực: xây dựng, Pháp y, Kỹ thuật hình sự chiếm số lượng vụ việc lớn.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, mặc dù địa phương đã ban hành chính sách quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất tại Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND 14/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang, nhưng việc xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp vẫn còn gặp khó khăn là chưa thành lập được tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập.

- Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác cần tiếp tục quan tâm đầu tư; Số lượng, chất lượng đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định ở một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng hiện có; Chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc nhìn chung còn thấp; Chế độ, chính sách thu hút nguồn lực cho các tổ chức giám định tư pháp và các chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp thiếu hướng dẫn của Trung ương.

- Chất lượng đội ngũ cá nhân, tổ chức giám định ở một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong thực hiện giám định chuyên môn bởi vì giám định viên tại các Sở, ngành chủ yếu làm công tác quản lý nhà nước chứ không trực tiếp thực hiện các công việc thực tế đòi hỏi kỹ năng chuyên môn cao, chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa và không được Bộ, ngành đào tạo nghiệp vụ giám định (giống như của lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự) lực lượng giám định viên mỏng mà vụ việc giám định lớn, có tính chất phức tạp.

- Tình trạng giám định viên phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác, khối lượng công việc nhiều, chưa có thời gian nghiên cứu chuyên sâu kiến thức pháp luật có liên quan. Số lượng giám định viên ở các lĩnh vực rất ít so với số lượng yêu cầu giám định hàng năm.

Ví dụ: Giám định tư pháp lĩnh vực kỹ thuật số - điện tử, ma túy hơn 200 yêu cầu hàng năm nhưng chỉ có 01 giám định viên, vì thế khối lượng công việc là rất nhiều đối với một giám định viên. Hơn thế, đối với lĩnh vực giám định Kỹ thuật số - điện tử là lĩnh vực mới, đáp ứng rất tốt cho công tác điều tra khám phá

án nên không chỉ tăng về số lượng vụ việc hàng năm mà còn tăng cả số lượng dữ liệu cần được trích xuất trong 01 vụ, thời gian giám định phải nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác điều tra khám phá án nên tạo rất nhiều áp lực cho giám định viên và trợ lý giám định đối với lĩnh vực này.

- Về cơ sở vật chất của các tổ chức giám định tư pháp mặc dù đã có sự quan tâm đầu tư, cơ bản đảm bảo, nhưng do trình độ khoa học công nghệ có sự thay đổi và phát triển không ngừng nên một số trang thiết bị đã lạc hậu, cần được đầu tư trang bị kịp thời đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ mới.

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương thuộc trách nhiệm của nhiều Sở, ngành, trong đó Sở Tư pháp giữ vai trò đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp; trong khi quản lý về con người, trang thiết bị, nghiệp vụ, tài chính lại thuộc nhiều cơ quan khác nhau nên hoạt động còn manh mún, phân tán, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, nhận thức của các cấp, các ngành về bản chất, vai trò, ý nghĩa của giám định tư pháp đối với việc bảo đảm sự ổn định phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn hạn chế, chưa đầy đủ. Nguyên nhân này tác động không nhỏ đến sự phát triển của tổ chức và hoạt động cũng như chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

- Do một số ít Bộ, ngành Trung ương chưa xây dựng hoặc hoàn thiện các Thông tư về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý nên một số Sở, Ban, Ngành còn thụ động trong việc lựa chọn, đề xuất bổ nhiệm giám định viên tư pháp, đề xuất công bố danh sách giám định viên theo vụ việc. Do đó, lực lượng giám định viên còn khá mỏng; chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu một cách bài bản và có kiến thức pháp lý cần thiết. Vì vậy, khi có trưng cầu giám định của các cơ quan tố tụng thì chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số trường hợp nội dung yêu cầu giám định là nghiệp vụ chuyên môn mới phát sinh, rất phức tạp, khối lượng công việc lớn, vượt quá khả năng của người giám định, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ngành. Một số cơ quan tiến hành tố tụng đưa ra quyết định trưng cầu giám định không sát với yêu cầu, đối tượng giám định liên quan trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước, hoặc không phù hợp với tính chất chuyên môn của cơ quan giám định... nên không đủ cơ sở giám định.

3. Đề xuất kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của hoạt động tố tụng

- Đối với Bộ Tư pháp:

+ Cần sửa đổi Luật theo hướng “thành lập tổ chức giám định chuyên nghiệp độc lập ở cấp khu vực do Bộ chủ quản chuyên ngành quản lý”. Có như thế mới đảm bảo tính chuyên môn, chuyên nghiệp, khách quan; hiện nay nguồn lực thiếu và yếu, kiêm nhiệm là không hiệu quả...

+ Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, nâng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; sớm hướng dẫn về chế độ, chính sách thu hút nguồn lực cho các tổ chức giám định tư pháp và các chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp.

+ Quy định về cơ chế, chính sách tài chính đối với công tác giám định tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh quyết toán kinh phí giám định tư pháp tại các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khi thực hiện nhiệm vụ giám định, nhất là giám định những vụ việc có chi phí lớn, ngoài phát sinh dự kiến theo hướng: Quy định về chi phí giám định sẽ cấp trực tiếp cho cơ quan, tổ chức thực hiện giám định do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động.

+ Hoàn thiện quy định về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, theo hướng phân biệt rõ trách nhiệm của Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo khối công và khối tư, Người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc khối công và khối tư (thực hiện theo thỏa thuận).

+ Cần quy định rõ việc thành lập tổ giám định và giám định tập thể trong Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 40/2022/TT-BTC.

+ Phối hợp, đôn đốc một số Bộ ngành Trung ương xây dựng và hoàn thiện các Thông tư về giám định tư pháp; Tổ chức triển khai, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc như: Nhận định về cháy nổ; Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài chính..

- Đối với Bộ Tài chính: Cần hỗ trợ, cử giám định viên của Trung ương cho địa phương để giám định các vụ việc có tính chất phức tạp, các vụ án lớn.

- Đối với cơ quan tiến hành tố tụng:

+ Xác định được sự cần thiết phải trung cầu giám định.

+ Cần đưa ra quyết định trung cầu giám định sát với yêu cầu, đối tượng giám định phù hợp với tính chất chuyên môn của cơ quan được trung cầu giám định.

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc thực hiện triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp./.

THAM LUẬN

Đánh giá những khó khăn, vướng mắc của Luật Giám định tư pháp và Đề án 250 đối với hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai

Luật Giám định tư pháp năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Giám định tư pháp) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc củng cố, kiện toàn tổ chức, người giám định tư pháp, hoàn thiện cơ chế hoạt động, quản lý giám định tư pháp trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và cơ quan tiến hành tố tụng nói riêng. Song song với việc triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 ban hành kèm theo Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp (sau đây gọi tắt là Đề án 250). Tuy nhiên, trước tình hình đòi hỏi các quy định pháp lý đối với hoạt động giám định tư pháp ngày càng cao, một số nội dung còn thiếu trong Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật còn chưa được hướng dẫn cụ thể để áp dụng trong thực tiễn; việc triển khai Đề án 250 mới chú trọng việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho tổ chức, người giám định tư pháp mà chưa chú trọng vào nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp dẫn đến việc quản lý hoạt động giám định tư pháp còn hình thức, chung chung.

1. Đánh giá chung

- Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp, Đề án 250, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tích cực, chủ động xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp. Tính đến nay, đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên; lập danh sách tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc; phí, chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách đối với người làm giám định tư pháp; quy trình, quy chuẩn chuyên môn...

Tuy đã có nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật nhưng một số văn bản hướng dẫn thực hiện còn chung chung chưa rõ ràng, chưa đáp ứng tình hình thực tiễn xảy ra trong xã hội như các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, thông tin và truyền thông, văn hóa, tài nguyên và môi trường, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn... Đây là những lĩnh vực giám định khó, phức tạp nhưng tổ chức giám định, người giám định tư pháp theo vụ việc hiện nay đa số kiêm nhiệm nên các vụ việc giám định thường kéo dài dẫn đến vi phạm luật và gây khó khăn cho thời hạn điều tra của Cơ quan điều tra. Theo đó, với áp lực về nhiệm vụ được giao thực hiện các mặt công tác chuyên môn là chính với lại trong thời gian qua việc quan tâm, đầu tư, phát triển các lĩnh vực giám định ở một số bộ, ngành chủ quản ở các lĩnh vực trên chưa được quan tâm,

dẫn đến một số nhiệm vụ đã được giao trong Luật, Đề án, Nghị định của Chính phủ tổ chức thực hiện chưa có hiệu quả.

- Việc xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, xây dựng hệ thống tổ chức, người giám định tư pháp đã được một số bộ, ngành quan tâm như Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng (trên 03 lĩnh vực giám định tư pháp công lập) để tạo đội ngũ giám định chuyên trách, trang thiết bị phương tiện hiện đại phục vụ hoạt động tố tụng một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, đối với các bộ, ngành khác, hoạt động giám định còn chưa thực sự phát triển, sau khi triển khai Luật, Đề án, Nghị định thì các nội dung liên quan đến hoạt động giám định mới được nhìn nhận, đánh giá lại nhưng chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức nhằm phục vụ hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động tố tụng hình sự nói riêng.

- Công tác quản lý nhà nước của các bộ, ngành cũng chỉ tập trung chủ yếu ở các bộ, ngành có tổ chức giám định tư pháp công lập, đối với các lĩnh vực khác, do chưa thật sự đặt trách nhiệm đối với hoạt động giám định phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên việc đưa ra các chủ trương về xác định tầm quan trọng của hoạt động giám định, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân thuộc nhà nước phục vụ mục đích chung chưa thật sự có hiệu quả.

2. Một số đánh giá chung về hoạt động giám định phục vụ án kinh tế, tham nhũng

Có thể nói, án kinh tế, tham nhũng đang là vấn đề đang gây nhiều bức xúc, để lại nhiều hậu quả lớn về mặt kinh tế cũng như ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước trong định hướng, quản lý, điều hành đất nước. Hầu hết các loại án này để giải quyết được phải có kết luận giám định (Thông tư liên tịch số 01/2017 ngày 13/12/2017 của liên ngành tố tụng trung ương quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế) thuộc nhiều lĩnh vực ngoài công lập và một số chuyên ngành của lĩnh vực kỹ thuật hình sự (tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, hóa...). Tuy nhiên, về mặt tổng thể chung, số lượng vụ việc phải giám định trong các loại án này so với án hình sự, ma túy và các loại án khác chiếm tỷ lệ không nhiều, đa số để thực hiện giám định phục vụ các loại án này đều là trường hợp đặc biệt (liên quan nhiều lĩnh vực giám định, số lượng đối tượng giám định lớn, thời gian giám định dài). Do đó, các quy định chung của các bộ, ngành khi ban hành phục vụ hoạt động giám định thường xuyên không phù hợp đối với giám định trong các vụ án này. Vì vậy, để đảm bảo chất lượng của công tác giám định đáp ứng yêu cầu trong đấu tranh án kinh tế, tham nhũng, các lĩnh vực giám định liên quan cần đưa ra trường hợp cụ thể, đặc biệt để có thể kịp thời đáp ứng, đảm bảo thời gian giải quyết các loại án này. Để thực hiện được nội dung này, các bộ, ngành quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định của mình cần có quy định, hướng dẫn cụ thể theo các nhiệm vụ đã được giao trong Luật, Nghị định và Kế hoạch triển khai.

Khoản 4 Điều 25 Luật Giám định tư pháp quy định “*Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trao đổi với cá nhân, tổ*

chức dự kiến được trung cầu giám định và cơ quan có liên quan về nội dung trung cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu, mẫu vật cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).” Tuy nhiên, nếu không có quyết định trung cầu giám định để cơ quan giám định cử người thực hiện giám định thì cơ quan trung cầu không biết liên hệ như thế nào để trao đổi về những thông tin, tài liệu cần cho việc giám định.

Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Cơ quan điều tra khi trung cầu giám định có nghĩa vụ *“Xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ án, vụ việc đang giải quyết; lựa chọn cá nhân, tổ chức có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định phù hợp với tính chất, nội dung cần giám định để ra quyết định trung cầu giám định”*. Tuy nhiên, khi tiến hành trung cầu giám định thì các bộ, ngành lại có viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật để xác định không thuộc lĩnh vực giám định của mình. Từ đó, Cơ quan điều tra không biết phải tiến hành trung cầu giám định tại bộ, ngành nào hoặc sau khi có nhiều văn bản trao đổi thì bộ, ngành đó xác định thuộc lĩnh vực mới tiến hành giám định dẫn tới mất nhiều thời gian về thủ tục hành chính trước khi thực hiện hoạt động giám định.

Ngoài ra, để đáp ứng được hoạt động giám định phục vụ án kinh tế, tham nhũng có hiệu quả, cũng cần phải có cơ chế, chính sách cụ thể, cần sự chung tay của các bộ, ngành từ hoạt động phối hợp trung cầu, giám định đến hướng dẫn việc tiếp nhận giám định. Đồng thời, quy định của Luật Giám định tư pháp về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thực hiện giám định mới chung chung, chưa có chế tài xử lý cụ thể đối với các trường hợp né tránh, đùn đẩy hoặc khi tiếp nhận giám định thì kết luận chung chung mặc dù Cơ quan điều tra đặt câu hỏi đúng theo quy định pháp luật chuyên ngành của người giám định thực hiện, thậm chí còn có trường hợp có tình kết luận sai.

3. Một số vấn đề chưa có hướng dẫn của văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật

Thực tiễn việc triển khai hoạt động trung cầu giám định hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể để thuận lợi và thống nhất trong áp dụng hoạt động điều tra, cụ thể:

a) Giám định tổn thương cơ thể:

- Thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể: Chưa có quy định cụ thể về trường hợp khi tiến hành giám định tổn thương cơ thể nhiều lần có nhiều kết quả khác nhau thì sử dụng kết luận giám định nào để xử lý theo quy định pháp luật.

- Giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trong trường hợp người bị hại từ chối đi giám định: Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần quy định *“Giám định để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể được thực hiện qua (trên) hồ sơ trong trường hợp người cần được giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan”*. Tuy

nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn trường hợp khác là trường hợp nào dẫn đến việc các vụ “Cố ý gây thương tích nặng” do các đối tượng lưu manh, côn đồ sau khi gây án đã tác động đến bị hại, gia đình bị hại từ chối giám định, Cơ quan điều tra đã áp dụng hết các biện pháp yêu cầu, dẫn giải bị hại nhưng bị hại không đồng ý đi giám định, khi bị áp giải đến cơ quan giám định thì không thực hiện các biện pháp chỉ định của giám định viên. Từ đó, không có kết luận giám định về tổn thương cơ thể để xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

b) Giám định đối với vụ việc, vụ án hình sự có nhiều mẫu vật cùng chủng loại

Hiện nay, một số vụ việc, vụ án khi vật chứng có số lượng vật cần giám định lớn cùng chủng loại chưa có quy định cụ thể phương pháp lấy mẫu xác suất dẫn đến khi trưng cầu giám định phải chuyển toàn bộ vật chứng đến cơ quan giám định gây khó khăn cho hoạt động trưng cầu giám định.

c) Giám định dữ liệu trong các phương tiện điện tử

Qua công tác đấu tranh các tội phạm sử dụng công nghệ cao hiện nay, đối với các dữ liệu điện tử trong quá trình khám xét, thu giữ chưa có quy định cụ thể về cách thức, quy trình thu thập để đảm bảo tính nguyên vẹn, khách quan dẫn đến khi thu giữ các dữ liệu trong các phương tiện điện tử có thể bị mất (nhất là các dữ liệu điện tử đang kết nối trên không gian mạng); việc sao chép dữ liệu có thể bị thay đổi trong quá trình thu giữ đến khi trưng cầu giám định.

3. Một số vấn đề cần góp ý đối với Luật Giám định tư pháp và Đề án 250

Từ những phân tích trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đề xuất Quốc hội, Chính phủ một số vấn đề sau:

Thứ nhất, kiện toàn cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động giám định tư pháp. Trong đó, bổ sung quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với tổ chức, cá nhân né tránh, đùn đẩy, kết luận giám định không đúng bản chất sự việc; các bộ, ngành ban hành Thông tư liên tịch hoặc văn bản hướng dẫn một số vướng mắc trong thực tiễn hoạt động giám định như việc phối hợp xác định lĩnh vực giám định thuộc bộ, ngành nào, quy định về giám định tổn thương cơ thể, số lượng mẫu vật cần giám định lớn và quy trình thu giữ dữ liệu điện tử.

Thứ hai, định hướng về quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trong thời gian tới khi Đề án 250 kết thúc. Cần có văn bản pháp lý để tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, nhất là tạo điều kiện cho việc triển khai hoạt động thanh, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý sai phạm và đưa ra những vấn đề còn hạn chế, yếu kém của các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định để chấn chỉnh, khắc phục.

Thứ ba, hệ thống hóa tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và quy định rõ lĩnh vực, chuyên ngành, chuyên môn thực hiện giám định để tạo điều kiện Cơ quan điều tra thuận lợi cho việc trao đổi những vấn đề cần thiết khi thực hiện trưng cầu giám định.

Trên đây là một số nội dung tham luận của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đối với việc triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án 250 nhằm phù hợp với thực tiễn từ đó nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm./.

THAM LUẬN

Tình hình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp tại Viện Pháp y Quốc gia - những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật

Viện Pháp y quốc gia

1. Tình hình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp

Viện Pháp y Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế là cơ quan đầu ngành trong lĩnh vực giám định pháp y của cả nước. Trong những năm qua, thực hiện Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020; Viện đã tích cực triển khai thực hiện theo kế hoạch của Bộ Y tế giao với những nội dung và kết quả như sau:

1.1. Về nội dung tổ chức phổ biến quán triệt nội dung và việc thi hành Luật GDTP tới đội ngũ người làm giám định, quản lý công tác giám định tư pháp, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Viện phối hợp với các vụ, cục của Bộ Y tế tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề lồng ghép tuyên truyền phổ biến nội dung Luật GDTP và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.

- Thông qua kiểm tra, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ và mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ có nội dung tuyên truyền pháp luật để các cán bộ làm giám định pháp y nhận thức rõ hơn về Luật GDTP.

1.2. Về công tác giám định:

Từ năm 2013 đến nay, số vụ giám định trong các năm tại Viện liên tục tăng lên cả về số lượng và mức độ khó, phức tạp: năm 2013: 1.143 vụ; năm 2014: 1.279 vụ; năm 2015: 2.340 vụ; năm 2016: 2.615 vụ; năm 2017: 3.333 vụ; năm 2018: 3.440 vụ; năm 2019: 4.071 vụ; năm 2020: 4.511 vụ; năm 2021: 3.911 vụ; năm 2022: 5.834 vụ; năm 2023: 8.044 vụ (bao gồm giám định theo trung cầu và yêu cầu của các cá nhân và tổ chức).

Công tác giám định đạt kết quả và mức độ chính xác cao, trả lời kết quả kịp thời. Chất lượng giám định được nâng cao, nhiều vụ giám định khó, phức tạp trong đó số lượng vụ giám định lại và giám định lại lần 2 của các đơn vị pháp y khác chiếm số lượng lớn, các vụ việc khó, phức tạp đã được các giám định viên cùng các chuyên gia đầu ngành hội chẩn, đưa ra những kết luận khách quan, khoa học và chính xác, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đặc biệt các là các loại hình giám định chuyên môn kỹ thuật cao là thế mạnh hiện nay của Viện, như giám định độc chất hóa pháp, giám định ADN, mô bệnh học là loại hình đòi hỏi về trang thiết bị máy móc, chuyên môn cán bộ và kinh nghiệm chuyên môn kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

1.3. Về công tác tham gia xây dựng văn bản chuyên ngành:

Viện đã tham gia xây dựng, tham mưu cho Bộ Y tế ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác pháp y theo quy định của Luật GDTP

và phối hợp tổ chức các Hội nghị triển khai, phổ biến văn bản đã được ban hành, bao gồm:

- Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014, quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần;

- Thông tư số 34/2014/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y;

- Thông tư số 53/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 quy định điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần;

- Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 31/2015/TT-BYT ngày 14/10/2015 quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần;

- Thông tư 48/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định chế độ làm việc của tổ chức giám định pháp y công lập thuộc ngành y tế;

- Thông tư 06/2019 ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế quy định cơ quan, tổ chức, nội dung, thời gian đào tạo cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần.

* Xây dựng quy trình quy chuẩn chuyên môn:

- Năm 2013, Viện đã xây dựng và nghiệm thu 93 quy trình giám định trình Bộ Y tế ban hành tại Thông tư 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 về các quy trình giám định. Thông tư số 47/2013/TT-BYT và tiếp theo là Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 sửa đổi thay thế Thông tư số 47, đã tạo hành lang pháp lý trong thực hiện các quy trình giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định và các biểu mẫu sử dụng thống nhất trong hệ thống giám định pháp y trên phạm vi toàn quốc.

- Năm 2014, Viện đã xây dựng Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y và đã được Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014. Năm 2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 đã sửa đổi, thay thế Thông tư số 20. Việc sửa đổi ban hành Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y đã giải quyết được nhiều vướng mắc trong công tác tiến hành tố tụng, đáp ứng các cơ quan tiến hành tố tụng, giải quyết nhiều vụ án tồn đọng và vướng mắc trong công tác giám định pháp y thương tích.

1.4. Về công tác kiểm tra, chỉ đạo chuyên ngành:

- Sau 10 năm thực hiện Luật Giám định tư pháp, Viện Pháp quốc gia đã tham gia các đoàn kiểm tra của Chính phủ, Bộ Y tế và trực tiếp tổ chức kiểm tra định kỳ, hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn với tổng số 96 đoàn công tác gồm 169 lượt ở địa phương trong cả nước theo chức năng nhiệm vụ được giao (trung bình

mỗi năm kiểm tra tại 16 tỉnh). Sau các đợt kiểm tra, chỉ đạo tuyến Viện Pháp y quốc gia đã trực tiếp báo cáo kết quả kiểm tra đã đánh giá sát thực trạng công tác giám định tại các địa phương, tham mưu cho Bộ Y tế ra các văn bản chỉ đạo về quản lý nhà nước và hoạt động chuyên ngành pháp y, đề nghị trực tiếp với các cấp lãnh đạo tại các địa phương củng cố, tăng cường hiệu quả công tác giám định pháp y. Viện cũng trực tiếp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức giám định pháp y tại các địa phương để nâng cao hiệu quả công tác giám định pháp y của các Trung tâm pháp y trong cả nước.

1.5. Về đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế:

- Viện Pháp y quốc gia đã tiến hành xây dựng bổ sung thêm các tài liệu hướng dẫn và chương trình tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dùng cho chuyên ngành pháp y, bao gồm sách: Giám định pháp y; Giám định ADN; Giám định độc chất; Sổ tay Giám định pháp y...

- Viện đã mở 18 lớp đào tạo và cấp chứng chỉ nghiệp vụ pháp y đáp ứng các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 và điểm d khoản 1 Điều 42 của Luật giám định tư pháp. Tổng số 543 học viên: Số lượng học viên của pháp y ngành y tế là 310, số lượng học viên pháp y ngành công an là 203, số lượng học viên Viện Khoa học hình sự là 19, số lượng học viên của pháp y quân đội là 06 và một số đơn vị khác là 05. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho người thực hiện giám định tư pháp. Tổng số: 30 lớp với 1.160 lượt học viên.

- Việc hội nhập và hợp tác quốc tế là rất quan trọng và nhu cầu tất yếu trong việc phát triển chuyên ngành pháp y Việt Nam. Trong những năm gần đây, Viện đã củng cố, duy trì và thiết lập mối quan hệ hợp tác với các Viện Pháp y một số nước như Cộng hòa Pháp, Argentina, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore và là thành viên của các tổ chức pháp y khu vực và thế giới như Hội Pháp y Châu Á Thái Bình Dương (AMPLA) và Hiệp Hội khoa học tư pháp Châu Á (AFSN)... để cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn, dự hội nghị, hội thảo quốc tế và khu vực. Ký Bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học điều tra quốc gia Hàn Quốc, Cơ quan nhân chủng học pháp y Argentina và Ủy Ban chữ thập đỏ quốc tế.

- Từ năm 2013 đến nay, Viện Pháp y Quốc gia đã tổ chức 32 đợt học tập kinh nghiệm, tham dự Hội nghị, hội thảo chuyên môn quốc tế với kinh phí chủ yếu là từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế. năm 2023, Viện tổ chức Hội thảo quốc tế về pháp y tại Việt Nam.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Về nhân lực chuyên môn

Viện hiện có 26 giám định viên pháp y thuộc các lĩnh vực: pháp y, giải phẫu bệnh, độc chất, ADN... trên tổng số 100 viên chức được giao. Số lượng giám định viên còn ít so với nhu cầu hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của Viện. Các giám định viên có kinh nghiệm công tác đến tuổi nghỉ chế độ, chưa có sự bổ sung để đáp ứng số lượng do một thời gian dài Viện không tuyển dụng được bác sỹ về công tác, hoặc tuyển dụng bác sỹ những sau đó xin chuyển công tác hoặc bỏ vì cơ chế đãi ngộ chưa đáp ứng với nhu cầu của bác sỹ.

2.2. Về chế độ chính sách

Những năm gần đây, chế độ chính sách ưu đãi cho chuyên ngành pháp y mặc dù đã được Nhà nước quan tâm, tuy nhiên so với yêu cầu chung của xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được cán bộ về công tác trong chuyên ngành pháp y. Chính vì vậy, việc tuyển dụng các bác sĩ làm giám định viên pháp y, trong những năm qua gặp rất nhiều khó khăn, do chính sách đãi ngộ, thu hút các đối tượng vào làm việc tại các cơ sở này chưa thỏa đáng, trong khi đó thời gian để đào tạo một cán bộ để trở thành giám định viên pháp y có đủ kinh nghiệm và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp phải mất một thời gian dài (tối thiểu 9 đến 10 năm).

Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đã được nâng lên so với trước đây nhưng sau 10 năm đã có nhiều bất cập, chưa tương xứng với công sức của giám định viên làm việc trong môi trường độc hại, ô nhiễm và chịu nhiều áp lực tâm lý. Chuyên ngành pháp y phải thực hiện chế độ thường trực 24/24 theo quy định nhưng vẫn chưa được hưởng chế độ phụ cấp trực như các cơ sở y tế khác nên rất thiệt thòi cho cán bộ chuyên môn.

2.3. Về công tác giám định

- Hầu hết các vụ giám định là giám định lại, giám định hội đồng hoặc các vụ địa phương từ chối. Do tính chất các vụ việc giám định phức tạp, việc cung cấp bổ sung hồ sơ tài liệu của cơ quan trung cầu kéo dài và phải hội chẩn chuyên môn với các chuyên gia đầu ngành nên nhiều vụ việc kéo dài thời hạn giám định.

2.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Trụ sở làm việc mới của Viện đã được triển khai xây dựng tại phường Yên Sở - Hoàng Mai – Hà Nội từ năm 2022 và đang hoàn thiện, tuy nhiên trong thời gian trước mắt hoạt động của Viện vẫn còn phải phân tán ở 4 cơ sở. Trụ sở của Phân Viện tại TP. Hồ Chí Minh đã gần 20 năm phải đặt tạm tại trụ sở nhờ của đơn vị khác hiện tại vẫn chưa có phương án giải quyết.

- Là Viện đầu ngành về pháp y nhưng còn thiếu nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chuyên môn sâu, chưa thể đáp ứng tốt nhất được yêu cầu công tác giám định ngày càng khó khăn, phức tạp.

2.5. Về hệ thống pháp y

- Việc kiện toàn hệ thống pháp y ở tuyến tỉnh còn chưa toàn diện, chưa thống nhất theo quy định của Luật GDTP. Sau khi TTPY được thành lập nhiều địa phương tiến hành sáp nhập Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định Y khoa nên khó khăn cho việc chỉ đạo chuyên môn pháp y (Hà Tĩnh, Bình Phước, Quảng Bình, Lai Châu, Hưng Yên, Bắc Kạn, Thừa Thiên Huế, Nam Định, Ninh Thuận, Bình Thuận...) hoặc đưa về trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh (Bắc Giang) gây ảnh hưởng không nhỏ tới công tác giám định pháp y, công tác chỉ đạo chuyên ngành và không tuân thủ đúng theo quy định của Luật GDTP. Nhìn chung các địa phương đã có quan tâm đến công tác thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực pháp y. Tuy nhiên, còn nhiều tỉnh chưa thực sự quan tâm và thực hiện hết trách nhiệm của mình trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực pháp y.

- Tại địa phương việc tồn tại hai đơn vị làm giám định pháp y là Trung tâm pháp y tuyến tỉnh và Đội pháp y thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh còn có sự chồng lấp chức năng nhiệm vụ giám định pháp y tử thi. Theo Điểm b, Khoản 2, Điều 12 Luật GDTP qui định Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y có: Trung tâm pháp y cấp tỉnh. Theo Khoản 5, Điều 12, Luật Giám định tư pháp qui định: Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương, Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh có giám định viên pháp y thực hiện giám định pháp y tử thi. Thực tế trong những năm gần đây, cả hai lực lượng pháp y đều có bổ sung thêm về con người, vật chất ở hầu hết các tỉnh, thành phố. Sự đầu tư dàn trải cho cả hai lực lượng cả về nhân lực, cơ sở vật chất sẽ dẫn đến tình trạng lãng phí về con người, cơ sở vật chất trong khi đang cần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế hiện nay. Trong khi đó, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 27 quy định Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm pháp y cấp tỉnh và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan trong việc tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định pháp y tử thi, nhưng sau 10 năm, vẫn chưa ban hành được Quy chế phối hợp.

- Trong những năm gần đây, số lượng các vụ giám định pháp y tử thi tại một số Trung tâm pháp y giảm nhiều, do Cơ quan điều tra chủ yếu trưng cầu phòng KTHS Công an tỉnh nên gây mất cân đối trong công tác giám định cũng như lãng phí nguồn nhân lực tại các TTPY.

3. Giải pháp, kiến nghị

3.1. Đề nghị Chính phủ, Bộ, ngành quan tâm đảm bảo quyền lợi cho các giám định viên pháp y bằng các chế độ, chính sách đãi ngộ để thu hút cán bộ cho chuyên ngành Pháp y.

3.2. Đề nghị Bộ Y tế:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan sớm hoàn thiện việc xây dựng và bàn giao trụ sở mới cho Viện Pháp y Quốc gia. Tăng cường kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai đồng bộ tại trụ sở mới của Viện. Có phương án bố trí trụ sở làm việc của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Có giải pháp đảm bảo duy trì và phát triển hệ thống Trung tâm pháp y cấp tỉnh theo Luật Giám định tư pháp.

- Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính sớm Ban hành định mức chi phí giám định mới. Trình Chính phủ ban hành chế độ thường trực 24/24 cho chuyên ngành pháp y.

- Trình Chính phủ sớm ban hành Đề án “Tăng cường năng lực giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc khám chữa bệnh giai đoạn 2024-2030”.

3.3. Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Xây dựng sửa đổi chế độ bồi dưỡng GDTP mới trình Chính phủ ban hành thay thế Quyết định số 01/QĐ-TTg của Thủ tướng năm 2014 đã bắt cập sau 10 năm ban hành.

- Đề nghị xây dựng và ban hành tiêu chí tôn vinh những người làm công tác giám định tư pháp.

- Đề nghị cần có đánh, rà soát lại một cách toàn diện để có thể đề xuất sửa đổi Luật GDTP, quy định sắp xếp lại hệ thống pháp y địa phương về một đầu mối (để đảm bảo tính độc lập, tách bạch với hoạt động điều tra và tố tụng như ở các nước tiến tiến).

3.4. Đề nghị Bộ Công an:

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm pháp y cấp tỉnh và Phòng Kỹ thuật hình sự trong việc tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định pháp y tử thi.

3.5. Đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo:

- Quy định các Trường đại học khối ngành sức khỏe mở các mã số đào tạo chuyên ngành pháp y, đưa môn pháp y là môn đào tạo bắt buộc, có cơ chế đặc thù để thu hút sinh viên, học viên học chuyên ngành pháp y cũng như quan tâm tới đội ngũ giảng viên chuyên ngành pháp y.

3.6. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các Sở, ngành quan tâm bố trí trụ sở, kinh phí, nhân lực, chế độ đãi ngộ đặc thù của địa phương, có chế độ thu hút, ưu đãi đối với người làm công tác pháp y./.